



AM TƯỜNG CÔNG NGHỆ - THẤU HIỂU THÔNG TIN



BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
2013



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
**2013 ANNUAL REPORT**

---

# MỤC LỤC

## **Thông điệp**

- *Tầm nhìn*
  - *Sứ mạng*
  - *Giá trị cốt lõi*
  - *Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị*
- 

## **Giới thiệu về công ty**

- *Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển*
  - *Các cột mốc đáng nhớ*
  - *Lĩnh vực hoạt động*
  - *Sơ đồ tổ chức*
  - *Giới thiệu HĐQT – Ban Kiểm soát – Kế toán trưởng – Ban Điều hành*
- 

## **Các giải thưởng/ Thành tích nổi bật/ Đối tác**

- *Các giải thưởng/ Thành tích nổi bật/ Đối tác*
  - *Các sự kiện nổi bật của HPT trong năm 2013*
- 

## **Báo cáo của Hội đồng Quản trị**

### **Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc**

### **Báo cáo của Kiểm toán**

- *Báo cáo kiểm toán*
  - *Bảng cân đối kế toán*
  - *Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*
  - *Báo cáo lưu chuyển tiền tệ*
  - *Thuyết minh báo cáo tài chính*
- 

## **Thông tin Cổ đông và Quản trị công ty**

- *Hoạt động của Hội đồng quản trị*
  - *Hoạt động của Ban Kiểm soát*
  - *Thông tin về quá trình thay đổi vốn, cổ đông, cổ phần, cổ phiếu và niêm yết trên sàn UPCOM*
  - *Hoạt động của Ban Cổ đông*
- 

## **Hoạt động cộng đồng và văn hóa công ty**



# THÔNG ĐIỆP

## TÂM NHÌN

**“Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và phát triển phần mềm đẳng cấp quốc tế”**

## SỨ MẠNG

**“Thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế 6 vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam”**

*HPT mong muốn trở thành một tổ chức văn minh hiện đại có năng lực phát triển mạnh mẽ, thành công và thịnh vượng, là niềm tự hào của tri thức Việt Nam trong công cuộc hội nhập toàn cầu hóa, là môi trường cho nhân tài phát triển, xứng đáng là một trong những trụ cột kinh tế kỹ thuật của Việt Nam.*

## **GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

**Chính trực - Cam kết**

**Tận tụy với khách hàng**

**Chuyên nghiệp**

**Tinh thần đồng đội**

**Nhân bản - Hòa hòa**



## THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**Kính thưa các Quý vị Cổ đông,**

*Đại hội Cổ đông công ty HPT năm 2014 được tổ chức tại trụ sở văn phòng HPT, tầng 9 tòa nhà Paragon để chúng ta cùng nhau đánh giá lại một năm lao động và phấn đấu của tập thể cán bộ nhân viên công ty HPT trong năm 2013 và cùng nhau rút ra những kinh nghiệm, những bài học quý báu trong công tác chỉ đạo điều hành, đồng thời cũng là dịp để chúng ta hiểu rõ hơn những điểm và mạnh yếu của HPT, hiểu rõ hơn những cơ hội và thách thức của HPT trên con đường phát triển. Trên cơ sở đó, chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng một chương trình hành động cho năm 2014, năm hướng tới kỷ niệm 20 năm thành lập HPT và xác định chiến lược cho những năm tiếp theo.*

*Kính thưa các Quý Cổ đông, thay mặt Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo, tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông trong suốt một thời gian dài đã tin tưởng, ủng hộ, động viên và sát cánh cùng HPT trên mỗi bước đường phát triển của công ty. Chính những kỳ vọng và chia sẻ của Quý vị là nguồn động viên khích lệ to lớn cho tập thể cán bộ nhân viên công ty, thúc giục chúng tôi ngày đêm trăn trở để HPT vượt qua khó khăn và hoàn thành nhiệm vụ.*

*Thưa các Quý vị, năm 2013 vừa qua là một năm tiếp tục khó khăn sau nhiều năm liền suy thoái, khủng hoảng mặc dù theo báo cáo của Chính phủ, kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi chậm. Những mặt tích cực của kinh tế vĩ mô như ổn định tỷ giá, lãi suất cho vay giảm, kiềm chế được lạm phát, các khu vực nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ đều có tăng trưởng nhẹ, triển khai thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng thị trường “định hướng Xã hội Chủ nghĩa”, đảm bảo an sinh xã hội... Tuy nhiên, trên thực tế các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài quốc doanh*



gặp rất nhiều khó khăn. Theo báo cáo mới nhất của VCCI, đến năm 2014 có khoảng 700.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động, song chỉ có 400.000 đơn vị là còn hoạt động, nhiều doanh nghiệp thu hẹp và không mở rộng sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp chỉ mong bảo toàn đồng vốn và không bị lỗ. Môi trường kinh doanh còn bất bình đẳng, nạn nhũng nhiễu còn phổ biến làm nản lòng các doanh nghiệp hoạt động chân chính.

Trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin (CNTT) diễn ra cuộc cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp cùng ngành cung cấp dịch vụ CNTT và tích hợp hệ thống. Mặc dù theo báo cáo chung, chỉ số phát triển ngành vẫn tăng khoảng 11%, nhưng mức tăng chủ yếu là do khu vực sản xuất FDI, khu vực gia công phần mềm và do nhu cầu tiêu dùng cá nhân các sản phẩm công nghệ thông minh. Hiện nay, chúng ta cũng chưa có đầy đủ các số liệu thống kê ngành để có bức tranh đúng đắn về đầu tư hạ tầng CNTT về ứng dụng CNTT, vì vậy rất khó để có đánh giá chính xác về sự phát triển của thị trường tích hợp hệ thống và ứng dụng CNTT, là mảng hoạt động chính của HPT. Tuy nhiên, so với các đối thủ cạnh tranh cùng lĩnh vực, chúng ta vẫn giữ vị trí TOP 5 các doanh nghiệp tích hợp hệ thống trong năm 2013 vừa qua.

### **HPT lao động sáng tạo vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế 2013**

Trước những khó khăn thách thức của năm 2013, Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo công ty đã nghiêm túc đánh giá tình hình, đề ra một kế hoạch bám sát thực tế, thực hiện chỉ đạo, động viên cán bộ nhân viên nỗ lực vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ.

Năm 2013, HPT tiếp tục nâng cao năng lực quản lý điều hành, triển khai cơ chế quản trị tài chính mới, kiểm soát công nợ. Những nỗ lực của bộ máy kế toán tài chính trong năm 2013 rất đáng được biểu dương đã góp phần giảm thiểu rủi ro, bảo toàn đồng vốn cho doanh nghiệp trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Các hoạt động hỗ trợ, đảm bảo kinh doanh đã được triển khai tinh gọn, đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh. Về công tác nhân sự, chúng ta đã bắt đầu triển khai đánh giá nhân sự theo tiêu chuẩn KPI, hoàn thiện các quy trình tuyển dụng nhân sự, gia tăng đầu tư cho công tác đào tạo. Năm 2013 vừa qua, các chỉ số chứng chỉ chuyên môn của HPT tăng hơn 300%, chúng ta thực hiện tiết kiệm trong các hoạt động nhưng việc chăm nom đời sống vật chất cho cán bộ nhân viên vẫn được quan tâm, mức lương bình quân tăng 5,8% so với năm trước.

Trước tình hình an ninh an toàn thông tin trở nên ngày càng quan trọng và để đảm bảo an toàn cho HPT cũng như nâng cao năng lực cung cấp giải pháp dịch vụ an toàn thông tin cho khách hàng, năm 2013 chúng ta đã dành nhiều công sức xây dựng hệ thống an toàn thông tin theo chuẩn ISO 27001: 2005, đây là một bước tiến quan trọng, thay đổi cách thức làm việc của HPT theo hướng ngày càng hiện đại và an ninh theo chuẩn quốc tế. Phòng Hệ thống Thông tin đã rất xứng đáng lĩnh giải thưởng danh giá “Trâu bạc HPT 2013” vì những thành tích trên.

Thưa các Quý vị Cổ đông, sức mạnh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp là ở đội ngũ chuyên gia khoa học công nghệ, những con người có khả năng xây dựng, tư vấn và triển khai các ứng dụng CNTT, các hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại tiên tiến cho khách hàng. HPT chúng ta trong cả một chặng đường dài phát triển thấu hiểu và luôn chăm nom cho đội ngũ chuyên gia, kỹ sư. Ngày nay, chúng ta tự hào có được một đội ngũ cán bộ chuyên gia giỏi, làm chủ công nghệ, nắm vững các giải pháp về hạ tầng CNTT, về mạng và an toàn bảo mật, có khả năng cung cấp các dịch vụ phần mềm ứng dụng trong quản trị cơ sở dữ liệu, Data Center, các giải pháp Microsoft, quản trị hệ thống CNTT (ITSM), phân tích thống kê (BI/A), quản trị quy trình (BPM)... là những ứng dụng rất quan trọng phục vụ các khách hàng lớn của chúng ta. Trong những năm tiếp theo, chúng ta sẽ tiếp tục đầu tư và mạnh mẽ hơn trong nghiên cứu phát triển, quyết tâm xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi theo các xu hướng công nghệ mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động (Mobility), Internet của sự vật (Internet of Things) và an toàn bảo mật (Security).

Trong hoạt động kinh doanh, năm 2013 chúng ta vẫn tiếp tục duy trì được các khách hàng truyền thống, bên cạnh đó chúng ta cũng đã mở rộng thêm nhiều mảng khách hàng mới. Lĩnh vực khách hàng chính của HPT là khu vực tài chính ngân hàng, các cơ quan chính phủ, khối doanh nghiệp. Tỷ trọng kinh doanh phần mềm và dịch vụ tăng 8 điểm %, chiếm 38% tổng doanh thu, đây cũng là chỉ số thể hiện định hướng của HPT là phát triển theo hướng “Phần mềm và Dịch vụ”. Trong năm 2013, tình hình kinh doanh vô cùng phức tạp, cạnh tranh gay gắt nhưng đội ngũ kinh doanh của HPT đã có rất nhiều nỗ lực, tham gia vào kinh doanh hàng ngày có cả lãnh đạo cao cấp thể hiện nỗ lực quyết tâm của toàn công ty nhằm đạt chỉ tiêu kinh tế, xin nhiệt liệt biểu dương tinh thần kinh doanh của cán bộ nhân viên HPT. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải cố gắng nhiều hơn nữa và rút ra những bài học kinh doanh, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chia sẻ thông tin, phối hợp nội bộ tốt hơn nữa để dành thành tích cao hơn trong kinh doanh.

Trong năm vừa qua, chúng ta không thể không nhắc đến mảng sản xuất phần mềm, đây là một lĩnh vực HPT đã dành nhiều năm tâm huyết đầu tư và kỳ vọng tạo nên bản sắc phần mềm riêng của HPT, nhưng chúng ta đã không thành công. Những nguyên nhân chính là do thiếu năng lực quản lý điều hành, không thực hiện các quy trình sản xuất, quy trình quản trị và giám sát. Ban Lãnh đạo công ty xin nhận thiếu sót trước Cổ đông và quyết tâm khắc phục những yếu kém này.

Thưa các Quý vị Cổ đông, với biết bao gian khó phải vượt qua trong năm 2013, tập thể lãnh đạo nhân viên HPT đã nỗ lực hết mình để về đích, quyết hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế đề ra, và cuối cùng chúng ta đã thành công. Năm 2013, HPT đạt doanh thu 830 tỷ VNĐ, đạt 103,7% kế hoạch, tăng trưởng 18,2% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế 12,4 tỷ VNĐ, đạt 103,5% kế hoạch, tăng trưởng 62,8% so với năm trước. Về nghĩa vụ nộp thuế HPT đã đóng góp vào ngân sách nhà nước trên 34,8 tỷ VNĐ.

Năm 2013, HPT vinh dự được nhận danh hiệu “Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu 2013” và được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.HCM trao tặng vì thành tích xuất sắc trong sự nghiệp Công nghệ Thông tin của Thành phố. Tại sự kiện thường niên có uy tín của Hội Tin học TP.HCM đánh giá các doanh nghiệp CNTT năm 2013, HPT tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam với danh hiệu Top 5 Doanh nghiệp CNTT Việt Nam. Bên cạnh đó, HPT tiếp tục đạt danh hiệu Huy chương Vàng và Top 5 Đơn vị Tích hợp hệ thống, Huy chương vàng và Top 5 Đơn vị cung cấp Phần mềm – Dịch vụ.

## **HPT tiến bước vào năm 2014 với tinh thần quyết tâm lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập công ty**

Các Quý vị Cổ đông thân mến, năm nay 2014 chúng ta hướng đến kỷ niệm 20 năm thành lập công ty, đây là một năm rất quan trọng đối với chúng ta. Hội đồng Quản trị và Ban Lãnh đạo công ty đã xác định, năm 2014 là năm đột phá chiến lược, quyết tạo bước ngoặt cho sự phát triển bền vững của HPT sau 20 năm tồn tại và phát triển. Ban Lãnh đạo đã phát động một cao trào thi đua rộng rãi trong toàn công ty nhằm đạt thành tích trong các mặt công tác để chào mừng sự kiện này. Chúng ta hoàn toàn có thể hy vọng vào một năm sôi nổi với khí thế lao động, thi đua đạt thành tích cao.

Năm 2014, chúng ta đặt ra các mục tiêu nhằm duy trì vị thế HPT là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, đứng trong nhóm TOP 5 các công ty tích hợp hệ thống và dịch vụ phần mềm với các mục tiêu chính như: (1) Hiệu quả trong hoạt động, lãi ròng trước thuế đạt 15 tỷ VNĐ, doanh thu 850 tỷ VNĐ; (2) Nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua các biện pháp đầu tư công nghệ và con người, xây dựng chiến lược phát triển đến 2020; (3) Tạo bản sắc chuyên sâu trong công nghệ dịch vụ; (4) Tăng trưởng và mở rộng thị trường, sản phẩm; (5) Duy trì và làm phong phú văn hóa doanh nghiệp HPT, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cán bộ nhân viên HPT, hình ảnh thương hiệu HPT.

HPT tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, cùng với

bản sắc văn hóa “Nhân bản” của con người HPT, với bề dày phát triển 19 năm, với kinh nghiệm và năng lực tài chính, quản lý điều hành của HPT, chúng ta hoàn toàn tin tưởng vào sứ mạng của mình là “Thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực CNTT và Truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam”.

Các mục tiêu nhiệm vụ cụ thể của năm 2014 được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trình bày trong tài liệu này là những nhiệm vụ rất quan trọng, đầy thách thức song cũng rất thú vị, vẻ vang, chắc chắn sẽ tạo nên những động lực cho tập thể cán bộ nhân viên HPT phấn đấu lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm HPT, khẳng định uy tín thương hiệu HPT, xây dựng và gìn giữ bản sắc văn hóa “Nhân bản” HPT, xây dựng hình ảnh con người HPT là con người năng động, chính trực, có tri thức, có văn hóa và có đời sống vật chất – tinh thần phong phú.

### **Kính thưa các Quý vị!**

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành chúng tôi cam kết đoàn kết một lòng, nhạy bén nắm bắt các cơ hội, chỉ đạo điều hành xây dựng tập thể HPT ngày một lớn mạnh, hoàn thành các kế hoạch nhiệm vụ năm 2014, quyết tâm đạt thành tích chào mừng 20 năm HPT, tạo đà phát triển cho các năm tiếp theo, đưa HPT trở thành Công ty Dịch vụ CNTT đẳng cấp quốc tế.

Cho phép tôi gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Quý vị Cổ đông, những người đã tin tưởng vào đội ngũ cán bộ nhân viên công ty, tin tưởng vào tương lai HPT mà ủng hộ cho sự nghiệp phát triển của HPT, xin kính chúc các quý vị mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc.

Tôi cũng xin được bày tỏ lòng tri ân đến các khách hàng những người đã đồng hành cùng HPT trong suốt 19 năm qua. Sự tin nhiệm và chia sẻ của các quý khách hàng đã giúp cho HPT trưởng thành như ngày hôm nay. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các đối tác, bạn bè, các cơ quan quản lý Nhà nước đã đồng viên và hỗ trợ HPT trong nhiều năm vừa qua.

Nhân tố quyết định cho sự thành công của HPT, đó chính là tập thể cán bộ nhân viên công ty HPT. Từ trái tim mình, tôi xin cảm ơn tất cả các bạn, những con người HPT đã hết mình vì sự nghiệp công ty, vì sức sống HPT trong suốt 19 năm qua. Chúng ta hãy cùng nhau đoàn kết, dũng cảm nhìn nhận sai lầm, thất bại để quyết tâm hơn nữa và quyết khắc phục vượt qua. Chúng ta hãy cùng nhau chung sức, chung lòng vượt qua mọi gian khó, quyết xây dựng HPT ngày một vững mạnh và thịnh vượng, trở thành một tổ chức với những giá trị cốt lõi “**Chính trực - Cam kết, Tận tụy với khách hàng, Chuyên nghiệp, Tinh thần đồng đội, Nhân bản - Hòa hòa**” được khách hàng, bạn bè và cộng đồng tôn trọng, quý mến.

Chúng ta lạc quan tin tưởng rằng, hướng tới kỷ niệm 20 năm thành lập HPT, chúng ta sẽ hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đề ra, vượt qua khó khăn thử thách đi đến thành công, tạo tiền đề cho sự phát triển mạnh mẽ của HPT sau 19 năm tồn tại và phát triển, xứng đáng là một trong những Công ty dịch vụ CNTT hàng đầu Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Chủ tịch HĐQT**

**Ngô Vi Đồng**





# GIỚI THIỆU CÔNG TY

# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## 19 năm lịch sử hình thành và phát triển của HPT

*Với định hướng chiến lược: “Thấu hiểu và phát triển những ứng dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông cho khách hàng tại Việt Nam và quốc tế vì sự phồn vinh của khách hàng, của HPT và của Việt Nam”, HPT ngày càng khẳng định chỗ đứng và vị thế mạnh mẽ của mình trên thị trường với đội ngũ CBNV chuyên nghiệp và tận tâm nỗ lực phấn đấu xây dựng và phát triển công ty thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam.*

Thành lập vào ngày 13/01/1995, HPT đã chọn lựa con đường riêng cho mình trong suốt 18 năm trưởng thành, đó là đầu tư mọi nguồn lực cho sự phát triển công nghệ cao, cung cấp các giải pháp và dịch vụ CNTT tiên tiến với chất lượng cao cho khách hàng. Sự lớn mạnh và các bước phát triển của HPT được ghi dấu qua các giai đoạn đáng nhớ:

### GIAI ĐOẠN từ 1995 – 1999:

**Thời kỳ hình thành và xây dựng bản sắc HPT.** Trong những năm đầu đầy thử thách, HPT chú trọng đến việc định hình các định hướng kinh doanh, mục tiêu phát triển, các giải pháp dịch vụ đặc thù của riêng mình cũng như xây dựng bản sắc văn hóa đậm nét nhân văn – niềm tự hào của con người HPT.

### GIAI ĐOẠN từ 2000 – 2004:

**Thời kỳ bứt phá vươn lên mạnh mẽ của HPT với sự tăng trưởng mạnh về doanh số và nguồn lực.** Đặc biệt, việc thành lập chi nhánh Hà Nội vào năm 2002 đã đánh dấu sự vươn mình của HPT ra phạm vi toàn quốc. Ngoài việc tham gia vào nhiều dự án ứng dụng CNTT quan trọng cho các cơ quan Chính phủ như Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải Quan, các Ngân hàng lớn như Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Công thương... với độ phức tạp cao, đòi hỏi sự am tường chuyên môn đặc thù của ngành, HPT còn đẩy mạnh hợp tác quốc tế thành công khi trở thành đối tác hợp tác ở mức độ cao cấp nhất của các hãng CNTT hàng đầu thế giới như Oracle, HP, IBM, Microsoft...

**Trong lĩnh vực quản lý doanh nghiệp**, HPT cũng ghi dấu ấn mạnh mẽ với việc trở thành đơn vị CNTT đầu tiên tại TPHCM áp dụng thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2004 cũng là năm HPT chuyển đổi sang mô hình công ty Cổ phần, sẵn sàng cho giai đoạn phát triển mạnh mẽ tiếp theo.

### **GIAI ĐOẠN từ 2005 đến 2010:**

**Khẳng định vị thế và uy tín của thương hiệu HPT trên thương trường.** HPT luôn giữ vững mức tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận qua các năm, đội ngũ nhân lực được đào tạo ngày càng chuyên nghiệp, mở rộng mô hình và thị trường làm việc, đáng kể nhất là việc hợp tác quốc tế được đẩy mạnh lên một tầm cao mới.

**Năm 2007, HPT đã công bố hình ảnh chuyên nghiệp và năng động hơn với slogan: “HPT Knowing IT” – “Am tường Công nghệ, Thấu hiểu Thông tin”.** Luôn đặt nhu cầu và lợi ích khách hàng lên cao nhất, HPT thể hiện rõ sự chuyên nghiệp và tận tâm trong cung cách phục vụ chu đáo, trong từng giải pháp hiệu quả và tối ưu.

**Cũng trong giai đoạn này, HPT bắt đầu xây dựng đội ngũ và từng bước tham gia vào thị trường xuất khẩu phần mềm.** Trung tâm phần mềm HPT (Hsoft) được thành lập vào cuối năm 2005 và đến năm 2009, HPT đã hoàn thành việc áp dụng tiêu chuẩn quốc tế CMMi-3 trong quy trình phát triển phần mềm.

**Trong 2 năm liên tiếp 2009 và 2010, HPT vinh dự được nhận bằng khen của UBND Tp.HCM với danh hiệu lao động tập thể xuất sắc.** Ngoài ra, HPT được công nhận nằm trong Top 5 Công ty Công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam, đạt Huy chương vàng đơn vị Tích hợp hệ thống...

Năm 2010 cũng là thời điểm cổ phiếu HPT chính thức niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM, HPT đã và đang được cổ đông và Nhà đầu tư đánh giá cao trong lĩnh vực CNTT của Việt nam.

# LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

## GIAI ĐOẠN từ 2011 trở đi:

**Đổi mới để phát triển.** HPT thực hiện thay đổi mạnh mẽ về cơ cấu và tổ chức khi Hội đồng Quản trị chuyển giao công tác lãnh đạo, điều hành công ty cho đội ngũ cán bộ kế nhiệm. HPT cũng đẩy mạnh hơn các hoạt động nhằm xây dựng “Bản sắc phần mềm và dịch vụ” thể hiện qua việc hợp tác với các đối tác chuyên sâu trong mảng phần mềm và dịch vụ (SAS, Oracle, IBM Software...), điều chỉnh cơ cấu, xây dựng các chính sách... nhằm tăng tỉ trọng, tăng chất lượng và đa dạng hóa các giải pháp phần mềm và dịch vụ.

**Về mở rộng thị trường,** ngoài việc thành lập Chi nhánh Đà Nẵng để mở rộng cơ hội kinh doanh tại thị trường rất tiềm năng ở miền Trung, HPT cũng bắt đầu tham gia vào các dự án ở thị trường ngoài nước. Dự án Ngân hàng Nhà nước Campuchia (NBC) là dự án đầu tiên mà HPT thực hiện thành công ở nước ngoài, mở đầu cho những hoạt động, những cơ hội tiếp theo tại thị trường Campuchia, Lào, Singapore... trong thời gian sắp tới.

**Trong năm 2011, HPT tiếp tục giữ vị trí “Top 5 Công ty CNTT hàng đầu Việt Nam” và “Huy chương vàng Tích hợp hệ thống”.** Bên cạnh đó, HPT cũng đã xuất sắc nhận được những giải thưởng uy tín, giá trị như “Giải thưởng Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng tiêu biểu năm 2011” với sản phẩm Dịch vụ Tích hợp hệ thống do Sở Thông tin - Truyền thông trao tặng; “Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam”; “Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu”. Vào dịp kỷ niệm 16 năm thành lập, công ty HPT đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT Việt Nam.

**Năm 2012** là năm có nhiều thách thức với nền kinh tế Việt Nam, HPT cũng như nhiều doanh nghiệp CNTT gặp rất nhiều khó khăn khi thị trường dịch vụ CNTT bị suy giảm, cạnh tranh gay gắt. Song với tinh thần vượt qua khó khăn, tập thể cán bộ nhân viên HPT đã năng động nhạy bén điều chỉnh chiến lược ngắn hạn, tập trung đầu tư năng lực chuyên sâu về công nghệ và tri thức, HPT đã vượt qua khó khăn, tiếp tục được công nhận là “Đơn vị Tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam”, “Top 5 và Huy chương vàng Đơn vị cung cấp Phần mềm – Dịch vụ”. Năm 2012 HPT vẫn đạt hiệu quả về lợi nhuận, đạt doanh số 702 tỷ VNĐ, hoàn thành kế hoạch điều chỉnh và tăng trưởng 5,6% so với năm trước.

**Năm 2013** đánh dấu chặng đường phát triển 18 năm của HPT, tập thể cán bộ nhân viên HPT vui mừng được làm việc trong một môi trường mới khang trang hiện đại. Trụ sở mới của HPT tọa lạc ở tầng 9 tòa nhà Sài Gòn Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, Quận 7, thuộc khu vực đô thị mới Phú Mỹ Hưng đáp ứng yêu cầu phát triển của HPT và tạo điều kiện phục vụ khách hàng chu đáo hơn, chuyên nghiệp hơn. Về kinh tế, năm 2013 HPT vượt doanh số và lãi ròng đăng ký với Cổ đông, đạt doanh số 830 tỷ đồng, vượt 3,7% so



với kế hoạch, tăng trưởng hơn 18% và lãi ròng tăng trưởng 62% so với năm 2012. Về quản trị, HPT đã triển khai thành công và đạt chứng chỉ hệ thống Quản lý An toàn thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 27001:2005, một bước ngoặt mới quan trọng đối với hoạt động quản trị và kinh doanh của công ty.

**Hướng tới ngày kỷ niệm 20 năm thành lập, HPT đã thực sự trưởng thành và là doanh nghiệp dịch vụ CNTT có uy tín, góp phần vào sự phát triển và thành công của khách hàng, của lĩnh vực CNTT tại Tp.HCM nói riêng và Việt nam nói chung. Nhờ những nỗ lực đó, HPT đã 9 năm liền được vinh dự nhận bằng khen của chính quyền thành phố về thành tích xuất sắc trong lĩnh vực CNTT. Niềm tự hào và những thành công vừa qua sẽ càng thôi thúc tập thể CBNV Công ty HPT không ngừng phấn đấu nhằm đạt được mục tiêu chiến lược “Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và phát triển phần mềm đẳng cấp quốc tế” mà Ban lãnh đạo đã đặt ra.**

# CÁC CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ

## 1995

- Thành lập Công ty với tên đăng ký Việt Nam là Công ty TNHH Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT, tên giao dịch quốc tế là High Performance Technology Co. Ltd. HCMC, viết tắt là HiPT, trụ sở đặt tại 63 Đinh Tiên Hoàng, Q.1, Tp.HCM, vốn điều lệ ban đầu là 400,000,000 VNĐ (bốn trăm triệu đồng), Giám đốc Công ty là ông Ngô Vi Đồng.
- Chọn HP là đối tác chiến lược.
- Chọn ngày 13/1/1995 làm ngày sinh nhật công ty

## 1996

- Khai trương Trung tâm Kỹ thuật HiPT tại 178B Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

## 1998

- Chuyển trụ sở chính từ 63 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, Tp. HCM về 165 Pasteur, Quận 3, Tp.HCM
- Tăng vốn điều lệ từ 400,000,000 VNĐ (Bốn trăm triệu đồng) lên 1,000,000,000 VNĐ (Một tỷ đồng)

## 1999

- Bắt đầu triển khai các hoạt động phát triển kinh doanh dự án, mở rộng hoạt động tại thị trường Hà Nội
- Mở rộng quan hệ với các đối tác quốc tế: Cisco, Microsoft, Oracle...

## 2000

- HPT là công ty CNTT đầu tiên tại Tp.HCM đạt chứng chỉ chất lượng ISO9002 áp dụng cho tất cả các mặt hoạt động của công ty

## 2001

- Đổi tên giao dịch quốc tế từ “High Performance Technology Co. Ltd. HCMC” thành “HPT Vietnam Co. Ltd.”, viết tắt là HPT, thay đổi logo công ty.
- Tăng vốn điều lệ lên 04 tỷ đồng.
- Khai trương “Trung tâm Công nghệ Tin học HPT” tại 60-62 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM

## 2002

- Khai trương Chi nhánh HPT Hà Nội tại 133 Bùi Thị Xuân, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Doanh thu vượt 100 tỷ đồng (đạt 114 tỷ đồng, tương đương 8.2 triệu USD)

## 2003

- Tăng vốn điều lệ từ 4,000,000,000 VNĐ (Bốn tỷ đồng) lên 10,000,000,000 VNĐ (Mười tỷ đồng)
- Trở thành đối tác chính thức Premier Business Partner của Cisco.

## 2004

- Chuyển đổi hình thức Công ty Trách nhiệm Hữu hạn thành Công ty Cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT do ông Ngô Vi Đồng là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
- Chuyển trụ sở chính từ 165 Pasteur, Quận 3, Tp.HCM về 60 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, Tp.HCM.
- Hoàn thành bản Điều lệ Công ty, một tài liệu quan trọng làm nền tảng cho sự phát triển bền vững của HPT

## 2005

- Tăng vốn điều lệ lên 15 tỷ đồng.
- Thành lập Trung tâm Phần mềm HPTSoft
- Trở thành đối tác vàng (Gold Certified Partner) của Microsoft

## 2006

- Tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ VNĐ
- Trở thành đối tác cao cấp (Certified Advantage Partner) của Oracle.
- Trang web của HPT thay đổi địa chỉ tại: [www.hpt.vn](http://www.hpt.vn)

## 2007

- Thay đổi hệ thống nhận dạng thương hiệu mới
- Tăng vốn điều lệ lên 36 tỷ đồng.
- Cổ phiếu HPT chính thức niêm yết trên OTC
- Thành lập Trung tâm Giải pháp Microsoft
- Trở thành đối tác chiến lược (Premier Business Partner) của IBM.

# CÁC CỘT MỐC ĐÁNG NHỚ

## 2008

- Chuyển trụ sở Chi nhánh Công ty HPT tại Hà Nội về địa chỉ 123 Xã Đàn, Q.Đống Đa, Hà Nội
- Tăng vốn điều lệ lên 38.4 tỷ đồng.

## 2009

- HPT vượt chỉ tiêu về doanh số và lãi ròng: doanh số đạt 702 tỷ đồng, tăng trưởng 55,65% và lợi nhuận ròng tăng hơn 118,69% so với năm 2008. Đặc biệt lần đầu tiên lợi nhuận đạt hơn 1 triệu USD
- Đạt chứng nhận CMMi 3 trong việc phát triển phần mềm

## 2010

- Bổ nhiệm Ông Đinh Hà Duy Linh làm Tổng Giám đốc Công ty HPT từ ngày 01/01/2011
- Nâng vốn điều lệ lên gần 60 tỷ đồng.
- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kinh tế năm 2010 với doanh số đạt 801 tỷ VNĐ, lãi ròng trước thuế đạt 31,8 tỷ VNĐ tăng trưởng 27,2% so với năm 2009
- Trung tâm Dịch vụ khách hàng HPT lần đầu tiên chạm mốc doanh số 1 triệu USD, đóng góp quan trọng vào hiệu quả kinh tế chung của công ty
- HPT lần đầu tiên thắng thầu ở nước ngoài với dự án “Hệ thống thanh toán liên ngân hàng” của Ngân hàng Quốc gia Campuchia (NBC). Tổng giá trị hợp đồng lên tới gần 3 triệu USD.

## 2011

- Doanh nghiệp đạt giải thưởng dịch vụ giá trị gia tăng tiêu biểu (Sở TT-TT Tp.HCM); Top 5 Công ty CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA); Top 5 Đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam (HCA); Huy chương vàng Đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống (HCA); Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam
- Đánh dấu chặng đường phát triển mới của HPT về mặt tổ chức khi HPT ra mắt bộ máy điều hành mới được trẻ hóa nhưng cũng đầy bản lĩnh và kinh nghiệm. Sự thay đổi này cũng đồng nghĩa với việc từ đây, Hội đồng Quản trị sẽ thực thi đúng vai trò của mình đó là hoạch định chiến lược, định hướng đầu tư phát triển dài hạn, tư vấn, tham mưu và hỗ trợ Ban Điều hành trong các mặt hoạt động chung của công ty.
- Năm khẳng định “Bản sắc Phần mềm và Dịch vụ của HPT” với nhiều hoạt động tập trung cho mục tiêu chiến lược này. Đẩy mạnh hợp tác với SAS, IBM, Oracle... trong mảng phần mềm và dịch vụ.

- Mở rộng thị trường tại khu vực miền Trung bằng hoạt động thành lập Văn phòng Chi nhánh Đà Nẵng vào tháng 12/2011.
- Tiếp tục đẩy mạnh thị trường quốc tế, đặc biệt là thị trường Campuchia. Triển khai thành công dự án Ngân hàng Quốc gia Campuchia, được khách hàng và đối tác đánh giá cao.

## 2012

- Tăng Vốn Điều lệ từ 59,9 tỷ lên 68,6 tỷ đồng.
- Giữ vững danh hiệu Top 5 và Huy chương vàng Đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống. Khẳng định danh hiệu Top 5 và Huy chương vàng Đơn vị cung cấp Phần mềm – Dịch vụ.
- HPT chính thức di dời văn phòng đến môi trường làm việc mới tại Tầng 9, Tòa nhà Paragon, P. Tân Phú, Q.7 với thiết kế sang trọng tại Khu đô thị hiện đại bậc nhất tại TP.HCM vào dịp kỷ niệm 18 năm thành lập công ty.
- Đạt hiệu quả về lợi nhuận: doanh số 702 tỷ VNĐ, hoàn thành kế hoạch điều chỉnh và tăng trưởng 5,5% so với năm trước.
- Chi nhánh Hà Nội tròn 10 năm thành lập với những thành tích nổi bật về quản trị, kinh doanh, khẳng định vị thế của HPT tại thị trường phía Bắc.
- Ký kết và triển khai thành công các dự án quan trọng về Phần mềm – Dịch vụ như ECM, IDM, hệ thống máy chủ, Trung tâm dữ liệu (DC) cho nhiều khách hàng lớn: Ngân hàng Vietinbank, MHB, SHB, Times Square, Tổng cục Hải Quan, Đại học An Giang...
- Tiếp tục phát triển, nâng cao vị thế của HPT đối với các đối tác CNTT hàng đầu thế giới: trở thành đối tác cấp cao nhất (LAR) của Microsoft và Đối tác Bạc (Silver Partner) của Cisco.

## 2013

- Toàn công ty HPT vượt doanh số và lãi ròng đăng ký với cổ đông (Doanh số vượt 3,7% so với kế hoạch, tăng trưởng hơn 18% và lãi ròng vượt 3% so với kế hoạch & tăng trưởng 62% so với năm 2012)
- Trung tâm Dịch vụ khách hàng HSC vượt chỉ tiêu lãi ròng đã đăng ký (vượt 1,6% so với kế hoạch)
- HPT triển khai thành công và đạt chứng chỉ ISO 27001:2005
- HPT giữ vững các danh hiệu quan trọng (Top 5 công ty CNTT-TT Việt Nam, Huy Chương Vàng đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp Hệ thống, Top 5 & Huy chương vàng Đơn vị cung cấp phần mềm – dịch vụ hàng đầu Việt Nam)
- HPT ký kết và triển khai nhiều dự án quan trọng cho các khách hàng chiến lược.
- Truyền thông: Truyền thông đối ngoại (tăng 4 lần so với năm 2012) & hoàn thành Brochure giới thiệu giải pháp dịch vụ
- HPT trở thành Đối tác NSI của Microsoft duy nhất tại Việt Nam
- HPT và Ban lãnh đạo được ghi nhận đóng góp tích cực cho Chi hội An toàn thông tin VNISA và công tác chung của TP.HCM

## CUNG CẤP GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ CNTT

Các giải pháp, dịch vụ về CNTT tổng thể và cốt lõi mà HPT có năng lực thực hiện:

### 1. Giải pháp Hạ tầng Công nghệ Thông tin

- Hạ tầng Trung tâm dữ liệu
- Hạ tầng mạng
- Hệ thống máy chủ và lưu trữ
- Cơ sở dữ liệu
- Ảo hóa và điện toán đám mây
- Truyền thông hợp nhất

### 2. Giải pháp An toàn Thông tin

- Quản lý an toàn an ninh thông tin
- Giám sát an ninh thông tin (SIEM), quản lý định danh (IDM), giám sát ứng dụng tập trung, ...
- Bảo mật hạ tầng CNTT

### 3. Giải pháp Phân tích Thông tin (BI&A)

- Tích hợp và làm sạch dữ liệu
- Xây dựng kho dữ liệu hợp nhất
- Hệ thống báo cáo quản trị thông minh
- Phân tích dữ liệu

### 4. . Giải pháp Quản lý Dịch vụ Công nghệ Thông tin

- Quản lý dịch vụ CNTT (ITSM)
- Quản lý hệ thống mạng tập trung (MMC)
- Quản lý ứng dụng và dịch vụ CNTT tập trung

## 5. Giải pháp Điều hành và Quản trị Doanh nghiệp

- Quản trị nội dung doanh nghiệp (ECM)
- Quản lý quy trình kinh doanh (BPM)

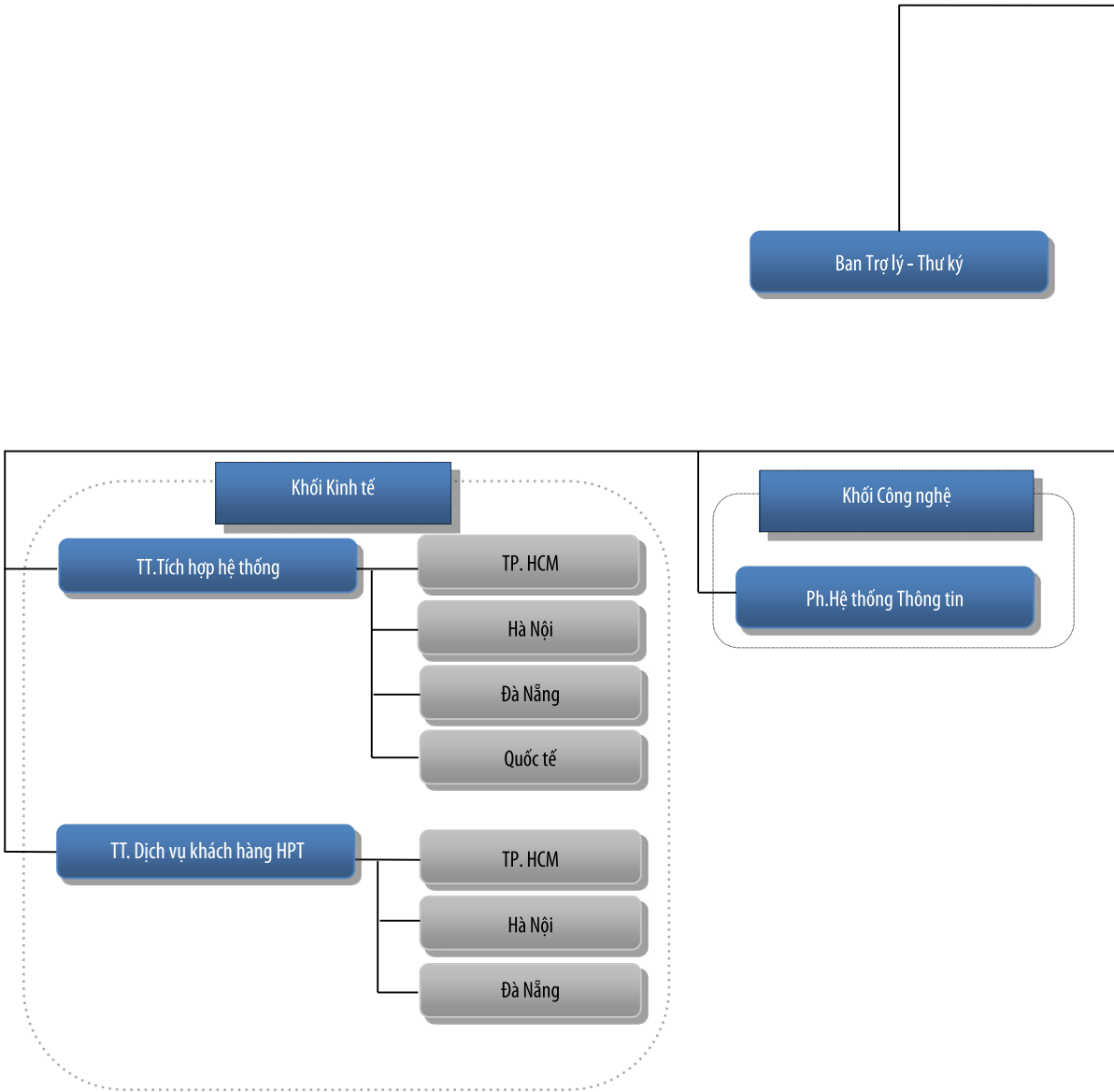
## 6. Dịch vụ Công nghệ thông tin

- Tư vấn giải pháp CNTT
- Tư vấn quy trình, quản lý CNTT
- Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo trì hệ thống
- Hỗ trợ kỹ thuật (hệ thống, CSDL, mạng, phần mềm, quản lý vận hành...)
- Triển khai (tích hợp, di dời, nâng cấp, chuyển đổi)
- Phần mềm (gia công, tùy biến,...)
- Cho thuê chuyên viên IT, thiết bị...
- An toàn thông tin (Pentest, phòng chống tấn công, ứng cứu khẩn cấp...)
- Đào tạo

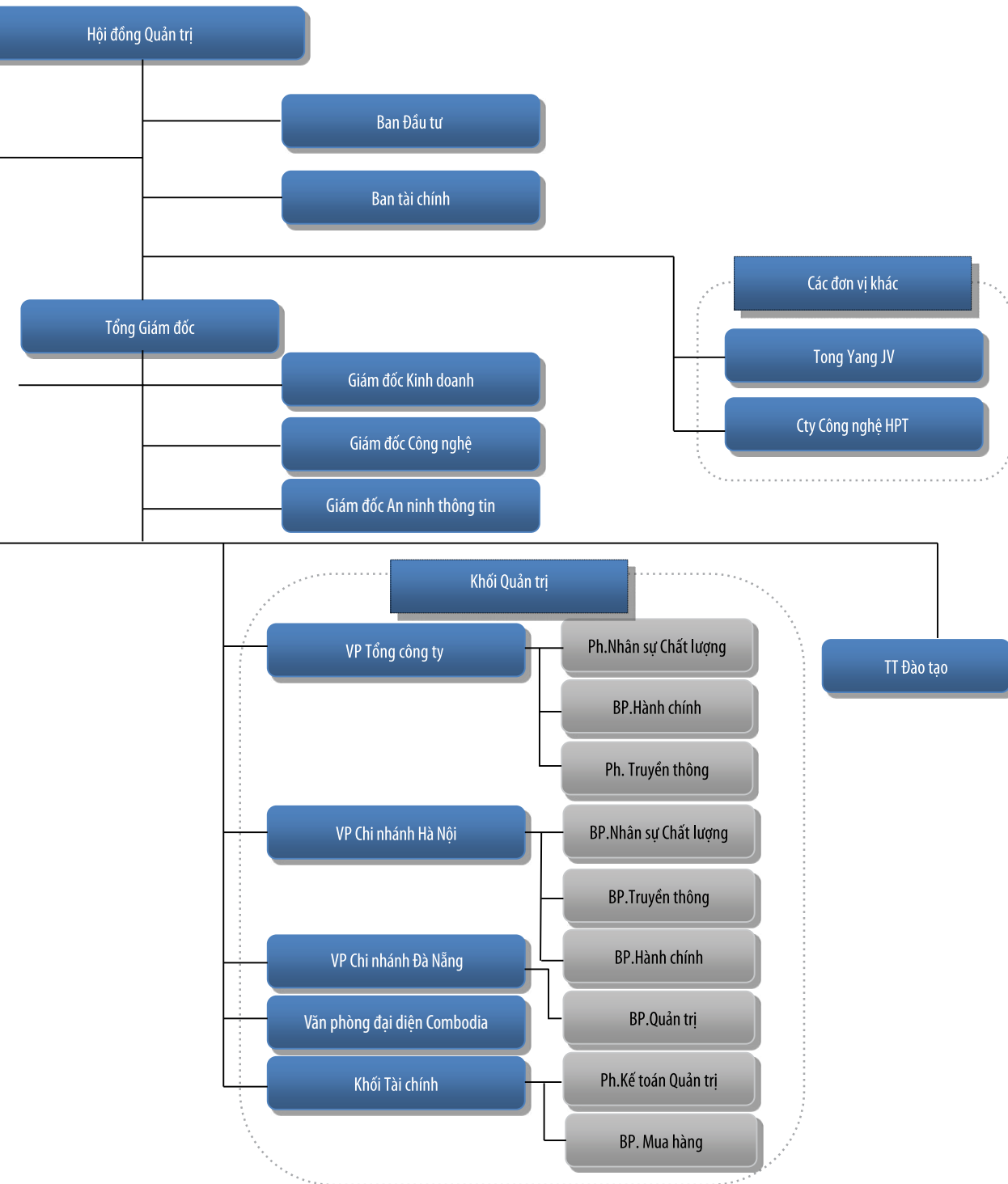
## LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Bên cạnh các quan hệ hợp tác thông thường, HPT còn phát triển các quan hệ hợp tác dưới hình thức liên doanh với các tập đoàn công nghệ hàng đầu nhằm mở rộng thêm các giải pháp, dịch vụ giá trị gia tăng cho khách hàng. Tong Yang - HPT là Công ty liên doanh giữa HPT và Tập đoàn Tong Yang của Hàn Quốc (tập đoàn hàng đầu của Hàn Quốc đạt chuẩn quốc tế về các giải pháp cho các công ty tài chính chứng khoán). Được thành lập vào năm 2008, Tong Yang - HPT cung cấp, triển khai các ứng dụng phần mềm lõi cho các công ty tài chính, chứng khoán tại Việt Nam. Cho đến nay giải pháp của Tong Yang - HPT đã được triển khai cho 07 công ty chứng khoán tại Việt Nam và được khách hàng đánh giá cao.

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC







## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HPT 2014



## Giới thiệu **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Ông NGÔ VI ĐỒNG**

#### **Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

---

Sinh năm: 1958

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm

Ông Ngô Vi Đồng tốt nghiệp chuyên ngành Kỹ thuật Hệ thống, khoa Máy tính Điện tử trường Đại học Bách Khoa Donetsk, Ukraine (Liên Xô cũ) năm 1982. Ông đã kinh qua các vị trí công tác với vai trò chuyên gia kỹ thuật, thành viên Ban Giám đốc công ty công nghệ hàng đầu Việt nam trước khi thành lập HPT.

Năm 1995 ông cùng một số chuyên gia CNTT thành lập công ty Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT và làm Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc công ty đến năm 2010.

Từ năm 2011 đến nay ông Ngô Vi Đồng là Chủ tịch Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT.

Trong suốt thời gian từ ngày thành lập HPT (1995) đến nay ông Ngô Vi Đồng luôn nỗ lực xây dựng và lãnh đạo điều hành công ty qua những chặng đường phát triển của HPT. Ông cùng các cộng sự đã xây dựng HPT trở thành công ty CNTT hàng đầu Việt nam, là công ty phát triển ổn định, tăng trưởng về kinh tế và lợi nhuận, làm chủ công nghệ dịch vụ, đem lại nhiều giá trị vật chất, tinh thần cho nhân viên, cho cổ đông, tạo được uy tín với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Ông Ngô Vi Đồng còn giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong các hiệp hội ngành nghề, tích cực đóng góp cho sự phát triển chung của ngành CNTT và của xã hội cộng đồng. Ông Ngô Vi Đồng được thưởng nhiều bằng khen và giấy khen của chính quyền, đoàn thể và nhiều năm liền đạt danh hiệu cao quý “Doanh nhân Sài gòn tiêu biểu”.

### **2. Bà ĐINH HÀ DUY TRINH**

#### **Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Trưởng Ban tài chính**

---

Sinh năm: 1968

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm

Bà Đinh Hà Duy Trinh tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM loại xuất sắc năm 1991. Ngoài ra, bà còn tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về Tài chính, Quản trị... Bà đã từng đảm nhận vị trí kế toán trưởng tại một số công ty lớn trước khi tham gia vào HPT.

Tham gia vào HPT ngay từ những ngày đầu thành lập, bà đã từng giữ những vị trí như Kế toán trưởng, Phó Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tài chính. Hiện nay, Bà là Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng Ban Tài chính.

Trong suốt quá trình 18 năm công tác, bà là người lãnh đạo, là người đặt nền móng và duy trì toàn bộ hệ thống Tài chính vững chắc của Công ty. Bên cạnh đó, bà còn là Đại diện Ban Lãnh đạo, tham gia vào việc xây dựng các quy trình quản lý chất lượng của công ty từ khi công ty chính thức triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO từ năm 2000.

Với những đóng góp cho sự phát triển của công ty, năm 2010 bà Đinh Hà Duy Trinh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM tặng bằng khen về việc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ nhiều năm liên tục.



### **3. Ông ĐÌNH HÀ DUY LINH**

**Thành viên Hội đồng Quản trị  
Tổng Giám Đốc**

.....

Sinh năm: 1970

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm

Ông Đinh Hà Duy Linh xuất thân là một Giảng viên khoa Vật lý trường ĐH Khoa học Tự nhiên Tp.HCM nhờ vào thành tích tốt nghiệp loại xuất sắc năm 1991, là thành viên sáng lập HPT. Trong hành trình 18 năm tham gia xây dựng HPT, Ông đã trải qua nhiều vị trí công tác khác nhau: cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh doanh, cán bộ quản lý, Giám đốc Trung tâm, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc.

Ông có nhiều đóng góp quan trọng trong việc phát triển nguồn lực, định hướng, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn kỹ thuật công nghệ và kinh doanh, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Lĩnh vực Tích hợp Hệ thống, một hoạt động chính của HPT là một trong những thành tích nổi bật nhất của Ông. Trung tâm Tích hợp hệ thống dưới sự dẫn dắt của Ông từ những ngày đầu đã trở thành đơn vị kinh doanh và công nghệ chủ lực, tạo nên thương hiệu cho HPT và liên tục hoạt động bền vững trong suốt quá trình hoạt động của Công ty. Ông cũng tham gia tích cực vào công tác phát triển các thị trường quan trọng: Hà Nội, thị trường nước ngoài. Ông còn tham gia xây dựng hệ thống quản trị, văn hóa công ty một cách tích cực và có hiệu quả cao, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu và uy tín của HPT.

Từ năm 2011 đến nay, Ông giữ chức vụ là Tổng Giám đốc, trở thành người trực tiếp điều hành Công ty tiếp tục thực hiện sứ mệnh “đưa HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT - truyền thông và phần mềm đẳng cấp Quốc tế”.

### **4. Ông NGUYỄN QUYỀN**

**Thành viên Hội đồng Quản trị**

.....

Sinh năm: 1975

Thời gian gắn bó với công ty: 18 năm

Ông Nguyễn Quyền tham gia vào HPT từ năm 1997 sau khi tốt nghiệp loại giỏi tại Khoa Vật lý - ĐH Khoa học Tự nhiên.

Ông đã góp phần tích cực trong việc thực hiện thành công nhiều dự án triển khai ứng dụng và xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT cho các khách hàng quan trọng của HPT cũng như trong việc xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nghệ của HPT.

Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại HPT như Giám đốc Quản trị, Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống, Trưởng phòng HTTT,...Hiện nay Ông là thành viên Hội đồng Quản trị và là Trợ lý cấp cao của Ban lãnh đạo.



## Giới thiệu **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **5. Bà HÀN NGUYỆT THU HƯƠNG** **Thành viên Hội đồng Quản trị**

---

Sinh năm: 1970

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm

Bà Hàn Nguyệt Thu Hương tốt nghiệp khoa kinh tế ngoại thương Trường Đại học Ngoại thương Hà nội năm 1991 với nhiều năm kinh nghiệm trong các vị trí trợ lý viện trưởng Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc Gia, thư ký trưởng văn phòng đại diện Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP TP.HCM) và trợ lý ban giám đốc công ty FPT TP.HCM trước khi trở thành cổ đông sáng lập của công ty HPT năm 1995.

Bà Hương là một trong những người đầu tiên đặt nền móng cho hoạt động quản trị hướng đến chuẩn mực và chuyên nghiệp trong những ngày khởi đầu của Công ty. Bà đã từng kinh qua các vị trí thư ký, kinh doanh, phụ trách xuất nhập khẩu và công tác đối ngoại.

Năm 1999 – 2004 Bà Hương đã điều hành và phát triển phòng dịch vụ sửa chữa của công ty HPT trở thành một Trung Tâm dịch vụ khách hàng chuyên nghiệp. Bằng nhiều loại hình dịch vụ mới mang lại giá trị gia tăng cao cho các khách hàng, Trung tâm Dịch vụ Khách hàng HPT đã góp phần nâng cao lợi thế cạnh tranh cho thương hiệu HPT. Bà Hương phụ trách triển khai xây dựng và thiết lập các hoạt động quản trị khởi đầu cho Chi nhánh HPT Hà nội năm 2002.

Năm 2004-2007: Bà giữ chức vụ Phó giám đốc phụ trách quản trị của chi nhánh HPT Công Nghệ - trực thuộc Tổng công ty HPT. Bà kiêm nhiệm vị trí Trưởng phòng marketing và thống nhất được hoạt động truyền thông và phụ trách triển khai thành công chương trình đổi mới và chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu HPT. Bà Hương đã sáng lập nên tờ nguyệt san nội bộ Hotnews, là công cụ truyền thông nội bộ của Công ty.

Năm 2011: Công ty HPT đã được cấp giấy phép đầu tư dự án Trung tâm Nghiên cứu và ứng dụng CNTT Truyền Thông HPT tại khu Công nghệ cao TP.HCM với sự tham gia của bà Hương trong việc tạo lập và đệ trình dự án với chức vụ trưởng ban đầu tư.

Năm 2012 đến nay Bà giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm đào tạo kiêm Trưởng ban đầu tư.

Bà Hương là một trong những người khởi xướng và tích cực tham gia xây dựng, cải tiến nhiều quy trình tác nghiệp trong hoạt động quản trị chất lượng nhằm không ngừng tối ưu và chuẩn hóa hoạt động của Công ty. Bà tích cực tham gia và khuyến khích công tác đào tạo, huấn luyện nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên và tư vấn cho công tác quản trị nguồn lực chung.



## 6. Ông NGUYỄN ĐỨC TIẾN

Thành viên Hội đồng Quản trị

---

Sinh năm: 1950

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm

Ông Nguyễn Đức Tiến tốt nghiệp Khoa Vật lý, Đại học Tổng hợp nước Cộng hòa Azecbaizan (Liên Xô cũ) năm 1974 và hoàn thành luận án Phó Tiến sĩ tại Phân viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (Siber). Từ năm 1990 đến nay, Ông công tác tại Viện Khoa học Vật liệu ứng dụng thuộc Trung tâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ông là thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty HPT, là cổ đông quan trọng của Công ty từ những ngày đầu thành lập.

## 7. Ông TRẦN ANH HOÀNG

Thành viên Hội đồng Quản trị

---

Sinh năm: 1976

Thời gian gắn bó với công ty: 7 năm

Ông Trần Anh Hoàng Tốt nghiệp Đại học Kiến trúc Tp.HCM năm 1999 và Đại học Houston (Hoa Kỳ) năm 2005. Hiện tại, Ông là Giám đốc Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Phân phối Satco, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản vật liệu Aplus và là thành viên Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Địa ốc Đà Lạt.

Ông đến với HPT từ năm 2007 với tư cách thành viên Hội đồng Quản trị.



## Giới thiệu **BAN KIỂM SOÁT - KẾ TOÁN TRƯỞNG**

### **1. Bà NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN**

#### **Trưởng Ban kiểm soát**

.....

Sinh năm: 1978

Thời gian gắn bó với công ty: 14 năm

Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến tốt nghiệp ngành Tài chính – Ngân hàng năm 2001 và gia nhập HPT cùng thời điểm đó. Trong quá trình công tác, Bà liên tục nâng cao trình độ quản trị, lãnh đạo qua nhiều khóa học Giám đốc nhân sự, Quản trị chất lượng, Kỹ năng quản lý & lãnh đạo...

Bà đã kinh qua nhiều chức vụ quản lý về quản trị, hành chính, nhân sự... tại HPT và hiện đang giữ chức Trưởng khối Tổng hợp với trách nhiệm quản lý Nhân sự, chất lượng và hành chính, kiêm nhiệm công việc Trưởng Ban Kiểm soát.

Bà là một trong những cán bộ tích cực tích cực tham gia xây dựng và cải tiến các quy trình tác nghiệp trong hoạt động quản trị chất lượng của công ty. Bà làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và luôn nỗ lực trong mọi hoạt động công tác.

### **2. Bà HUỲNH THỊ THANH NGÀ**

#### **Thành viên Ban kiểm soát**

.....

Sinh năm: 1980

Thời gian gắn bó với công ty: 10 năm

Tốt nghiệp cử nhân Khoa Toán tin trường Đại học Khoa học Tự nhiên năm 2002 và Khoa Ngoại thương Trường Đại học Kinh tế năm 2007. Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại Protrade Corporation và Văn phòng đại diện MJ Bangkok Valve & Fitting.

Bà Huỳnh Thị Thanh Nga gia nhập HPT từ năm 2005, hiện nay đang giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát.

Kể từ khi gia nhập công ty HPT đến nay, Bà luôn nỗ lực trong công tác nhằm mang lại hiệu quả cao nhất vì mục tiêu chung của toàn công ty.



### 3. Ông LÊ NHẬT HOÀNG NAM

#### Thành viên Ban kiểm soát

.....

Sinh năm: 1980

Thời gian gắn bó với công ty: 11 năm

Ông Lê Nhật Hoàng Nam công tác tại Công ty HPT từ năm 2003 với vai trò tư vấn kỹ thuật hệ thống mạng. Đến năm 2006, Ông đảm nhận vị trí trưởng bộ phận Hệ thống Thông tin (HTTT) của Chi nhánh HPT Công nghệ và được bổ nhiệm là Trưởng phòng Hệ thống thông tin (HTTT) của Tổng Công ty từ năm 2008. Năm 2010 ông được Ông giữ trọng trách Trưởng khối Công nghệ thông tin. Năm 2013 đến nay, Ông đảm nhiệm vị trí Giám đốc An ninh thông tin xây dựng hệ thống quản lý ANTT đạt chứng nhận tiêu chuẩn ISO 27001, tham gia hoạch định chính sách CNTT, chính sách ATTT, xây dựng – tối ưu kiến trúc và đầu tư phát triển hệ thống CNTT của HPT, đảm bảo vận hành hệ thống và triển khai ứng dụng CNTT phục vụ cho quản lý và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra, ông còn kiêm nhiệm vị trí công tác là Trưởng phòng phát triển dự án thuộc HSI, quản lý đội ngũ tư vấn kỹ thuật chuyên sâu cùng đội ngũ kinh doanh phát triển các dự án tiềm năng đồng thời cung cấp các dịch vụ bảo mật chuyên nghiệp.

Ông đã đạt nhiều chứng chỉ chuyên môn của các hãng CNTT hàng đầu thế giới như Cisco, Microsoft, HP, IBM.. và đã tham gia nhiều khóa đào tạo chuyên ngành về an toàn bảo mật hệ thống thông tin, thiết kế về thi công các hệ thống mạng máy tính, máy chủ và lưu trữ lớn.

### 4. Bà NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

#### Kế toán trưởng

.....

Sinh năm: 1976

Thời gian gắn bó với công ty: 14 năm

Bà Nguyễn Thị Hồng Hải tốt nghiệp ngành Kế toán – Kiểm toán tại trường Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 1998. Bà đã từng tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về chuyên môn như khóa đào tạo Giám đốc tài chính của Viện nghiên cứu kinh tế phát triển – Trường Đại học Kinh Tế Tp.HCM, các khóa đào tạo về quản trị chất lượng và kỹ năng quản lý, lãnh đạo.

Bà gia nhập HPT vào năm 2001 và kinh qua nhiều vị trí Kế toán thanh toán và Kế toán tổng hợp. Từ năm 2005, bà được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Tổng công ty. Năm 2006, bà đảm nhiệm vai trò Trưởng phòng kế toán xuất nhập khẩu của công ty.

Với thâm niên hơn 12 năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực Kế toán – Kiểm toán tại công ty HPT, bà là một trong những cán bộ tích cực góp phần xây dựng bộ máy kế toán HPT vững mạnh và ổn định. Bà hiện là Kế toán trưởng đồng thời Trưởng khối Tài chính Công ty HPT.



## Gới thiệu **BAN ĐIỀU HÀNH**

### **BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Ông ĐINH HÀ DUY LINH**

Sinh năm: 1970

Thời gian gắn bó với công ty: 20 năm

Chức vụ hiện tại: Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

### **BAN GIÁM ĐỐC KHỐI**

#### **2. Bà VÕ THỤY CAM TUYỀN**

Sinh năm: 1975

Thời gian gắn bó với công ty: 15 năm

Chức vụ hiện tại: Giám đốc Kinh doanh





### **3. Ông HUỖNH THẾ VINH**

**Sinh năm: 1978**

**Thời gian gắn bó với công ty: 14 năm**

**Chức vụ hiện tại: Giám đốc Công nghệ**

## **BAN GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

### **4. Ông PHẠM MINH CƯỜNG**

**Sinh năm: 1976**

**Thời gian gắn bó với công ty: 15 năm**

**Chức vụ hiện tại: Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)**



## Gới thiệu **BAN ĐIỀU HÀNH**

### **BAN GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

#### **5. Bà Nguyễn Thị Thu Hương**

Sinh năm: 1979

Thời gian gắn bó với công ty: 9 năm

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

#### **6. Bà Trần Thị Mai Thảo**

Sinh năm: 1978

Thời gian gắn bó với công ty: 11 năm

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI)

#### **7. Ông NGUYỄN HỮU THANH LIÊM**

Sinh năm: 1973

Thời gian gắn bó với công ty: 18 năm

Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ khách hàng (HSC)







# THÀNH TÍCH

## GIẢI THƯỞNG / THÀNH TÍCH NỔI BẬT/ ĐỐI TÁC



- Bằng khen “đạt thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển CNTT của VN” (Thủ tướng Chính phủ)
- Đơn vị “có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển công nghệ thông tin VN” (Bộ TTTT)
- Nhận Cờ Truyền thống “15 năm xây dựng và phát triển” của UBND TP.HCM
- Giải thưởng CNTT Truyền thông TP.HCM (Sở TT&TT TP. HCM)
- Top 5 Công ty CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA)
- Top 5 và Huy chương vàng Đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống CNTT hàng đầu Việt Nam (HCA)
- Top 5 và Huy chương và Đơn vị cung cấp Phần mềm – Dịch vụ hàng đầu Việt Nam (HCA)
- 9 năm liên tiếp đạt bằng khen DN có thành tựu xuất sắc trong lĩnh vực CNTT(UBND TP.HCM)
- DN phát triển phần mềm nội dung số hàng đầu Việt Nam (Bộ BCVT)
- Doanh nghiệp CNTT phát triển bền vững (Sở KHCN TP.HCM)
- Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu (Hiệp hội doanh nghiệp TP.HCM)
- Top 500 Doanh nghiệp Tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR 500)
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ có thương hiệu uy tín (Hiệp hội DN TP.HCM & Báo DNSG)
- Bằng khen cho tập thể và cá nhân xuất sắc của công ty (UBND TP.HCM)

## QUAN HỆ ĐỐI TÁC

Công ty HPT hiện là đối tác cao cấp và uy tín của nhiều công ty CNTT hàng đầu thế giới. Với mục đích đem lại những giải pháp, dịch vụ tiên tiến và tối ưu nhất cho các hoạt động kinh doanh của các cơ quan, chính phủ, các doanh nghiệp trong và ngoài nước,... HPT và các đối tác cùng nhau phát triển dựa trên mối quan hệ hợp tác chân thành, tôn trọng lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hóa riêng và tăng cường tình hữu nghị giữa các dân tộc.

Một số đối tác tiêu biểu:



- Đối tác Bạch Kim về giải pháp và dịch vụ phần mềm. (Software Platinum Partner)
- Đối tác Vàng về phần cứng (Gold Partner)
- Đối tác cung cấp dịch vụ ủy quyền (Authorized Service Provider)

### Giải thưởng tiêu biểu:

- Đối tác đạt doanh số cao nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ tốt nhất
- Đối tác tăng trưởng cao nhất về dịch vụ
- Đối tác có doanh số cao nhất đối với dòng sản phẩm lưu trữ HP 3PAR

.....



- Đối tác Bạch Kim (Platinum Business Partner)

### Giải thưởng tiêu biểu:

- Đối tác có doanh số Database option cao nhất
- Đối tác bán hàng của năm
- Đối tác Coretech hàng đầu
- Đối tác tăng trưởng cao nhất mảng Fusion Middleware

.....



- Đối tác cao cấp (Premier Business Partner)

### Giải thưởng tiêu biểu:

- Đối tác tăng trưởng tốt nhất của năm
- Đối tác tích hợp hệ thống bán PureFlex tốt nhất



- Đối tác Bạc (Silver Partner)
- Đối tác chuyên biệt về bảo mật và truyền thông hợp nhất (Security, UC Specialization Partner)

### Giải thưởng tiêu biểu:

- Nhà cung cấp giải pháp tốt nhất
- Đối tác cung cấp giải pháp bảo mật tốt nhất
- Nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật tốt nhất

.....



- Đối tác cấp cao nhất (Licensing Solution Partner)

.....



- Đối tác Bạc (Silver Partner)

.....



- Đối tác IIG (Information Intelligence Group Partner)

.....



- Đối tác Kinh doanh (Reseller Partner)

## CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT CỦA HPT TRONG NĂM 2013

**1. Toàn công ty HPT vượt doanh số và lãi ròng đăng ký với cổ đông** (Doanh số vượt 3,7% so với kế hoạch, tăng trưởng hơn 18% và lãi ròng vượt 3% so với kế hoạch & tăng trưởng 62% so với năm 2012)

**2. Trung tâm HSC vượt chỉ tiêu lãi ròng đã đăng ký** (vượt 1,6% so với kế hoạch)

**3. Triển khai thành công và đạt chứng chỉ ISO 27001:2005**



**4. HPT giữ vững danh hiệu**

(Top 5 công ty CNTT-TT Việt Nam, Huy Chương Vàng đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp Hệ thống, Top 5 & Huy chương vàng Đơn vị cung cấp phần mềm – dịch vụ hàng đầu Việt Nam)





## 5. HPT ký kết và triển khai nhiều dự án quan trọng cho các khách hàng chiến lược

- ▶ Tân Cảng Sài Gòn
- ▶ Điện lực TP.HCM
- ▶ Sở Thông tin Truyền thông Tp.HCM
- ▶ Ngân hàng Vietinbank
- ▶ Ngân hàng Agribank
- ▶ Tổng Cục Thuế
- ▶ Bộ Thông tin Truyền thông



## 6. Truyền thông: Truyền thông đối ngoại (tăng 4 lần so với năm 2012) & hoàn thành Brochure giới thiệu giải pháp dịch vụ

## 7. Đối tác NSI của Microsoft duy nhất tại Việt Nam



## 8. HPT và Ban lãnh đạo được ghi nhận đóng góp tích cực cho Chi hội VINSIA và công tác chung của Tp.HCM







# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Phần 1: Đánh giá kết quả hoạt động năm 2013

Năm 2013 đã đi qua với biết bao nỗ lực phấn đấu của tập thể lãnh đạo và cán bộ nhân viên công ty HPT trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang từng bước phục hồi sau nhiều năm suy thoái và thị trường ngành Công nghệ Thông tin (CNTT) vẫn còn nhiều khó khăn thách thức, đặc biệt trong lĩnh vực tích hợp hệ thống và triển khai ứng dụng. Với tinh thần lao động sáng tạo và đoàn kết thống nhất, HPT đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế quan trọng, từng bước khẳng định chiến lược phát triển của doanh nghiệp cho các năm tiếp theo, sau 19 năm liên tục phát triển và lớn mạnh.

Năm 2013, HPT đạt doanh thu 830 tỷ VNĐ, đạt 103,7% kế hoạch, tăng trưởng 18,2% so với năm trước. Lợi nhuận trước thuế 12,4 tỷ VNĐ, đạt 103,5% kế hoạch, tăng trưởng 62,8% so với năm trước. Về nghĩa vụ nộp thuế HPT đã đóng góp vào ngân sách nhà nước trên 34,8 tỷ VNĐ.

Năm 2013, HPT vinh dự được nhận danh hiệu “Doanh nghiệp Sài Gòn tiêu biểu 2013” và được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND TP.HCM trao tặng vì thành tích xuất sắc trong sự nghiệp Công nghệ Thông tin của Thành phố. Tại sự kiện thường niên có uy tín của Hội Tin học TP.HCM đánh giá các doanh nghiệp CNTT năm 2013, HPT tiếp tục giữ vững vị trí một trong những công ty CNTT hàng đầu Việt Nam với danh hiệu Top 5 Doanh nghiệp CNTT Việt Nam. Bên cạnh đó, HPT tiếp tục đạt danh hiệu Huy chương Vàng và Top 5 Đơn vị Tích hợp hệ thống, Huy chương vàng và Top 5 Đơn vị cung cấp Phần mềm – Dịch vụ.

### I. Tình hình kinh tế xã hội năm 2013

Năm 2013, tình hình kinh tế xã hội có những bước chuyển biến tích cực nhờ vào việc áp dụng các giải pháp để kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. Mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất cho vay giảm mạnh, tỷ giá cơ bản ổn định, niềm tin vào đồng tiền Việt Nam tăng lên. Năm 2013, tăng trưởng GDP cả năm khoảng 5,4%, sản xuất công nghiệp, xây dựng từng bước được phục hồi; khu vực nông nghiệp tiếp tục tăng trưởng ổn định; các ngành dịch vụ tăng trưởng khá. Tái cơ cấu kinh tế đạt kết quả bước đầu, văn hóa, xã hội có tiến bộ; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân có bước cải thiện.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy giảm, kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn và phải tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và quốc phòng an ninh, đạt được kết quả nêu trên là cố gắng lớn của Việt Nam.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội vẫn còn những hạn chế, yếu kém. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát nhưng chưa vững chắc, cân đối ngân sách khó khăn, bội chi cao hơn kế hoạch. Thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán còn trầm lắng. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP không đạt kế hoạch. Hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn. Nợ xấu còn cao. Số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động còn lớn. Tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm so với yêu cầu. Nhiều ngành, sản phẩm giá trị gia tăng còn thấp, chưa gắn được nhiều với mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Đổi mới công nghệ còn chậm. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư còn thấp. Cải

cách thể chế chưa đồng bộ, chưa có cơ chế chính sách đột phá thúc đẩy phát triển. Cải cách hành chính chậm. Kỷ luật kỷ cương hành chính chưa nghiêm. Chất lượng giáo dục đào tạo và nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu. Lĩnh vực văn hóa, xã hội còn nhiều hạn chế, yếu kém. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc chưa đạt yêu cầu; tác động của mặt trái cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế chưa được ngăn chặn có hiệu quả; nhiều biểu hiện xấu về đạo đức, lối sống gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng. Lãng phí thời gian, nguồn lực còn lớn.

Những hạn chế, yếu kém trên đây do cả nguyên nhân khách quan và chủ quan đã được Chính phủ phân tích đánh giá nhằm đề ra các biện pháp khắc khắc phục. Mục tiêu tổng quát kinh tế năm 2014 là tập trung cao cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; đồng thời tranh thủ thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức tăng trưởng cao hơn năm 2013.

## II. Ngành CNTT và thị trường năm 2013

Năm 2013 đánh dấu một năm có nhiều nỗ lực và kỳ vọng của cộng đồng về đầu tư và triển khai ứng dụng CNTT trong các cơ quan, doanh nghiệp và người dân. Theo số liệu thống kê của Bộ Thông tin và Truyền thông thì tổng doanh thu công nghiệp CNTT ước tính đạt hơn 20 tỷ USD, trong đó khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài đóng góp hơn 90% giá trị xuất khẩu. Về ứng dụng CNTT, 100% cơ quan nhà nước có Trang/ Cổng thông tin điện tử, cung cấp hơn 100.000 dịch vụ công trực tuyến các loại phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hệ thống đào tạo nhân lực CNTT tiếp tục được duy trì ổn định với khoảng 290 cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng và gần 150 cơ sở đào tạo nghề về CNTT-TT.

Trong lĩnh vực viễn thông tổng doanh thu ước đạt 9,9 tỷ USD. Tổng số thuê bao điện thoại đạt 105 triệu thuê bao, trong đó di động chiếm 93%; hơn 31 triệu người sử dụng Internet; tổng số thuê bao Internet băng rộng (xDSL) đạt hơn 5,17 triệu thuê bao; tổng băng thông kết nối Internet trong nước đạt 613,8Gb/s và tổng băng thông kết nối Internet quốc tế đạt 549Gb/s; hơn 263.000 tên miền “.vn” đã đăng ký và Việt Nam tiếp tục giữ vị trí số 1 Đông Nam Á về số lượng sử dụng tên miền cấp cao mã quốc gia, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân 172% năm; tổng số tên miền tiếng Việt đã đăng ký đạt gần 950.000; tổng số địa chỉ IPv4 đã cấp đạt trên 15,5 triệu địa chỉ.

Các xu hướng rõ rệt nhất được ghi nhận từ thị trường có lẽ là số lượng thuê bao di động tiếp tục tăng một cách ấn tượng và mạng xã hội, trong đó Facebook đã đạt được những thành công ngoạn mục và trở thành mạng xã hội tăng trưởng tốt nhất, có đông người dùng nhất và chắc chắn có ảnh hưởng lớn nhất ở Việt Nam hiện nay.

Trong mảng đầu tư hạ tầng CNTT và triển khai các ứng dụng CNTT năm 2013 vẫn chưa có đột biến tăng trưởng có thể do tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, việc mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư tiếp tục bị thu hẹp, chi tiêu từ ngân sách nhà nước cho CNTT năm 2013 không thể giải ngân hết theo kế hoạch vì nhiều lý do, trong đó có việc Chính phủ vào cuối năm gặp khó khăn do thu ngân sách không đạt kế hoạch. Năm 2013, lĩnh vực an ninh an toàn thông tin được đặc biệt chú trọng do những tác động của các cuộc tấn công mạng và các sự cố gián điệp mạng

toàn cầu (Edward Snowden) từ các hãng và các quốc gia tiên tiến về công nghệ. Trong lĩnh vực sản xuất và gia công phần mềm năm 2013 có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều doanh nghiệp có tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận và đầu tư nguồn lực.

Năm 2013 đã thúc đẩy các dự báo về phát triển và thay đổi của công nghệ theo 5 xu hướng đáng chú ý: Internet của sự vật (Internet of Things), Di động hóa (Mobility), Dữ liệu lớn (Big Data), Điện toán đám mây (Cloud Computing) và Mạng xã hội (Social Networks).

Trong tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn và việc đầu tư cho CNTT còn ít dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp CNTT, đòi hỏi các doanh nghiệp ngày càng phải chuyên nghiệp hơn, phải tiếp tục đầu tư vào nguồn nhân lực, nâng cao năng lực công nghệ và năng lực quản trị. Ngày nay, trên thị trường CNTT còn có sự tham gia cạnh tranh của các công ty nước ngoài có bề dày kinh nghiệm và tiềm lực tài chính, điều này càng làm cho các doanh nghiệp Việt Nam phải nỗ lực hơn rất nhiều.

Với những thách thức to lớn của năm 2013 và đánh giá cơ hội dành cho các doanh nghiệp biết tận dụng thời cơ vượt qua khó khăn, tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên HPT đã có những bước đi phù hợp, động viên nội lực, lao động cần mẫn để hoàn thành các mục tiêu quan trọng đề ra, tạo cơ sở cho sự phát triển của HPT trong những năm tiếp theo.

## III. Thực hiện mục tiêu nhiệm vụ năm 2013

### 1. Thực hiện mục tiêu năm 2013

Trong năm 2013, Hội đồng Quản trị đặt ra 5 mục tiêu chính và công ty HPT đã hoàn thành các mục tiêu này như sau:

1.1. Giữ vững vị thế HPT là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, TOP 5 các công ty Tích hợp Hệ thống và cung cấp Dịch vụ Phần mềm. Công ty đã và đang hoàn thiện chiến lược phát triển của doanh nghiệp vào các mũi nhọn công nghệ mới, đầu tư nguồn lực và cơ sở hạ tầng nhằm chuẩn bị cho sự chuyển dịch xu thế công nghệ và thị trường.

1.2. HPT đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế quan trọng:

- Doanh thu đạt 830 tỷ VNĐ, đạt 103,7% kế hoạch năm, tăng 18,2% so với năm 2012.
- Lợi nhuận ròng trước thuế đạt 12,4 tỷ VNĐ, đạt 103,5% kế hoạch, tăng trưởng 62,8% so với năm 2012.

Về mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, HPT đã thiết lập các quy trình chặt chẽ kiểm soát thu chi, tích cực thu hồi các khoản nợ phải thu, giảm các khoản nợ quá hạn, thực hiện nghiêm túc các quy trình kiểm soát triển khai dự án và phòng ngừa rủi ro. Bên cạnh những nỗ lực kiểm soát hoạt động và nâng cao hiệu quả đồng vốn, chúng ta vẫn còn phải tiếp tục hoàn thiện quy trình và tăng cường giám sát để đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế được đo lường và mang lại hiệu quả cao

hơn nữa trong các năm tiếp theo.

1.3. Về chỉ tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững, HPT đã triển khai nhiều hoạt động trong năm 2013 để tạo lợi thế cạnh như tiếp tục đầu tư xây dựng nguồn lực khoa học công nghệ, nâng cao trình độ quản lý điều hành cho cán bộ quản lý và kinh doanh. Đặc biệt, HPT tập trung cho công tác xây dựng quy trình, hệ thống quản lý an ninh thông tin (ISO 27001). Trong báo cáo của Tổng Giám đốc (TGD) sẽ đề cập cụ thể hơn về hoạt động nâng cao năng lực cạnh tranh của HPT.

1.4. Mục tiêu phát triển thị trường quốc tế năm 2013 mặc dù chưa đạt được kết quả về doanh số như mong muốn, song mảng thị trường này vẫn đem lại lợi nhuận cho HPT, công ty cần tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường quốc tế, xây dựng hình ảnh HPT là công ty bước đầu tham gia toàn cầu hóa.

1.5. Năm 2013, HPT đã có nhiều cố gắng trong hoạt động duy trì, phát triển và làm phong phú văn hóa doanh nghiệp HPT, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần cán bộ nhân viên HPT, xây dựng hình ảnh thương hiệu HPT trong và ngoài doanh nghiệp. Các báo cáo chi tiết sẽ được TGD nêu trong báo cáo ở phần sau.

## **2. Đánh giá về các biện pháp và mục tiêu cụ thể được triển khai trong năm 2013**

Trong kế hoạch 2013 HĐQT đã đề ra yêu cầu phải xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, hiểu rõ nghiệp vụ chuyên môn mình phụ trách, nắm vững thị trường khách hàng, xây dựng quyết tâm với tinh thần trách nhiệm cao. Công tác này đã được quán triệt triển khai ngay từ đầu năm khi xây dựng kế hoạch 2013.

### **2.1. Xây dựng cơ cấu tổ chức linh hoạt phù hợp**

Đáp ứng đòi hỏi phải bao quát toàn diện thị trường, khách hàng và chuyên sâu về giải pháp sản phẩm dịch vụ CNTT, mô hình tổ chức của HPT năm 2013 đã được xây dựng phù hợp. Hệ thống báo cáo, phân cấp trách nhiệm quản lý rõ ràng đã phát huy được tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý điều hành, thực thi dân chủ và kỷ cương doanh nghiệp, tinh gọn đội ngũ. Tuy nhiên, vẫn còn có thiếu sót trong quá trình giám sát và phối hợp hoạt động dẫn đến làm giảm hiệu quả kinh doanh và lãng phí nguồn lực.

### **2.2. Xây dựng kế hoạch công tác khả thi, kế hoạch tài chính chuẩn mực**

Ban Lãnh đạo HPT đã có nhiều nỗ lực trong công tác xây dựng kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch. Các kế hoạch được phân tích đánh giá trên cơ sở nguồn lực thực tế với kỳ vọng phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Các kế hoạch tài chính đã bám sát từng kế hoạch kinh doanh, thực hiện chủ trương tiết kiệm và tối ưu hóa nguồn lực. Với những nỗ lực và quyết tâm thực thi kế hoạch, phòng ngừa rủi ro, nhiều đơn vị phòng ban trong công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch, góp phần tạo nên thành tích chung cho HPT.

Bên cạnh những thành công trong xây dựng kế hoạch, chúng ta còn phải tiếp tục nâng cao hơn nữa năng lực xây dựng kế hoạch theo các chuẩn mực quản trị, tiếp tục bám sát thị trường, khách hàng và theo dõi chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch kịp thời với đòi hỏi của thực tiễn.

### **2.3. Đầu tư phát triển nguồn lực, chú trọng nguồn nhân lực kỹ thuật công nghệ chuyên sâu**

Năm 2013, HPT tiếp tục đầu tư cho đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật nâng cao năng lực nghiệp vụ theo các hướng công nghệ, giải pháp mà công ty đã lựa chọn. Triển khai công tác huấn luyện đào tạo, hợp tác quốc tế. Số lượng chứng chỉ chuyên môn tăng 306% so với năm trước. Tuy nhiên, HPT còn phải tiếp tục đầu tư hơn nữa cho đội ngũ chuyên gia công nghệ mới mong đáp ứng yêu cầu của thị trường và khách hàng.

Năm 2013, HPT cũng đã chú trọng công tác huấn luyện đào tạo đội ngũ kinh doanh, quản trị dự án. Tuy nhiên, công tác này vẫn chưa được đầu tư bài bản, đội ngũ kinh doanh còn mỏng và chưa mạnh.

### **2.4. Tập trung chuyên sâu vào giải pháp dịch vụ lựa chọn**

Năm 2013, HPT tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các lĩnh vực giải pháp dịch vụ chuyên sâu đã lựa chọn và đầu tư từ những năm trước tại các đơn vị kinh tế như sau:

#### *2.4.1 Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI):*

- Các sản phẩm giải pháp dịch vụ CNTT: quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng hạ tầng truyền thông, mạng, hệ thống máy chủ, an toàn bảo mật, các hệ thống lưu trữ, Data Warehouse, Data Center...
- Các giải pháp phần mềm dịch vụ: quản lý nội dung doanh nghiệp (ECM), giám sát an ninh (ESM), quản lý hệ thống CNTT (ITSM), phân tích dữ liệu (BI/A), ảo hóa và điện toán đám mây (Cloud computing), các giải pháp Microsoft...

Đây cũng là những thế mạnh tích hợp hệ thống của HPT.

#### *2.4.2 Trung tâm Dịch vụ Khách hàng (HSC):*

- Nâng cao chất lượng dịch vụ theo chuẩn quốc tế
- Quản trị hệ thống ảo hóa

#### *2.4.3 Trung tâm Đào tạo (HTC)*

- Hoàn thiện các khóa đào tạo nội bộ (kinh doanh – Sales/ quản trị tài chính/ quản lý tri thức/ quản trị dự án...)



- Tuy nhiên, do tập trung đào tạo nội bộ nên chưa HTC tạo được các dịch vụ đào tạo có doanh thu như mong muốn, cần tiếp tục mở rộng hợp tác đào tạo với các trường đại học và các cơ sở đào tạo khác.

#### 2.4.4 Trung tâm Dịch vụ Phần mềm (HSS):

Công ty đã nỗ lực đầu tư cho HSS trong hoạt động phần mềm và kỳ vọng có những sản phẩm phần mềm do chính HPT xây dựng, tuy nhiên công tác này đã không đạt được kết quả như mong muốn. Nguyên nhân không thành công do năng lực quản lý điều hành còn yếu, đơn vị HSS đã không tuân thủ các quy trình doanh nghiệp cũng như quy trình sản xuất, đây là một bài học cho Lãnh đạo HPT trong việc giám sát và quản lý điều hành kinh doanh của các đơn vị.

### 2.5. Nâng cao năng lực tư vấn

Năm 2013, HPT đã chú trọng xây dựng đội ngũ chuyên gia giỏi có khả năng cung cấp dịch vụ tư vấn cho khách hàng về các lĩnh vực chuyên môn sâu, từng bước hình thành đội ngũ tư vấn chuyên nghiệp CNTT đẳng cấp quốc tế.

Công ty đã có những chuyên gia giỏi, thực hiện nhiều dự án tư vấn và được khách hàng đánh giá cao. Tuy vậy, lực lượng này vẫn còn rất mỏng, HPT cần tiếp tục đầu tư, xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn thật chuyên sâu mới có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng tăng của khách hàng.

### 2.6. Phát triển thị trường, hợp tác quốc tế

Năm 2013, HPT tiếp tục giữ vững mảng khách hàng chiến lược, khách hàng truyền thống trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, doanh nghiệp và khối cơ quan nhà nước, chính phủ... Bên cạnh đó, năm 2013 chúng ta cũng đã rất nỗ lực mở rộng thị trường sang các mảng khách hàng mới nhằm tạo sự cân bằng và dự phòng khi có những thay đổi từ thị trường truyền thống.

Trong quan hệ hợp tác quốc tế, HPT tiếp tục củng cố các quan hệ với các công ty CNTT hàng đầu thế giới (IBM, HP, Oracle, Microsoft, Vmware, EMC, Cisco...) và các công ty có các giải pháp, sản phẩm chuyên biệt đặc thù, cùng hợp tác đầu tư phát triển giải pháp dịch vụ.

Tình hình thị trường, khách hàng và quan hệ với các đối tác quốc tế cũng gặp không ít khó khăn do thời buổi khó khăn, cạnh tranh gay gắt và đặc biệt là do sự nhiễu nhiễu từ nhiều phía dẫn đến hoạt động kinh doanh ngày càng khó khăn hơn, lợi nhuận kinh doanh giảm đáng kể.

### 2.7. Nâng cao năng lực quản trị dự án và triển khai dự án theo chuẩn quốc tế

Hiểu được tầm quan trọng của công tác quản trị dự án, năm 2013 HPT đã tập trung nâng cao chất lượng quản trị dự án, thực thi các công cụ hỗ trợ, tăng cường giám sát và phòng ngừa lãng phí, thất thoát... Việc quản trị tốt dự án đã góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao trình độ nghiệp vụ và uy tín doanh nghiệp HPT, đem lại hiệu quả kinh tế và phòng ngừa rủi ro.

## 2.8. Quản trị tri thức, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành

Nhằm đảm bảo cho phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và bảo vệ tài nguyên doanh nghiệp, năm 2013 HPT đã tập trung xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý an ninh thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2005. Đây là một công việc rất quan trọng góp phần nâng cao vị thế doanh nghiệp, đồng thời tạo khả năng tư vấn triển khai an toàn thông tin cho khách hàng.

Hạ tầng CNTT của HPT được đảm bảo, vận hành xuyên suốt. Các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành như ERP, ePortal được đảm bảo. Tuy nhiên, do phải tập trung cho công tác ISO 27001 nên lĩnh vực quản trị tri thức vẫn chưa được triển khai và sẽ được tiếp tục trong năm sau.

## 2.9. Truyền thông và marketing

Năm 2013, công tác truyền thông và marketing đã hoàn thành các mục tiêu truyền thông đề ra, hỗ trợ tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu HPT, xây dựng hình ảnh và uy tín HPT.

Tuy nhiên, chúng ta cần đẩy mạnh truyền thông nội bộ nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về tình hình kinh tế thị trường và hoạt động của doanh nghiệp để đạt sự thống nhất đồng thuận về nhận thức, cùng nỗ lực chung sức quyết vượt qua mọi khó khăn thử thách hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ chiến lược của doanh nghiệp.

## 2.10. Chăm nom đời sống vật chất tinh thần CBNV và thực hiện tốt công tác xã hội

Năm 2013, HPT đã tập trung cho công tác quản trị nhân sự, hiểu và hỗ trợ nhân viên trong mọi mặt công tác, giúp nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, động viên kịp thời và chia sẻ các khó khăn trong công việc, cuộc sống.

Bên cạnh việc xây dựng các chương trình hành động của từng cá nhân, HPT đã tạo điều kiện tốt nhất có thể để từng thành viên phát huy hết năng lực của mình, nâng cao hiệu quả công tác, tạo điều kiện nâng cao thu nhập, nâng cao kiến thức nghiệp vụ...

Mức lương bình quân năm 2013 tăng 5,8% so với năm trước. HPT xây dựng các chương trình phúc lợi, các hoạt động văn thể mỹ lành mạnh theo tinh thần văn hóa nhân bản HPT.

HPT là một thành viên tích cực của cộng đồng doanh nghiệp CNTT và doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, HPT đã có nhiều đóng góp cho các hoạt động vì cộng đồng, chung tay xây dựng một xã hội ngày một tốt đẹp hơn, văn minh hơn.

## 2.11. Kế hoạch cổ tức

Năm 2014, công ty HPT thực hiện việc chi trả cổ tức của năm 2013 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%.

## Phần 2: Chiến lược hoạt động, mục tiêu nhiệm vụ năm 2014 và các năm tiếp theo

### A. Mục tiêu nhiệm vụ 2014

#### I. Nhận định tình hình kinh tế xã hội và thị trường năm 2014

Năm 2014, nền kinh tế vẫn còn gặp nhiều thách thức mặc dù đã có những dấu hiệu tích cực từ năm trước. Năm nay kinh tế hy vọng sẽ tiếp đà tiếp tục tăng trưởng, song tốc độ chậm, các khu vực kinh tế trong nước vẫn còn tiếp tục khó khăn: khu vực FDI giữ được lợi thế tăng trưởng, nhưng không có sự đột biến trong năm 2014, khu vực dịch vụ sẽ tăng trưởng khá hơn năm 2013, nhưng chưa có khả năng thúc đẩy cả nền kinh tế. Tuy nhiên, tình hình kinh tế thế giới sẽ có những khởi sắc hơn so với năm 2013, tăng trưởng toàn cầu về cơ bản đang trên đà phục hồi.

Ở Việt Nam, nền kinh tế vĩ mô đã có những dấu hiệu tốt lên, lạm phát đang ở mức kiểm soát (CPI dự báo cả năm khoảng 6%), kỳ vọng cải thiện chung về xuất khẩu, thu hút FDI, ODA, kiều hối, cũng như duy trì sự ổn định chung về giá cả lương thực, năng lượng, giá vàng và tỷ giá. Đồng thời, việc ký kết những FTA khu vực và liên khu vực mà Việt Nam đang tham gia đàm phán, như Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Cộng đồng Kinh tế chung Đông - Nam Á (AEC), Hiệp định thương mại tự do với châu Âu hay Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)... sẽ tạo cơ hội giảm thuế cho hàng xuất khẩu, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cơ hội xuất khẩu và khả năng dịch chuyển lao động, hàng hóa và dòng vốn qua biên giới và giữa các quốc gia thành viên cũng mạnh hơn... từ đó mang lại nhiều việc làm và thu nhập cho doanh nghiệp và nền kinh tế.

Tóm lại, nền kinh tế Việt Nam năm 2014 có nhiều tín hiệu khởi sắc hơn 2013, ảnh hưởng bởi sự phục hồi của nền kinh tế Thế Giới và những nỗ lực nội tại của Chính Phủ và các doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh hướng đến phát triển bền vững và hội nhập kinh tế thế giới.

Trong lĩnh vực CNTT năm 2014 mặc dù vẫn còn khó khăn, nhưng cơ hội cho phát triển ngành đã xuất hiện. Chi tiêu cho CNTT và viễn thông trong năm 2014 được kỳ vọng sẽ tăng lên 15,5% và giá trị toàn thị trường CNTT và viễn thông sẽ đạt khoảng 13 tỷ USD. Lợi thế cạnh tranh về dịch vụ gia công phần mềm rất rõ rệt khi chi phí gia công ở Ấn Độ và Trung Quốc đang gia tăng (theo tạp chí Forbes chi phí nhân công IT ở Việt Nam thấp hơn 40% so với Trung Quốc và Ấn Độ). Các dự án đầu tư CNTT bằng nguồn vốn ngân sách dự kiến cũng sẽ tăng.

Thị trường thiết bị điện toán truyền thống như PC, desktop... tiếp tục suy giảm sẽ là cơ hội cho các dịch vụ điện toán đám mây, big-data phát triển, đặc biệt là thương mại điện tử trên thiết bị di động. Kinh tế vẫn chưa hết khó khăn nhưng các doanh nghiệp sẽ tiếp tục tăng đầu tư cho CNTT và viễn thông nhằm gia tăng sức cạnh tranh của mình.

Thị trường ứng dụng và dịch vụ phần mềm cũng có sự thay đổi đáng kể, cụ thể là các ứng dụng

sẽ phát triển hoặc theo hướng di động, hoặc theo hướng đám mây. Đặc biệt là các sản phẩm phần mềm dành cho doanh nghiệp sẽ chuyển dần sang điện toán đám mây mặc dù với tốc độ còn chậm nhưng sẽ tăng mạnh trong thời gian ngắn tới. Ngoài ra, các doanh nghiệp đang có xu hướng chuyển đổi quản trị trên nền CNTT nhiều hơn, các thách thức về bảo mật trên nền hạ tầng điện toán đám mây, mobility... sẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bảo mật.

Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất hiện nay là nguồn nhân lực còn rất thiếu, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia công nghệ và chuyên gia tư vấn trong các lĩnh vực nghiệp vụ như tài chính ngân hàng, bảo hiểm, tự động hóa...

Năm 2014 là năm HPT hướng đến kỷ niệm 20 năm thành lập (13/1/2015), đây là một cột mốc quan trọng đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của một công ty CNTT hàng đầu Việt Nam. Năm 2014 cũng là năm chúng ta hy vọng ngành CNTT có nhiều cơ hội chuyển mình phát triển và khởi sắc hơn, môi trường đầu tư công nghệ có xu hướng tăng trưởng.

## II. Mục tiêu chính năm 2014

Trên cơ sở nhận định tình hình chung và căn cứ vào tiềm lực nội tại của HPT và cùng những cơ hội, thách thức, HĐQT công ty đã đề ra những mục tiêu nhiệm vụ của năm 2014 như sau:

### 1. Duy trì HPT là công ty CNTT hàng đầu Việt Nam, giữ vững vị trí TOP 5 công ty cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống và dịch vụ phần mềm

#### 1.1. Hiệu quả trong hoạt động kinh doanh với các chỉ số kinh tế:

- Lãi ròng 15 tỷ VNĐ (tăng trưởng trên 20% so với năm 2013)
- Doanh thu 850 tỷ VNĐ
- Chi phí hoạt động giảm 5%

Nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế đo lường hiệu quả quản trị.

#### 1.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh để phát triển bền vững

Nhằm tạo lợi thế cạnh tranh, HPT sẽ thực hiện những công tác quan trọng sau:

- Xây dựng và hoàn thiện chiến lược phát triển HPT sau 20 năm tồn tại và phát triển (Chiến lược tầm nhìn đến 2020), động viên toàn bộ nguồn lực thực hiện tầm nhìn chiến lược phát triển công ty.
- Đầu tư nguồn nhân lực, nâng cao năng lực khoa học công nghệ, năng lực quản lý điều hành, áp dụng quy trình quản trị chuẩn và hợp lý
- Chuyên sâu trong cung cấp giải pháp, dịch vụ công nghệ cao.

- Xây dựng môi trường doanh nghiệp văn minh hiện đại, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần CBNV

### **1.3. Chuyên sâu trong công nghệ, dịch vụ**

Để duy trì vị trí là một công ty CNTT hàng đầu Việt Nam và nâng cao năng lực cạnh tranh như các mục tiêu nêu trên xác định thì không có con đường nào khác là chúng ta phải thực hiện cho bằng được mục tiêu xây dựng đội ngũ chuyên gia có những giải pháp, dịch vụ CNTT chuyên sâu, vượt trội. Những định hướng công nghệ lõi và dịch vụ phần mềm được HPT xác định trong những năm qua và được thể hiện trong báo cáo nhiệm vụ 2014 do TGD trình bày là nội dung quan trọng của chiến lược phát triển HPT năm 2014 và những năm tiếp theo.

### **1.4. Tăng trưởng, mở rộng thị trường**

- Tăng trưởng, đặc biệt tăng trưởng về hiệu quả Lợi nhuận là một yêu cầu nhiệm vụ quan trọng. Năm 2014 HPT đặt ra chỉ tiêu lợi nhuận cao hơn năm trước. Trong hoàn cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn, cạnh tranh gay gắt, mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận là một mục tiêu khó, đòi hỏi mọi hoạt động phải luôn được cải tiến và đặt trong tầm kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo khả năng thực thi thành công mục tiêu đã đề ra. Mở rộng thị trường sang các mảng thị trường khách hàng mới, thị trường quốc tế. Tích cực tìm tòi phát hiện những lĩnh vực mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới nhằm đem lại hiệu quả kinh tế và phát triển thị phần.

### **1.5. Duy trì, phát triển và làm phong phú văn hóa doanh nghiệp HPT**

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cán bộ nhân viên công ty, xây dựng hình ảnh thương hiệu HPT, hướng đến kỷ niệm 20 năm ngày thành lập HPT.
- Năm 2014 là một năm đặc biệt đối với HPT, chúng ta hướng đến kỷ niệm 20 năm thành lập công ty, vì vậy mục tiêu quan trọng này sẽ được thể hiện trong các kế hoạch công tác của tất cả các đơn vị, tạo nên khí thế thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 20 năm HPT.

## **2. Những nhiệm vụ cụ thể và biện pháp thực hiện**

Năm 2014 là một năm quan trọng trong bước đường phát triển của HPT, để thực hiện thành công các mục tiêu quan trọng nêu trên tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ nhân viên HPT phải xây dựng các kế hoạch hành động cụ thể đến từng đơn vị, cá nhân trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng, hiểu rõ nghiệp vụ chuyên môn mình phụ trách, nắm vững thị trường khách hàng, xây dựng quyết tâm với tinh thần trách nhiệm cao.

Một số yêu cầu nhiệm vụ cụ thể là:

## 2.1. Tổ chức, phát triển nguồn lực, đào tạo, quản trị và chuẩn hóa quy trình

Thực hiện chiến lược UniHPT trong các hoạt động quản trị, đẩy mạnh tuyên truyền và xây dựng quy trình theo tinh thần UniHPT.

- Về công tác tổ chức: tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HPT theo hướng linh hoạt phù hợp, xây dựng Trung tâm Dịch vụ Phần mềm. Hệ thống báo cáo, phân cấp trách nhiệm quản lý phải rõ ràng. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý điều hành, thực thi dân chủ và kỷ cương doanh nghiệp, tinh gọn đội ngũ.
- Về công tác phát triển nguồn lực và đào tạo: năm 2014 HPT tiếp tục đầu tư cho đội ngũ chuyên gia khoa học kỹ thuật, nâng cao năng lực nghiệp vụ theo các hướng công nghệ, giải pháp mà công ty đã lựa chọn. Triển khai công tác huấn luyện đào tạo, hợp tác quốc tế. Tập trung nâng cao năng lực nghiệp vụ cho đội ngũ kinh doanh, quản trị dự án, quản trị văn phòng... qua các khóa đào tạo nghiệp vụ và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn. Nghiên cứu áp dụng KPI trong điều hành, đánh giá nhân sự.
- Về chuẩn hóa quy trình: Năm 2014, HPT tiếp tục hoàn thiện các quy trình chuẩn quốc tế đang áp dụng trong công ty như ISO 27001. Thống nhất các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị dự án. Triển khai và giám sát việc thực hiện quy trình.

## 2.2. Quản lý tài chính, đầu tư

Công tác quản trị tài chính: năm 2014, bên cạnh việc đảm bảo hoạt động tài chính an toàn xuyên suốt, hỗ trợ kịp thời và thúc đẩy hoạt động kinh doanh theo hướng hiệu quả, công tác tài chính còn phải nâng cao năng lực tư vấn cho lãnh đạo, thực hiện việc giám sát hiệu quả hoạt động, hiệu quả sử dụng vốn và phòng ngừa rủi ro.

Công tác đầu tư: năm 2014, HPT sẽ triển khai đầu tư xây dựng nhà làm việc tại khu Công nghệ cao TP.HCM, đây là nhiệm vụ quan trọng đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của HPT nhằm thực hiện chiến lược phát triển lâu dài và duy trì đầu tư hiệu quả.

Trong năm 2014, HPT phải thực hiện tối ưu hóa mặt bằng làm việc, đảm bảo môi trường làm việc thuận lợi, tiết kiệm, hiệu quả.

## 2.3. Đẩy mạnh đầu tư công nghệ, giải pháp ứng dụng và dịch vụ phần mềm

Trong chiến lược phát triển dựa trên sức mạnh cốt lõi HPT tiếp tục đầu tư và nâng cao năng lực cung cấp giải pháp, sản phẩm dịch vụ như sau:

- Các sản phẩm giải pháp dịch vụ CNTT: quản trị cơ sở dữ liệu, xây dựng hạ tầng truyền thông, mạng, hệ thống máy chủ, các hệ thống lưu trữ, Data Warehouse, Data Center...
- Tập trung đẩy mạnh năng lực đảm bảo an ninh an toàn thông tin, đảm bảo năng lực tham gia ứng cứu và cung cấp dịch vụ an toàn thông tin, hướng tới xây dựng sản phẩm an toàn

thông tin.

- Các giải pháp phần mềm dịch vụ: quản lý nội dung doanh nghiệp (ECM), giám sát an ninh (ESM), quản lý hệ thống CNTT (ITSM), phân tích dữ liệu (BI/A), ảo hóa và điện toán đám mây (Cloud computing), các giải pháp Microsoft.

Xây dựng chiến lược phát triển và đội ngũ chuyên gia theo các hướng công nghệ mới: Internet của sự vật (Internet of Things), Di động hóa (Mobility), Dữ liệu lớn (Big Data), Điện toán đám mây (Cloud Computing) và Mạng xã hội (Social Networks).

Nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ khách hàng (Trung tâm HSC) theo hướng chuẩn hóa, kết hợp xây dựng lực lượng phần mềm nhằm đáp ứng nhu cầu ứng dụng và đảm bảo hệ thống của khách hàng.

#### **2.4. Đảm bảo hạ tầng CNTT an toàn bảo mật**

Năm 2014, HPT thực hiện triển khai hệ thống quản lý an toàn thông tin theo chuẩn ISO 27001, đảm bảo hoạt động an toàn xuyên suốt, quản lý tối ưu tài nguyên doanh nghiệp.

Khởi động dự án quản trị tri thức, xây dựng phòng thí nghiệm công nghệ HPT.

#### **2.5. Công tác truyền thông**

Năm 2014 là năm hướng tới kỷ niệm 20 năm HPT, vì vậy công tác truyền thông phải đóng góp tích cực phục vụ tuyên truyền, cổ động các định hướng chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của công ty và của các đơn vị nhằm động viên toàn thể cán bộ nhân viên HPT nỗ lực phấn đấu lao động, sáng tạo quyết tâm thực hiện thắng lợi các kế hoạch công tác đề ra.

Xây dựng và duy trì hình ảnh thương hiệu HPT thống nhất, văn minh hiện đại, tạo uy tín bền vững trong cộng đồng CNTT và trong xã hội. Góp phần xây dựng môi trường sống và làm việc HPT văn minh, tích cực, đoàn kết, sáng tạo. Xây dựng đời sống văn hóa HPT nhân bản hài hòa.

#### **2.6. Hợp tác quốc tế và quan hệ cộng đồng**

Hợp tác quốc tế là một nhiệm vụ quan trọng nhằm đảm bảo cho HPT luôn luôn tiếp cận với những công nghệ tiên tiến nhất, có cơ hội mở rộng tri thức, tầm nhìn, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiến tới khả năng tham gia thị trường toàn cầu hóa.

Trong quan hệ hợp tác quốc tế, HPT tiếp tục củng cố các quan hệ ở đẳng cấp cao với các công ty CNTT hàng đầu thế giới (Cisco, IBM, HP, Oracle, Microsoft, Vmware, EMC,...) và các công ty có các giải pháp, sản phẩm chuyên biệt đặc thù, cùng hợp tác đầu tư phát triển giải pháp dịch vụ, xây dựng các kế hoạch cụ thể hướng đến tầm nhìn lâu dài cùng có lợi.

Trong quan hệ cộng đồng, HPT thể hiện là một công ty có trách nhiệm và luôn cam kết tuân thủ luật pháp, tôn trọng và tận tụy với khách hàng, tích cực tham gia các phong trào xã hội, các hoạt

động đoàn thể, hiệp hội (Vnisa, CLB DNSG, HCA, Vinasa...), và cam kết cùng nỗ lực vì một xã hội tươi đẹp hơn, văn minh hơn.

## 2.7. Chăm nom đời sống vật chất tinh thần CBNV, hướng đến kỷ niệm 20 năm HPT

Năm 2014, HPT tiếp tục đẩy mạnh công tác quản trị nhân sự, cán bộ lãnh đạo quản lý phải sâu sát cùng nhân viên, hiểu và hỗ trợ nhân viên trong mọi mặt công tác, giúp nhân viên hoàn thành nhiệm vụ, động viên kịp thời và chia sẻ các khó khăn trong công việc, cuộc sống.

Năm 2014, công ty hướng đến kỷ niệm 20 năm ngày thành lập HPT, Ban Lãnh đạo công ty đã phát động một phong trào thi đua lập thành tích kỷ niệm 20 năm HPT và chuẩn bị chương trình kỷ niệm rất phong phú với tinh thần “Phấn khởi - Thiết thực, Trang trọng - Ấn tượng và Tiết kiệm - Giản dị”.

Đây là cột mốc quan trọng để chúng ta cùng nhau bước sang một thời kỳ mới, giai đoạn mới của HPT, với quyết tâm cao hướng đến xây dựng năng lực vượt trội trong cung cấp công nghệ, dịch vụ tri thức, đem lại những giá trị ích lợi cho khách hàng và đem lại những lợi ích thiết thực cho cán bộ nhân viên, cho cổ đông, và cho cộng đồng, xã hội.

## 2.8. Công tác cổ đông và cổ tức

HĐQT công ty HPT cũng dự kiến mức cổ tức cho năm 2014 sẽ vào khoảng từ 7%-10% và sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

## B. Chiến lược hoạt động của HPT đến năm 2015

### I. Tầm nhìn chiến lược đến năm 2015:

HPT đã xác định tầm nhìn chiến lược phát triển là:

“Xây dựng HPT trở thành công ty dịch vụ CNTT, Truyền thông và Phát triển Phần mềm đẳng cấp quốc tế”.

Mục tiêu cụ thể đến 2015 HPT nằm trong nhóm các công ty:

- Top 3 cung cấp giải pháp CNTT tại thị trường Việt Nam.
- Top 10 cung cấp dịch vụ tích hợp phần mềm cho thị trường trong và ngoài nước (Software services).
- Duy trì và phát triển định hướng chuyên nghiệp về cung cấp các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ CNTT cho các khách hàng là cơ quan, doanh nghiệp trong nước và khu vực.



- Mở rộng các hướng hoạt động về dịch vụ CNTT và viễn thông cho đối tượng khách hàng đại chúng (mass market).

## II. Một số định hướng chiến lược phát triển đến năm 2015

Định hướng chiến lược phát triển đã được chuẩn bị từ những năm trước, trong tài liệu này xin được nhắc lại với sự khẳng định quyết tâm của HĐQT và Ban Lãnh đạo sẽ liên tục hoàn thiện và làm rõ các định hướng theo một số nét chính sau:

### 1. Mảng tích hợp hệ thống

Mảng tích hợp hệ thống sẽ tiếp tục là mảng hoạt động đóng góp chính vào doanh số, lợi nhuận của HPT. Tại thị trường nội địa, HPT tiếp tục khẳng định và giữ vững vị trí trong Top 5 công ty tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam thể hiện qua thị phần doanh số, trình độ đội ngũ, triển khai thành công các dự án quan trọng.

Tiếp tục tập trung vào 05 lĩnh vực chính để tăng tốc và định vị HPT theo mục tiêu chiến lược đề ra:

#### 1.1. Giải pháp, dịch vụ hệ thống máy chủ, hệ thống lưu trữ cao cấp

- Tiếp tục duy trì HPT là đơn vị có năng lực hàng đầu trong lĩnh vực này.
- Nguồn lực HPT đáp ứng yêu cầu về các nền tảng, công nghệ mới của các hãng hàng đầu thế giới, kịp thời chuyển giao công nghệ đến khách hàng

#### 1.2. Giải pháp và dịch vụ bảo mật chuyên sâu như đánh giá, tư vấn, thiết kế, triển khai giải pháp

- Duy trì năng lực tư vấn, triển khai chuyên sâu các giải pháp công nghệ bảo mật hàng đầu, và được cập nhật. Duy trì năng lực cạnh tranh của HPT trên thị trường giải pháp bảo mật
- Phát triển các chuyên gia bảo mật có kỹ năng sâu rộng. Đủ khả năng tham gia vào các hoạt động hỗ trợ, phản ứng nhanh đối với các công tác ứng cứu các vấn đề an ninh thông tin.

#### 1.3. Giải pháp Quản lý dịch vụ CNTT của HPT phải tạo được năng lực cạnh tranh hàng đầu trên thị trường.

#### 1.4. Giải pháp và dịch vụ liên quan đến các hệ thống cơ sở dữ liệu cỡ lớn

#### 1.5. Cung cấp các dịch vụ tư vấn – thiết kế – triển khai các hạ tầng điện toán đám mây quy mô lớn

Đến thời điểm hiện tại, HPT đã và đang duy trì được năng lực phát triển về chuyên môn lẫn kinh doanh trong 05 lĩnh vực nêu trên. Tạo được vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường Việt Nam theo chiến lược đã xác định.

## 2. Mạng dịch vụ phần mềm

Tiếp tục tập trung mạnh mẽ vào lĩnh vực tích hợp phần mềm, xác định đây sẽ là các hướng cốt lõi góp phần hoàn thành mục tiêu - chiến lược 2015.

Phấn đấu đến 2015, HPT sẽ là đơn vị hàng đầu về tích hợp trong 4 lĩnh vực sau: BPM (Business Process Management), ECM (Enterprise Content Management), ESB/SOA (Enterprise Service Bus), Business Intelligence/ Analytic (BI/A). Có nguồn nhân lực chuyên sâu và tổ chức cung cấp dịch vụ phần mềm chuyên nghiệp theo chuẩn quốc tế.

## 3. Mạng Dịch vụ khách hàng

Với kết quả đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của HPT rất tốt trong nhiều năm qua, mạng dịch vụ khách hàng của HPT tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ để duy trì tốc độ tăng trưởng. Việc nâng cao cấp độ chuyên môn dịch vụ luôn được đặt ra cho mục tiêu hàng năm.

Chiến lược dài hạn mạng dịch vụ khách hàng của HPT tiếp tục được theo đuổi với các định hướng chủ đạo:

- Liên tục nâng cao hàm lượng chuyên môn trong dịch vụ HPT cung cấp nhằm tăng giá trị dịch vụ
- Chuyên nghiệp hóa hoạt động cung cấp dịch vụ theo các quy trình và tiêu chuẩn quốc tế
- Thống nhất các hoạt động dịch vụ của HPT nhằm quản lý và kiểm soát chặt chẽ cam kết dịch vụ đến khách hàng

Các định hướng này đảm bảo cho chiến lược xây dựng mạng dịch vụ của HPT có thể cạnh tranh với dịch vụ các công ty công nghệ đẳng cấp khu vực và thế giới.

## 4. Về định hướng công nghệ, giải pháp mới

Để đón bắt cơ hội theo các xu thế ứng dụng CNTT đang diễn ra, HPT tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu – phát triển (R&D) mạnh mẽ, để kịp thời ứng dụng và chuyển giao đến khách hàng tại Việt Nam.

Một số xu hướng được HPT nhận định sẽ bùng nổ trong tương lai gần. Và sẽ đầu tư nguồn lực nghiên cứu, bao gồm:

- Sản phẩm/ dịch vụ trên nền điện toán đám mây (public cloud)
- Sản phẩm phần cứng/ phần mềm theo xu hướng Internet of Things
- Ứng dụng Mobility/ BYOD

- Các ứng dụng về Big Data/ Big Insight
- Hạ tầng Trung tâm dữ liệu thế hệ mới – Software Defined Data Center

Các xu hướng này tuy chưa bùng nổ ở Việt Nam, nhưng đều đang trên quá trình phát triển nhanh chóng và chắc chắn sẽ diễn ra (tương tự như xu thế điện toán đám mây bắt đầu từ 05 năm trở lại đây ở Việt Nam).

### 5. Mạng Dịch vụ đào tạo

Với hai nhiệm vụ chính là quản trị công tác đào tạo nguồn lực nội bộ HPT và hướng đến hoạt động có lãi, bước đầu Trung tâm Đào tạo HPT đã đạt những kết quả nhất định.

Hệ thống đào tạo của HPT đã dần được chuẩn hóa về quy trình, chất lượng, cũng như quản trị tri thức của công ty. Bên cạnh đó, hoạt động phối hợp tổ chức để cung cấp khóa đào tạo theo dự án cũng đạt kết quả tốt về chi phí lẫn chất lượng thực hiện.

Trong tương lai, định hướng của Trung tâm Đào tạo sẽ tham gia cùng đơn vị quản trị nhân sự đẩy mạnh các công tác tổ chức đào tạo nằm trong chiến lược nâng cao chất lượng nguồn lực HPT.

Các hoạt động tổ chức đào tạo cho khách hàng và bên ngoài nhằm tạo lợi nhuận sẽ được thực hiện tùy theo nhu cầu từ kinh doanh dự án thực tế.

## III. Nền tảng thực thi chiến lược

Một chặng đường mới, một tương lai rộng mở cho HPT sau 19 năm xây dựng và trưởng thành. Những nền tảng cho bước đường tiếp theo và thực thi thành công các chiến lược nêu trên đó là:

- 1.** Sự kiên định của tập thể ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên HPT trên con đường chuyên nghiệp hóa cung cấp dịch vụ CNTT và phát triển phần mềm. Là tầm nhìn chiến lược đến năm 2015 và những năm tiếp theo. HPT đã và đang hoàn thiện chiến lược phát triển dựa trên những sức mạnh lõi về công nghệ và sản phẩm mà công ty đã dày công vun đắp trong nhiều năm. HPT tiếp tục đầu tư chuyên sâu cho các hướng công nghệ đã xác định và đầu tư cho nghiên cứu phát triển những công nghệ dịch vụ mới nhằm theo kịp sự tiến bộ CNTT trên thế giới.
- 2.** HPT có một nền tảng phát triển bền vững bởi vì HPT có được sự tin nhiệm của khách hàng, HPT thấu hiểu các nhu cầu của khách hàng, của thị trường và luôn nỗ lực đáp ứng những yêu cầu phát triển này. Phạm vi thị trường, khách hàng của HPT mở rộng vượt ra ngoài lãnh thổ Việt Nam, nhiều khách hàng của HPT nắm giữ trọng trách quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Tương lai của khách hàng cũng chính là tương lai của HPT.
- 3.** HPT tiến bước vào tương lai trong sự hợp tác toàn diện với các công ty CNTT hàng đầu thế giới, sự hợp tác cùng có lợi với các công ty dẫn đầu này giúp cho HPT liên tục hoàn thiện

nâng cao năng lực công nghệ và uy tín.

**4.** Đội ngũ con người HPT là nhân tố quyết định cho hành trang bước vào tương lai. Ngày hôm nay các cán bộ nhân viên HPT đã đạt được những kỹ năng cần thiết đủ tự tin để tiến bước vào kỷ nguyên mới, tập thể HPT là một tập thể đoàn kết cầu thị luôn sẵn sàng học hỏi và khát khao chinh phục những đỉnh cao mới. Không dừng lại ở những thành tích hiện có, HPT sẽ tiếp tục kiện toàn công tác phát triển nguồn lực để đáp ứng kịp thời với sự phát triển mạnh mẽ của công ty trong tương lai. Đó là chiến lược phát triển tài năng, là chiến lược đào tạo và xây dựng môi trường năng động, là kế hoạch tiếp tục hoàn thiện các chính sách nhân sự. Đặc biệt trong công tác nhân sự HPT sẽ đề cao vai trò của đội ngũ lãnh đạo, vai trò dẫn đầu “Leadership” trong phong cách và bản lĩnh của lãnh đạo HPT.

**5.** HPT vững bước vào tương lai bởi năng lực quản lý, sự tối ưu trong các quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức phù hợp năng động, tiềm lực tài chính luôn sẵn sàng đáp ứng cho nhu cầu phát triển tiếp theo của HPT.

**6.** Và cuối cùng không thể thiếu được trong hành trang của HPT bước vào tương lai đó là nền tảng văn hóa HPT, một nét văn hóa vì con người, vì một ước mơ hoàn thiện và hướng đến tương lai tươi sáng.

## VI. Cam kết của Ban Lãnh đạo

Tập thể Ban Lãnh đạo công ty HPT cam kết:

- Tận tâm, tận lực phấn đấu hoàn thành thắng lợi các kế hoạch 2014, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đề ra
- Nắm bắt cơ hội, vượt qua thử thách, đưa ra những quyết sách phù hợp nhằm mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho công ty, cho cổ đông
- Xây dựng tập thể Ban Lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, thường xuyên trau dồi nâng cao nghiệp vụ quản lý và chuyên môn
- Tận tụy với khách hàng, sâu sát với công việc, chăm nom tới nhân viên
- Gương mẫu trong công tác và trong cuộc sống







# BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

8 9 10 11 12 15 16 17 18 19 22 23 24 25 26 29 30 31

## A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2013

### I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh toàn công ty năm 2013

Năm 2013, như đã nhận định và phân tích trong Báo cáo Đại hội cổ đông cũng như trong kế hoạch hoạt động của công ty, Ban Tổng Giám đốc đã nhìn nhận trước được những khó khăn thách thức trong việc tăng trưởng chưa cao của đầu tư CNTT trong các thị trường chủ lực của HPT (ngân hàng, tài chính, chính phủ), từ đó có những giải pháp dự phòng nhằm đảm bảo việc hoàn thành các mục tiêu đã được HĐQT và Đại hội cổ đông phê duyệt, thông qua.

Tiếp tục thực hiện các chương trình quan trọng trong công tác quản trị chung của toàn công ty, Ban Tổng Giám đốc dưới sự chỉ đạo, trao đổi thường xuyên với HĐQT, đã triển khai những công tác quan trọng sau:

- Đánh giá các vị trí quản lý cao cấp đã được bổ nhiệm từ năm 2012 – 2013 thông qua việc đặt ra các mục tiêu cụ thể về vai trò, về hiệu quả đóng góp cho hoạt động chung cũng như trong từng mảng phụ trách. Ban Điều hành cấp Tổng công ty năm 2013 qua đó đã rút lại còn các vị trí CEO, CBO, CTO, COO và điều chuyển các vị trí khác nhận những nhiệm vụ cụ thể trong các mảng hoạt động chuyên môn của công ty như: hoạt động phần mềm, hoạt động truyền thông. Bộ máy điều hành cấp 02 như: CIO, CAO cũng được giao thêm những nhiệm vụ cụ thể, quan trọng trong việc tham gia, hỗ trợ các công tác quan trọng về chuyên môn có liên quan của các đơn vị kinh tế (HSI, HSC). Những điều chỉnh kịp thời này đã góp phần làm tăng tính hiệu quả trong công tác lãnh đạo cũng như hoạt động của các mảng chuyên môn
- Tiếp tục phát triển các kết quả, những ý kiến đúc kết được sau các hội nghị quản trị (CBQL, Kinh doanh) quan trọng năm 2012, trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan, đặc biệt là khối quản trị văn phòng Tổng Công ty xây dựng mới hay hoàn thiện các quy định, quy trình quan trọng của công ty như: tuyển dụng, đào tạo, quy chế hội họp, báo cáo, khen thưởng, kỷ luật,... Trong đó, đặc biệt yêu cầu sự phù hợp giữa quy trình với các yêu cầu mới của thực tế hoạt động và nhất là làm rõ cách thức vận hành các quy trình, quy định trong công tác hàng ngày. Năm 2013, công ty cũng triển khai thành công hệ thống ISMS (an toàn thông tin) trong thời gian tương đối khẩn trương nhưng vẫn đảm bảo thành công. Việc này đã nâng cao năng lực cạnh tranh của HPT
- Tiếp tục điều hành, truyền thông, đẩy mạnh, thường xuyên đánh giá chiến lược chuyển dịch sang định hướng phần mềm và dịch vụ. Thông qua sự hỗ trợ tích cực và có giá trị của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã cương quyết cắt giảm các mảng hoạt động không hiệu quả trong mảng phần mềm đóng gói; đẩy mạnh các hoạt động phần mềm tích hợp – dịch vụ phần mềm thông qua việc tổ chức nhanh chóng và mạnh mẽ nguồn lực của mảng này; phát triển quan hệ hợp tác – đối tác trong lĩnh vực phần mềm – dịch vụ và được xem là công tác trọng tâm về hợp tác đối tác (cụ thể: tiếp và làm việc khoảng 05 đối tác phần mềm mới, trong đó có 1-2 đối tác có chương trình hợp tác cụ thể, đẩy mạnh các dịch vụ cao cấp của các đối tác hạ tầng,...). Xác định rõ ràng 03 trụ cột để phát triển chiến lược phần mềm – dịch vụ của HPT:



đối tác – nguồn lực HPT (nghệ vụ, kinh doanh) – quy trình (quản trị dự án, hỗ trợ khách hàng) làm cơ sở cho các hoạt động vĩ mô quan trọng nhằm đưa HPT chuyển dịch mạnh mẽ và nhanh chóng theo hướng chuyên nghiệp trong định hướng này.

Ngoài những hoạt động quan trọng nêu trên, như đã trình bày liên tục trong các báo cáo, tài liệu của Ban Tổng Giám đốc với HĐQT và cổ đông, 02 hoạt động thường xuyên được đưa vào công tác hàng năm là: UniHPT và “Tái cấu trúc – Tối ưu nguồn lực”:

- Đối với chiến lược UniHPT: năm 2013, Ban Tổng Giám đốc phối hợp với các CBQL có liên quan, Ban Giám đốc HSI, HSC đã tiếp tục xem xét và triển khai các công tác kinh doanh, công tác đánh giá định hướng công nghệ - dịch vụ, nguồn lực có liên quan và sắp xếp lại tổ chức của các đơn vị chuyên môn. Cụ thể như: định hướng thống nhất chia sẻ kinh doanh giữa HSC và HSI (nhất là khu vực Hà Nội), sắp xếp lại bộ máy triển khai và phân công phụ trách các dịch vụ kỹ thuật rõ ràng hơn giữa 02 đơn vị HSI và HSC. Tái định hướng dịch vụ triển khai của HSI tập trung vào 02 lĩnh vực: quản trị dự án và chuyên sâu.
- Đối với hoạt động “Tái cấu trúc – Tối ưu nguồn lực”; tái cấu trúc phòng Tư vấn và mảng hoạt động tư vấn của HSI tại Tp. Hồ Chí Minh để phát triển mạnh các định hướng chủ lực đang có nhiều cơ hội, chuẩn bị đánh giá và tái cấu trúc khối hỗ trợ của các văn phòng (Tổng công ty, Hà Nội, Đà Nẵng). Trong giai đoạn cuối năm 2013, đầu năm 2014, tiếp tục tái cấu trúc mảng phát triển phần mềm. Thay đổi quy trình mua hàng, thẩm định và rà soát toàn bộ các vấn đề trong quy trình mua hàng hóa, dịch vụ trong nước nhằm xử lý các tiêu cực và tăng hiệu quả kinh tế.

Bên cạnh những hoạt động có kết quả của công tác quản trị chung, Ban Tổng Giám đốc cũng còn chưa quyết liệt trong việc chấn chỉnh các công tác còn tồn đọng lớn, cụ thể là: ứng dụng hệ thống CRM, nâng cấp hệ thống quản trị nhân sự HRM, công cụ quản lý công tác báo cáo – theo dõi kế hoạch. Đây là những mảng công tác cần tiếp tục được quan tâm và củng cố trong năm 2014.

Như đã trình bày trong báo cáo năm 2013, các mục tiêu quan trọng trong hoạt động của công ty được hệ thống theo 05 tiêu chí chủ yếu. Các tiêu chí này đã được HĐQT nhất trí xem là những tiêu chí khung cho việc đánh giá các hoạt động của công ty mà Ban Tổng Giám đốc trình bày trong kế hoạch và tổng kết hoạt động hàng năm:

- Hiệu quả: Vượt chỉ tiêu về giá trị lãi ròng theo kế hoạch; Tỷ lệ lãi ròng trên doanh thu đạt xấp xỉ kế hoạch (1.49% so với 1.5%). Quyền lợi cổ đông theo kế hoạch 2013 được đảm bảo. Chi thường cho CBNV thực hiện theo cam kết. Tuy nhiên, chưa dự phòng ngân sách dành cho sự đầu tư và phát triển. Việc giảm chi phí gián tiếp (chi phí hoạt động) chưa đáng kể. Mục tiêu giảm các chi phí mua hàng hóa và dịch vụ tiếp tục được giám sát nhưng chưa thống kê cụ thể.
- Tăng trưởng: 02 chỉ tiêu kinh tế quan trọng là Lãi ròng và Doanh thu đều tăng trưởng đáng kể so với năm 2012 (lần lượt tăng hơn 62% và hơn 18%). Các dự án chiến lược (theo tiêu chí là

có giá trị vài trăm nghìn USD, phát triển thể mạnh dịch vụ - giải pháp của HPT) tăng 52%. Tỷ lệ thắng thầu tăng 3 điểm % (36% so với 33% năm 2012). Số lượng đơn hàng và hợp đồng tăng 18% (giá trị tuyệt đối là 507 đơn hàng, hợp đồng). Tỷ trọng phần mềm – dịch vụ trong cơ cấu doanh thu lần lượt tăng lên 7.9 điểm % và 0.1 điểm %. Nguồn lực kỹ thuật công nghệ chiếm hơn 40% tổng số CBNV là tỷ lệ trung bình trong đặc thù hoạt động. Tuy nhiên, nguồn lực kinh doanh chỉ chiếm gần 11% trong tổng số CBNV là tỷ lệ còn thấp.

- **Nâng cao năng lực cạnh tranh:** Các đơn vị kinh doanh khi xây dựng kế hoạch đều có các cam kết về các dự án trong mảng thể mạnh giải pháp (hạ tầng, phần mềm) – dịch vụ của HPT. Năm 2013 hầu hết các mảng này đều có dự án, hợp đồng (trong đó có những mảng có hợp đồng sau vài năm đầu tư đón đầu như BI/BA). Hệ thống tài liệu marketing phục vụ cho công tác kinh doanh cơ bản hoàn tất phiên bản đầu tiên mang tính thống nhất và bao phủ tổng thể các lĩnh vực hoạt động cụ thể của HPT. Năm 2013 cũng lần đầu tiên công ty triển khai cơ cấu quản lý kinh doanh theo sản phẩm – đối tác (Product Manager) và đã đem lại những kết quả hết sức tích cực. Mô hình này sẽ tiếp tục nhân rộng và phát huy. Năng lực cạnh tranh về dài ngọ được triển khai mạnh mẽ thông qua việc cải tổ chế độ chi trả cho kinh doanh theo hướng gắn với kết quả, hiệu quả. Cơ chế này tiếp tục được mở rộng cho các khối còn lại trong năm 2014. Hệ thống đánh giá theo BSC và KPI được khởi động lại và cải tiến trước mắt áp dụng thí điểm tại HSC.
- **Phát triển thị trường, giải pháp mới, dịch vụ mới:** Năm 2013, Ban Tổng Giám đốc đã đặt nhiệm vụ ưu tiên trong công tác hỗ trợ phát triển thị trường là thị trường các khách hàng quy mô lớn mới ở Hà Nội và các khách hàng chiến lược ở thành phố Hồ Chí Minh. Công tác này đã có kết quả bước đầu khá tốt. Điển hình tại Hà Nội là các khách hàng quy mô lớn trong lĩnh vực viễn thông, ngân hàng, nhà nước mới phát triển năm 2013 đã đóng góp quan trọng vào kết quả hoạt động của công ty, tạo khả năng dự phòng do sự chưa thành công ở các dự án tại các khách hàng cũ. Đây là dấu hiệu đáng mừng trong công tác phát triển thị trường. Tuy nhiên, các mảng thị trường tại Đà Nẵng, Cambodia vẫn chưa vượt qua được khó khăn, chưa hoàn thành kế hoạch kinh doanh, Thị trường quốc tế mới chưa phát triển thêm. Với các giải pháp và dịch vụ, các giải pháp và dịch vụ truyền thống đều đã có những kết quả đầu tiên hoặc tăng trưởng tốt (xem phần đánh giá các đơn vị phía sau). Việc phát triển các giải pháp và dịch vụ mới trong năm 2013 chủ yếu nằm ở việc tìm kiếm và phát triển quan hệ hợp tác như trên đã trình bày.
- **Phát triển hình ảnh thương hiệu HPT:** năm 2013, hoạt động này đã đạt được nhiều kết quả so với năm 2012 mặc dù vẫn còn nhiều mục tiêu cần được đẩy mạnh hơn, đặc biệt là truyền thông với bên ngoài (như hình ảnh HPT trong cộng đồng, tần suất hiện diện trong các phương tiện truyền thông,...). Năm 2013, HPT đạt được 06 giải thưởng từ các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội ngành nghề.

Vượt qua những khó khăn, thích ứng kịp thời với sự cạnh tranh gay gắt trên thương trường và trên hết, một lần nữa là nhờ sự phối hợp quản lý, điều hành của tất cả các cấp từ HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các cấp lãnh đạo và quản lý các đơn vị, nỗ lực của đa số CBNV công ty, đến

hết năm 2013, HPT đã hoàn thành hơn 103% kế hoạch doanh thu (tăng trưởng hơn 18% so với năm 2012), hoàn thành hơn 103% kế hoạch lãi ròng trước thuế (tăng trưởng hơn 62% so với năm 2012).

Kết quả hoạt động năm 2013 tiếp tục phát triển các thế mạnh phần mềm – dịch vụ, các dự án hạ tầng lớn cho hoạt động năm 2014, trong đó:

- Doanh số đã ký đến hết Quý 1 năm 2014 là hơn 10 triệu USD dự án đã ký hợp đồng, hơn 25 triệu USD các dự án khả thi (đang chờ ký kết hợp đồng hoặc sắp gọi thầu)
- Các lĩnh vực phần mềm tích hợp – phần mềm dịch vụ (của HSI, HSC) đều có các hợp đồng/ dự án khả thi: các giải pháp truyền thống như BI, ECM, BPM, SOA/ESB,... (HSI); BPO, coding outsourcing... (HSC). Bên cạnh đó là các giải pháp chuyên ngành trong: quản trị bệnh viện, quản trị đào tạo, quản trị dịch vụ CNTT trong các ngành khách sạn – nghỉ dưỡng
- Các lĩnh vực dịch vụ: chuyên sâu ITSM, security, database, MS, hệ thống,... (HSI), help desk, bảo đảm hệ thống, sửa chữa,... (HSC). Đặc biệt là các cơ hội để triển khai outsourcing dịch vụ cho thị trường nước ngoài

Các cơ hội đều được cụ thể hóa trong kế hoạch kinh doanh của các đơn vị và được giám sát, phối hợp xuyên suốt trong Ban Lãnh đạo và các đơn vị, CBNV có liên quan.

Thông qua việc điều hành công ty năm 2013, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục đánh giá và đề xuất các hướng hoạt động hợp tác và kinh doanh mới của công ty và sẽ báo cáo kịp thời cho HĐQT để triển khai khi các điều kiện cho phép. Cụ thể là:

- Công tác hợp tác với các Trường, tổ chức nghiên cứu: đã định hình và ký kết năm 2013, cần có chương trình cụ thể năm 2014
- Các lĩnh vực kinh doanh mới theo xu hướng công nghệ và tiềm năng thị trường mà HPT đã có nền tảng: cloud, mobility
- Các hướng nội dung khác đã trình bày trong báo cáo năm 2013

## **II. Đánh giá kết quả hoạt động của các trung tâm, đơn vị thành viên**

### **1. Trung tâm Tích hợp Hệ thống (HSI):**

Vượt qua năm 2012 đầy khó khăn và thách thức, HSI đã triển khai nhiều biện pháp quan trọng

để chuẩn bị cho việc thực hiện kế hoạch năm 2013 như: tiếp tục tái cấu trúc đội ngũ kỹ thuật theo hướng chuyên sâu, tăng cường việc phát triển khách hàng mới tại tất cả các khu vực, tập trung vào các định hướng chuyên môn giải pháp và dịch vụ là thế mạnh cốt lõi của HSI để xây dựng các dự án mang tính khác biệt, phát triển đội ngũ kinh doanh và đánh giá hiệu quả gắn với các chính sách đãi ngộ, tăng cường sự hỗ trợ của Ban Lãnh đạo trong các mảng thị trường và khách hàng quan trọng, đánh giá và có chiến lược cụ thể với từng đối tác quan trọng có ảnh hưởng lớn đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh của HSI, ... HSI tiếp tục đóng góp quan trọng để HPT giữ vững danh hiệu Top 5 công ty CNTT Việt Nam, đạt Huy chương vàng đơn vị cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống. Năm 2013, HSI cơ bản đã vượt qua những khó khăn lớn về kinh doanh, về phát triển thị trường để vượt kế hoạch về doanh thu. Tuy nhiên, lãi ròng trước thuế vẫn còn thấp (chưa đến 1% trên doanh thu) so với mục tiêu. HSI tiếp tục kiên định theo định hướng phát triển dịch vụ và sẽ tiếp tục tạo bản sắc rõ nét, chuyên nghiệp trong thời gian tới.

- Về kinh tế: như trên đã nêu, năm 2013, HSI cơ bản vượt qua khó khăn về kinh tế so với năm 2012. Trong đó, doanh số HSI tăng trưởng khoảng gần 18% so với năm 2012, lãi gộp tăng gần 40%. Xét về mức độ tăng trưởng thì 02 chỉ tiêu này có mức tăng trưởng đáng ghi nhận (theo số liệu chưa chính thức thì ước tính tổng thị trường đầu tư cho CNTT Việt Nam năm 2013 tăng trưởng xấp xỉ 15%) và phản ánh mức độ ổn định về thị trường của HSI. Tuy nhiên, chỉ số lãi ròng trước thuế mặc dù vượt xa năm 2012 nhưng về giá trị tuyệt đối lẫn tỷ lệ trên doanh thu vẫn còn thấp. Những nguyên nhân chính có thể kể đến: chi phí hoạt động tăng (khoảng 15%), thị trường khối Ngân hàng năm 2013 cắt giảm đầu tư và cạnh tranh gay gắt do hoạt động kinh doanh ngân hàng cũng trong giai đoạn khó khăn, một số dự án lớn (khoảng vài triệu USD) tại Hà Nội không thành công như kế hoạch, thị trường chính phủ chiếm khoảng gần 40% doanh thu HSI trong khi dự án chính trong mảng này vẫn là phần cứng với lãi gộp rất thấp, tỷ trọng phần bản quyền phần mềm tăng trưởng tốt (chiếm gần 30% doanh thu của HSI) nhưng lãi gộp trong mảng sản phẩm này thường cũng thấp (nhưng tạo cơ hội cho việc phát triển kinh doanh dịch vụ kèm theo của HSI)... Cấu trúc doanh thu của HSI năm 2013 chuyển dịch tích cực theo hướng phần mềm - dịch vụ, tỷ lệ phần cứng/ phần mềm/ dịch vụ là 63%/ 29%/ 8%. Năm 2013, HSI tăng trưởng khoảng 16% số lượng khách hàng so với năm 2012 trong đó khách hàng mới chiếm 29% phản ánh kết quả tốt trong công tác phát triển thị trường. Tất cả các định hướng chuyên môn là thế mạnh chính của HSI đều tiếp tục có các dự án, hợp đồng. HSI cũng chính thức có văn phòng đại diện tại Cambodia. Hoạt động kinh doanh tại các khu vực Đà Nẵng, Cambodia còn nhiều khó khăn và chủ yếu là duy trì để chuẩn bị cho các cơ hội quan trọng năm 2014 và những năm tiếp theo. Công tác hợp tác quốc tế của HSI đóng vai trò chủ yếu đối với hoạt động này của công ty. Trong đó năm 2013, HSI tiếp tục đạt nhiều thành tích tốt với các đối tác chiến lược truyền thống: IBM, HP, Cisco, Oracle, Microsoft, EMC, VMWare, ... Tiếp tục phát triển các đối tác phần mềm mới: Software AG, SAS, Napier, ... và nhiều đối tác khác đang trong quá trình tìm hiểu và xác định hướng hợp tác.
- Về chuyên môn: năm 2013, HSI tiếp tục tập trung phát triển các thế mạnh lõi về chuyên môn kỹ thuật, công nghệ để hướng đến ngày một chuyên nghiệp hơn trong cung cấp giải pháp và dịch vụ. HSI đang tập trung vào một số hướng chuyên môn chủ yếu: hệ thống máy chủ-lưu trữ, mạng, bảo mật, dữ liệu, Microsoft, Datacenter, ITSM, giải pháp phần mềm. với đầy đủ

năng lực tư vấn và triển khai. Việc duy trì tốt đội ngũ chuyên môn kỹ thuật công nghệ (chiếm hơn 50% nhân sự HSI) thể hiện chiến lược của HSI là lấy thế mạnh về giải pháp và dịch vụ để tạo năng lực cạnh tranh cho dù phải đối mặt với những khó khăn trong vấn đề chi phí hoạt động. Lực lượng này đã đóng góp chủ yếu vào việc duy trì quan hệ đối tác như đã nhiều lần đề cập trong các báo cáo trước. Năm 2013, HPT còn trở thành đối tác tích hợp hệ thống (NSI) duy nhất của Microsoft tại Việt Nam, có các chứng chỉ chuyên sâu về datacenter, ảo hóa điện toán đám mây,... Với năng lực về chuyên môn, năm 2013, HSI đã có những thành công quan trọng trong những giải pháp và dịch vụ chuyên sâu như: cung cấp giải pháp IBM PureFlex System tại Việt Nam, cung cấp nhiều giải pháp bảo vệ dữ liệu IBM Guardium nhất, giải pháp đồng bộ dữ liệu từ xa của EMC, giải pháp ITSM thành công tại những doanh nghiệp có quy mô lớn, giải pháp giám sát ứng dụng tập trung (CAM) đầu tiên, các giải pháp an toàn bảo mật thông tin chuyên sâu của RSA, AlgoSec,... hệ thống chứng thư số, cung cấp dịch vụ cơ sở dữ liệu cho khách hàng tại Cambodia. Năm 2013, HSI đã có đội ngũ tư vấn nghiệp vụ và có hợp đồng tư vấn nghiệp vụ đầu tiên, Đây là sự chuyển dịch quan trọng và chiến lược để phục vụ cho định hướng phát triển các giải pháp phần mềm và dịch vụ có liên quan. Tuy nhiên, để phát huy năng lực chuyên môn của HSI đạt kết quả tốt hơn một số công tác quan trọng cần tiếp tục được đẩy mạnh như: khả năng tư vấn, nguồn lực kinh doanh chuyên sâu, tăng cường năng lực hiểu biết tổng thể về ứng dụng CNTT của khách hàng và các lợi ích mang lại.

- Về quản trị: năm 2013, HSI tiếp tục tập trung vào việc hoàn thiện công tác tổ chức, đặc biệt là đánh giá bổ trợ lại đội ngũ quản lý theo hướng hiệu quả và chuyên sâu. Cải tiến công tác báo cáo (online) hàng tuần, công tác quản trị dự án. Năm 2013, HSI đầu tư hơn 50 nghìn USD cho công tác đào tạo tăng hơn 2,5 lần so với năm 2012. Tổng số nhân sự HSI tăng 8% được đánh giá là phù hợp so với quy mô tăng doanh thu (tăng gần 18%) và nhất là số lượng hợp đồng dự án triển khai tăng hơn 19%. HSI cũng tiếp tục chương trình “Tái cấu trúc – Tối ưu nguồn lực” đối với khối kỹ thuật và quản trị, chấn chỉnh các công tác quản trị tài chính và kiểm soát chi phí đầu vào.

## 2. Trung tâm Dịch vụ Khách hàng (HSC):

Năm 2013 tiếp tục là năm thành công của HSC khi doanh thu vượt 27% so với kế hoạch và tăng trưởng 46% so với năm 2012. Hai lĩnh vực hoạt động chủ lực của HSC là cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp và sửa chữa thiết bị CNTT duy trì được tốc độ tăng trưởng ấn tượng lần lượt gần 65% và gần 29%. Trong bối cảnh việc đầu tư CNTT trên thị trường năm 2013 vẫn còn nhiều khó khăn thì tốc độ tăng trưởng cao như trên phản ánh việc định vị các dịch vụ của HSC là chính xác, mang lại giá trị cao cho khách hàng. HSC tiếp tục đóng góp quan trọng về kinh tế cho công ty và vẫn duy trì giá trị lãi ròng vượt HSI năm thứ 3 liên tiếp. HPT tiếp tục duy trì danh hiệu Top 5 và Huy chương vàng đơn vị cung cấp Dịch vụ hàng đầu Việt Nam.

- Về kinh tế: trong 03 hoạt động chính của HSC là bảo hành, cung cấp dịch vụ gia tăng cho doanh nghiệp, sửa chữa thì hoạt động bảo hành là nguồn thu nội bộ từ HSI nên thế mạnh và giá trị đóng góp chính của HSC là 02 mảng còn lại. Năm 2013, 02 mảng hoạt động này lần

lượt đóng góp khoảng trên 62% và gần 30% doanh thu của HSC. Thách thức của HSC hiện nay là duy trì được tỷ lệ lãi trên doanh thu do sự cạnh tranh không chỉ từ các đối thủ trong nước mà còn từ các hãng sản xuất trực tiếp cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Chiến lược phát triển mạnh mẽ thị trường khu vực phía Bắc đã bắt đầu có những kết quả tốt (tăng trưởng 40% về doanh thu). HSC cũng đã xây dựng được danh sách khách hàng chiến lược với sự tăng trưởng gấp đôi số khách hàng có doanh thu dịch vụ từ 50 nghìn USD trở lên. Việc phát triển khách hàng mới đã đóng góp 20% doanh thu và tăng hơn 33% (về số lượng khách hàng mới) so với năm 2012.

- Về chuyên môn: năm 2013, HSC tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ thông qua công tác đào tạo, huấn luyện theo các chứng chỉ chuyên môn. Số chứng chỉ chuyên môn tăng khoảng 33% so với năm 2012. Bên cạnh các chứng chỉ về chuyên môn, HSC cũng chú trọng đào tạo kỹ năng chăm sóc khách hàng. HSC cũng định kỳ tổ chức khảo sát đánh giá của khách hàng về chất lượng dịch vụ của HSC. Trong năm 2013, nguồn lực kỹ thuật của HSC cũng bắt đầu nâng cao năng lực trong việc xây dựng các hồ sơ giải pháp, tư vấn dịch vụ. Các tiêu chuẩn kỹ thuật và cam kết dịch vụ cho khách hàng đều hướng đến chuẩn mực quốc tế (doanh số từ mảng khách hàng nước ngoài tăng 8% trong năm 2013). Thế mạnh về dịch vụ helpdesk tiếp tục được mở rộng tạo cơ hội cho các mảng dịch vụ mới như outsourcing quản trị hệ thống, outsourcing phần mềm,... Năng lực xử lý bảo hành thiết bị tiếp tục duy trì ổn định, đặc biệt khi các yêu cầu về bảo hành của các khách hàng lớn trong mảng Ngân hàng, Bộ ban ngành,... ngày một khắt khe. Dịch vụ đảm bảo hệ thống cho doanh nghiệp được mở rộng thành dịch vụ tổng thể, trọn gói: từ trung tâm dự phòng, cho thuê thiết bị, cấu hình, xử lý sự cố trong thời gian ngắn nhất. HSC cũng xác định cần tiếp tục nâng cao năng lực chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề kỹ thuật của các sản phẩm cao cấp, trung tâm dữ liệu,...
- Về quản trị: sau hơn 2 năm ổn định tại trụ sở mới, HSC đã khẳng định được năng lực quản trị độc lập và hiệu quả. Với chi phí hoạt động tăng hơn so với vị trí làm việc chung trước đây nhưng HSC vẫn đảm bảo được lãi ròng cam kết cũng như các công tác quản trị khác một cách ổn định. Tổng số nhân sự tăng không đáng kể trong khi doanh thu tăng trưởng cao cũng là một thành tích quản trị đáng ghi nhận. HSC còn tham gia rất tích cực trong việc xây dựng hệ thống ISMS theo chuẩn ISO 27000 của công ty. Năm 2013, HSC cũng được chọn triển khai thí điểm việc quản trị theo mô hình thẻ điểm cân bằng (BSC) và chỉ số hiệu quả (KPI).

### III. Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2013 toàn công ty

ĐVT: Triệu đồng

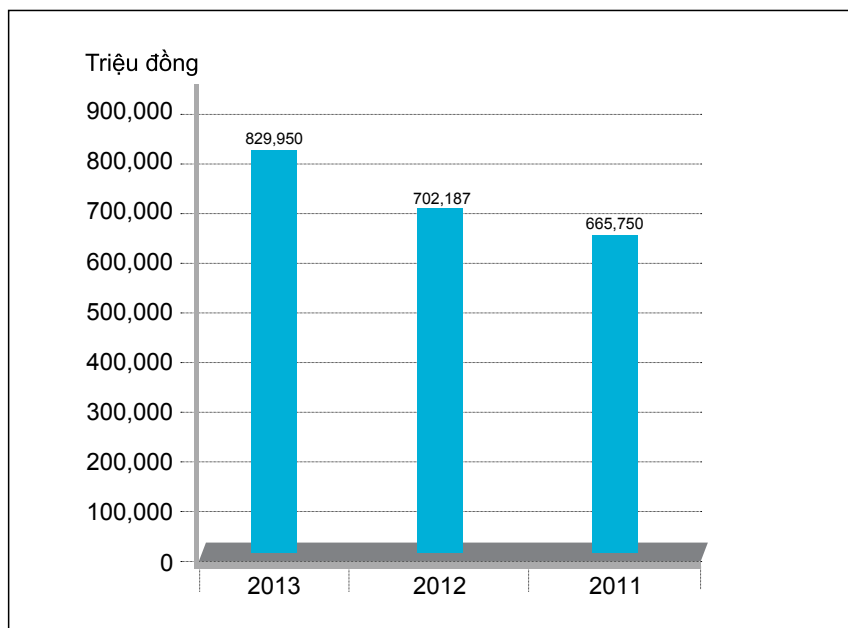
Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	% HTKH	Thực hiện 2012	Tăng trưởng 2013/2012
Lợi nhuận trước thuế	12.415	12.000	103,5%	7.628	62,8%
Doanh thu	829.950	800.000	103,7%	702.187	18,2%

### IV. Tình hình tài chính

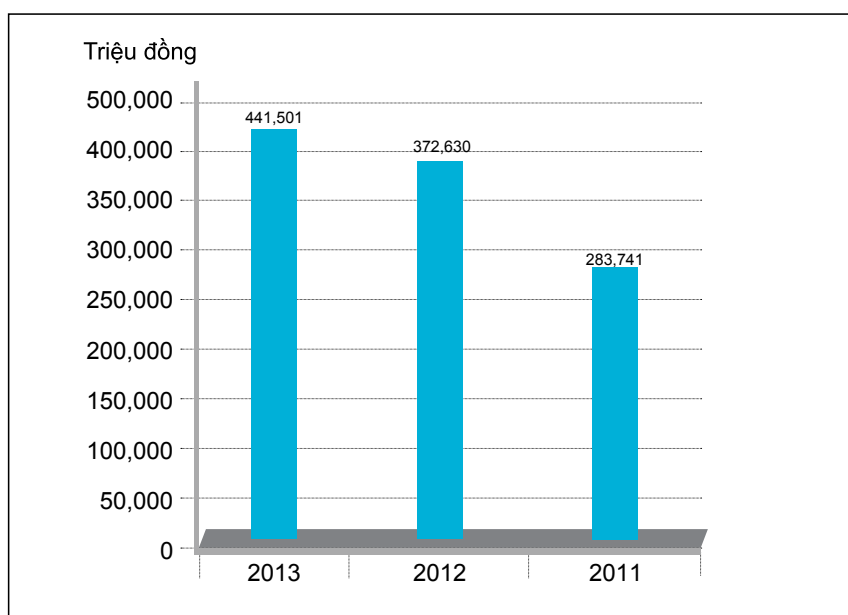
#### 1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của công ty HPT trong 3 năm gần nhất 2011, 2012, 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu thuần	Triệu đồng	829.950	702.187	665.750
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	105.156	95.285	96.990
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.415	7.628	13.200
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	9.390	5.758	9.900
EBITDA	Triệu đồng	31.591	24.399	36.339
Tổng Tài sản	Triệu đồng	441.501	372.630	283.741
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	87.715	86.327	83.039
Số cổ phiếu lưu hành bình quân	Cổ phiếu	6.708.541	6.052.365	5.833.639
EPS	Đồng/cổ phiếu	1.400	951	1.697

## Doanh thu thuần

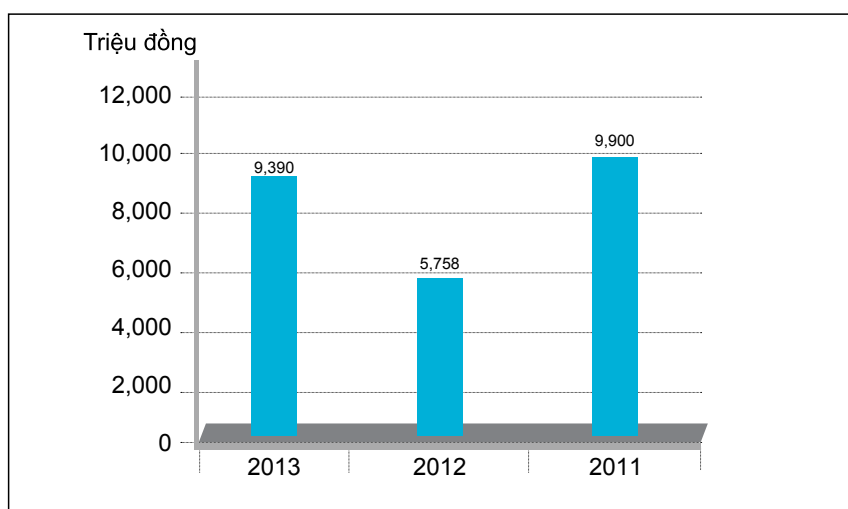


## Tổng tài sản





## Lợi nhuận sau thuế



## 2. Các chỉ số tài chính

Khả năng sinh lời	2013	2012	2011
Tỷ lệ Lãi gộp/ Doanh thu thuần	<b>12,7%</b>	13,6%	14,6%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Doanh thu thuần	<b>1,1%</b>	0,8%	1,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	<b>2,1%</b>	1,5%	3,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	<b>10,7%</b>	6,7%	11,9%

Tỷ lệ lãi gộp trên doanh thu năm 2013 sụt giảm so với năm 2012 và 2011, trong khi chi phí năm 2013 tăng so với năm 2012, cụ thể chi phí lương tăng 3,57 tỷ (tăng 7%), chi phí mặt bằng tăng 2 tỷ (tăng 37%), chi phí lãi vay 3 tỷ (tăng 22%) so với năm 2012, tuy nhiên do doanh thu tăng 18% đồng thời thu nhập khác tăng 200% (tăng 6 tỷ) so với năm 2012, do đó tỷ suất lợi nhuận ròng sau thuế trên doanh thu thuần, ROA, ROE của năm 2013 đều tăng so với năm 2012.

Khả năng thanh toán	2013	2012	2011
Khả năng thanh toán nhanh	<b>1,05</b>	1,06	1,15
Khả năng thanh toán hiện hành	<b>1,19</b>	1,25	1,33

Các hệ số thanh toán năm 2013 vẫn được duy trì ở mức an toàn, đảm bảo khả năng thanh toán đúng hạn cho các khoản nợ và các khoản vay Ngân hàng. Công ty vẫn tiếp tục duy trì mức tín nhiệm loại A hoặc A+ tại các Ngân hàng.

Cơ cấu tài sản	2013	2012	2011
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	<b>4,4%</b>	4,4%	6,1%
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	<b>95,6%</b>	95,6%	93,9%

Cơ cấu nguồn vốn	2013	2012	2011
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	<b>80,1%</b>	76,8%	70,7%
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	<b>19,9%</b>	23,2%	29,3%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần	2013	2012	2011
Số cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân năm	<b>6.708.541</b>	6.052.365	5.833.639
Thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (đồng)	<b>1.400</b>	951	1.697
Giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm 31/12 (đồng)	<b>13.075</b>	14.263	14.234

## V. Hoạt động kinh doanh

### 1. Doanh thu

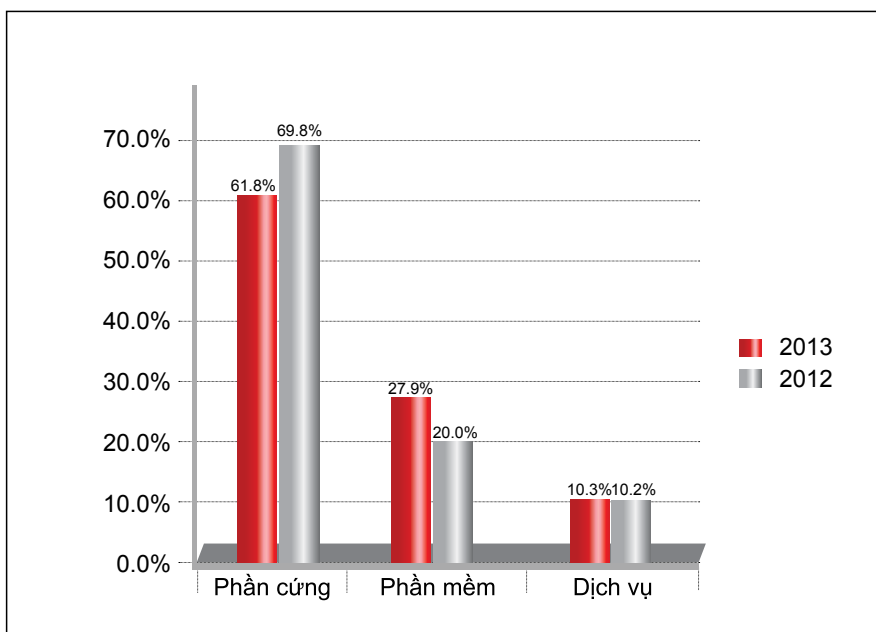
Doanh thu năm 2013 đạt 830 tỷ đồng. Cơ cấu doanh thu chủ yếu tập trung vào mảng tích hợp hệ thống. Trong năm 2013, tỷ trọng phần cứng trong tổng doanh thu giảm 8 điểm phần trăm, phần mềm tăng 7,9 điểm phần trăm và dịch vụ tăng 0,1 điểm phần trăm. Tỷ trọng phần mềm và dịch vụ tăng so với năm 2012 thể hiện đúng chiến lược hoạt động của công ty chuyên sâu về phần mềm và dịch vụ.

### 2. Cơ cấu doanh thu theo ngành hàng

ĐVT: Triệu đồng

Ngành hàng	Giá trị 2013 (Triệu đồng)	Tỷ trọng 2013 (%)	Tỷ trọng 2012 (%)	Tăng/ giảm (điểm %)
Phần cứng	512.909	61,8%	69,8%	-8,0 điểm %
Phần mềm	231.556	27,9%	20,0%	+7,9 điểm %
Dịch vụ	85.485	10,3%	10,2%	+0,1 điểm %
<b>Tổng cộng</b>	<b>829.950</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	

**Cơ cấu doanh thu (ĐVT: %)**



## 3. Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm tài chính 2013

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Tăng trưởng 2013/2012	Năm 2012
1	Tổng tài sản	441.501	18,5%	372.630
2	Doanh thu thuần	829.950	18,2%	702.187
3	Giá vốn hàng bán	724.793	19,4%	606.902
4	Lợi nhuận gộp	105.157	10,4%	95.285
5	Doanh thu hoạt động tài chính	1.376	-28,1%	1.915
6	Chi phí tài chính	18.081	22,6%	14.752
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		16.600	21,8%	13.625
7	Tổng chi phí HDKD	84.831	9,2%	77.682
<i>Trong đó:</i>				
7.1	<i>Chi phí bán hàng</i>	54.740	8,1%	50.626
7.2	<i>Chi phí quản lý</i>	30.091	11,2%	27.056
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.621	-24,0%	4.766
9	Lợi nhuận khác	8.794	207,3%	2.862
10	Tổng lợi nhuận trước thuế (EBT)	12.415	62,8%	7.628
11	Thuế TNDN	3.025	61,7%	1.870
12	Lợi nhuận sau thuế	9.390	63,1%	5.758

## VI. Công tác quản trị và các hoạt động khác

### 1. Quản trị chung

Nhìn chung, chiến lược “Core-Speed-Action” do Ban Lãnh đạo đề ra là đúng đắn nhưng việc thực hiện chưa được toàn diện. Mục tiêu tăng trưởng đạt nhưng mục tiêu hiệu quả còn thấp. Ngoài một số thành công nhất định, các công tác quản trị được triển khai còn chậm và thiếu cương quyết do cả nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan. Cụ thể như sau:

- Về tổ chức: Đội ngũ Ban Điều hành với các CxO cùng Ban Giám đốc, CBQL các đơn vị được sắp xếp, tổ chức hoàn chỉnh, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Để mô hình điều hành và phân cấp quản lý của công ty tiếp tục phát huy hiệu quả, cần tiếp tục cải tiến một số vấn đề trong việc phối hợp, chia sẻ thông tin và cơ chế báo cáo.
- Hệ thống quản trị nhân sự, chế độ lương, thưởng gắn liền với chiến lược và mục tiêu (KPI) mới chỉ triển khai bước đầu đối với đội ngũ kinh doanh. Hệ thống quản trị theo thẻ điểm cân bằng (BSC) cần sớm hoàn thành thí điểm tại HSC và có đánh giá cụ thể trong đầu năm 2014 để triển khai mở rộng.
- Đã hoàn thiện được một số quy trình, cơ chế quan trọng như quy trình kinh doanh, cơ chế khen thưởng, kỷ luật, cơ chế phân cấp, báo cáo... Vấn đề quan trọng là tiếp tục duy trì việc áp dụng các quy trình vào thực tiễn một cách sâu sát và hiệu quả hơn. Đặc biệt, cần tiếp tục chấn chỉnh và có biện pháp cụ thể để nâng cao ý thức chấp hành, tuân thủ của cán bộ quản lý và từ đó tăng trách nhiệm của cán bộ quản lý trong việc giám sát tuân thủ của nhân viên.
- Việc ứng dụng CNTT trong quản trị được thực hiện khá tốt. Gần như tất cả hệ thống tài liệu, quy trình, báo cáo... của HPT đã được số hóa và quản trị bằng CNTT. Với hệ thống ứng dụng đang được triển khai tốt trong việc quản lý, tạo môi trường làm việc, đánh giá công tác trong hoạt động của công ty thì việc kết nối các ứng dụng để tạo thành hệ thống thống nhất và cung cấp thông tin, xây dựng các báo cáo cho lãnh đạo, hỗ trợ ra quyết định là bước đi cần thiết tiếp theo.
- HPT đã xây dựng thành công và được cấp chứng nhận ISO 27001 (vào đầu năm 2014) cho hệ thống quản lý an ninh thông tin doanh nghiệp. Hệ thống ISO 9001 vẫn được duy trì và bước đầu xây dựng hệ thống quản lý tri thức, sở hữu trí tuệ. Việc hợp nhất các hệ thống, quy trình để giảm bớt số lượng hồ sơ, quy trình, giảm thời gian thao tác, tăng hiệu quả hoạt động cũng đã bắt đầu được xem xét, lên kế hoạch để triển khai trong những năm tiếp theo.

## 2. Kinh doanh phát triển thị trường

- Thay đổi mô hình tổ chức khối kinh doanh: Các đối tác chiến lược đều ủng hộ mô hình kinh doanh vì có thêm Product Manager (PM) chuyên trách. Các PM đã làm việc chặt chẽ với đối tác trong công tác phát triển thị trường, định hướng công nghệ mới để đem lại nhiều cơ hội mới và khách hàng mới từ các đối tác chiến lược. Công ty sẽ tiếp tục duy trì và phát huy mô hình này trong năm 2014 cũng như tiếp tục điều chỉnh quy trình phối hợp giữa PM và AM nhằm phát huy tối đa hiệu quả kinh doanh.
- Đẩy mạnh hoạt động phát triển dự án phần mềm dịch vụ: Đã ký được hợp đồng BPM lớn nhất tại Việt Nam, và cũng đã có hợp đồng BI. Tuy nhiên, quá trình triển khai dịch vụ phần mềm còn gặp nhiều khó khăn, tiến độ dự án chậm vì nhiều lí do khách quan và chủ quan. Mặc dù vậy, đây vẫn là hướng chiến lược để năm 2014 tiếp tục đầu tư cho đội ngũ kỹ thuật và đẩy mạnh kinh doanh.

- Năm 2013 đã khai thác và tận dụng rất tốt các chương trình marketing của các đối tác chiến lược nhằm tạo ra nhiều cơ hội phát triển kinh doanh. Ngoài ra, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa khách hàng – đối tác và HPT thông qua các sự kiện giao lưu cùng nhau.
- Bên cạnh mảng khách hàng chiến lược ở mảng Tài chính Ngân hàng, năm 2013 công ty đã xây dựng được một số khách hàng chiến lược ở mảng khách hàng chính phủ, các bộ ban ngành, các cơ quan nhà nước. Tỷ trọng khách hàng mảng doanh nghiệp tại phía Nam tăng trưởng 100% so với năm 2012.
- Công tác ủng hộ, đào tạo phát triển đội ngũ kinh doanh ở phía Nam để thiết lập tỷ lệ cân bằng doanh số giữa 2 miền Nam - Bắc chưa đạt kết quả như mong muốn, thông qua chương trình tuyển chọn Sales tiềm năng tại TP.HCM thì tỷ lệ hiện đang làm việc tại HPT đạt 25%. Vì thế cần tiếp tục đầu tư cho công tác tuyển chọn và đào tạo đội ngũ kinh doanh.
- Việc mở rộng thị trường theo địa lý ở các tỉnh miền Tây, miền Trung, miền Bắc và thị trường nước ngoài chưa thực hiện tốt vì thiếu nguồn lực ở các tỉnh. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư phát triển mạnh mẽ mảng khách hàng này trong 2014.
- Chính sách lương cứng, lương mềm và khen thưởng động viên cho đội ngũ kinh doanh HSI đã được triển khai tốt trong năm 2013, sẽ tiếp tục được áp dụng và mở rộng việc áp dụng cho cả HSC trong năm 2014. Tỷ lệ được nhận lương mềm trong năm 2013 là 40% (12/30 AM); Tỷ lệ bị giảm lương cứng là 10% (3/30 AM).
- Một số công tác chưa được thực hiện tốt trong năm 2013 như: Đẩy mạnh kinh doanh các gói dịch vụ của HPT, nghiên cứu giải pháp cung cấp dịch vụ cho mass market, giám sát hoạt động kinh doanh dự án bằng công cụ quản lý khách hàng CRM đang được đánh giá lại để tiếp tục triển khai trong năm 2014.

### 3. Chuyên môn

- Giải pháp – Công nghệ
  - ▶ Các mảng giải pháp lõi về tích hợp hệ thống tiếp tục được duy trì năng lực cạnh tranh và đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh chung
  - ▶ Một số giải pháp mới có hàm lượng chuyên môn sâu – phức tạp, tạo giá trị dịch vụ cao đã được phát triển và triển khai thành công (IDM, Intellinx, Guardium,...)
  - ▶ Các chương trình phối hợp về chuyên môn cùng với các đối tác công nghệ khá hiệu quả. Nhiều hoạt động cụ thể như: PoC, phối hợp trình diễn hội thảo, workshop... đã được đội ngũ chuyên môn thực hiện tốt trong năm 2013 ở nhiều mảng/ hãng giải pháp (Microsoft, Oracle, IBM, Bảo mật,...)
  - ▶ Mảng phần mềm tích hợp năm 2013 đã dần định hình được chiến lược phát triển cụ thể.

Xác định được các mục tiêu ngắn hạn, dài hạn về giải pháp/ năng lực. Đội ngũ kỹ sư mảng phần mềm tích hợp được xây dựng tương đối đầy đủ các khâu từ tư vấn – sản xuất – triển khai – hỗ trợ kỹ thuật. Đồng thời, kinh nghiệm của kỹ sư cũng được trau dồi qua dự án triển khai thực tế. Tạo cơ sở để phát triển bài bản và mạnh mẽ cho mảng phần mềm tích hợp trong các năm tiếp theo.

- ▶ Mảng giải pháp an toàn bảo mật đã có những chuyển biến lớn. Ngoài lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/ giải pháp bảo mật của các hãng, đội ngũ chuyên gia có sự phát triển đáng kể về kỹ năng/ kiến thức bảo mật nền tảng. Và đạt một số thành công nhất định về dự án, về các đóng góp cho cộng đồng – tổ chức bảo mật tại Việt Nam.
- Năng lực đội ngũ
  - ▶ Đội ngũ kỹ sư HPT tiếp tục khẳng định năng lực chuyên môn cạnh tranh trong các mảng giải pháp truyền thống, góp phần vào việc duy trì vị trí HPT thuộc Top 5 các công ty tích hợp của Việt Nam
  - ▶ Cùng với chương trình công tác của các PM 2013, đội ngũ kỹ thuật đã thực thi hiệu quả các yêu cầu về năng lực tương ứng với các chương trình đối tác kinh doanh mới (về chứng chỉ, về số lượng nhân sự chuyên môn...)
  - ▶ Thực hiện tốt nhiệm vụ cập nhật và nâng cấp chuyên môn để đảm bảo các cấp độ với các đối tác công nghệ chiến lược của HPT, đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
  - ▶ Tạo được ưu thế dẫn đầu về chuyên môn đối với một số mảng giải pháp chuyên môn sâu như: IDM, ECM, ITSM, Hạ tầng Microsoft, ITSM,...

#### 4. Công tác nhân sự

Ban lãnh đạo công ty luôn chú trọng và quan tâm đến công tác nhân sự. Trong năm 2013 Công ty HPT đã hoàn thành một số công tác quan trọng đề ra theo kế hoạch như sau:

- Hoàn thiện và áp dụng cơ chế chính sách, chế độ lương cứng và lương mềm cho đội ngũ kinh doanh gắn với mục tiêu công việc cụ thể và khuyến khích, tạo động lực trực tiếp đến từng cá nhân.
- Công ty đã xây dựng cải tiến Quy định quan trọng liên quan đến công tác nhân sự, tổ chức: phân cấp chức danh, chế độ chính sách cho cán bộ lãnh đạo và quản lý; Quy định cơ chế báo cáo.
- Cải tiến quy định tuyển dụng nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn chất lượng nguồn lực đầu vào.
- Xây dựng Thẻ điểm cân bằng BSC và KPI cho HSC và đưa vào đánh giá từ cấp nhân viên đến toàn Trung tâm từ năm 2014

- Cùng với Công đoàn điều chỉnh Nội quy lao động và Thỏa ước lao động theo các chế định pháp luật mới của Nhà nước và chế độ chính sách của Công ty.
- Trong năm 2013 công ty HPT đã thực hiện chương trình tuyển dụng và huấn luyện nguồn cán bộ kinh doanh tiềm năng, nhằm đào tạo và tiềm kiếm đội ngũ kinh doanh tài năng trẻ.
- Cùng với Ban lãnh đạo Công ty rà soát nguồn lực, năng lực của Khối Kỹ thuật để chuẩn bị xem xét tái cấu trúc trong năm 2014.
- Tổ chức chương trình đào tạo về tài chính cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý.
- Trong tình hình kinh tế khó khăn nhưng Công ty HPT luôn tạo điều kiện để cán bộ nhân viên có cơ hội được đào tạo, phát triển nghề nghiệp chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên làm chủ khoa học, có chuyên môn giỏi, năng cao các kỹ năng. Tỷ lệ thực hiện kế hoạch đào tạo đạt 108%, tăng 191% chi phí so với năm 2012. Trong năm 2013 tăng hơn 150 chứng chỉ so với năm 2012, riêng các chứng chỉ của hãng tăng 306%.

## 5. Công tác chất lượng

- Qua nhiều năm liên tiếp, HPT được tập đoàn TUV Rheinland đánh giá là đơn vị duy trì tốt và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.
- Đặc biệt trong năm 2013 HPT đã đạt được chứng chỉ đạt chứng chỉ ISO 27001:2005.

## 6. Công tác Hành chính

- Duy trì môi trường làm việc hiện đại và văn minh.
- Thường xuyên giám sát và nhắc nhở CBNV về ý thức tiết kiệm, kiểm soát tốt và quản lý chặt chẽ chi phí hành chính, giảm 6% chi phí hành chính so với năm 2012.
- Thực hiện tốt các phong trào văn hóa trong nội bộ cũng như ngoài xã hội, năm 2013 thực hiện tổng cộng 10 phong trào mang đậm bản sắc văn hóa HPT.

## 7. Công tác quản lý tài chính, kế toán

- Tiếp tục duy trì và phát huy hệ thống tài chính kế toán chuẩn mực, tuân thủ theo pháp luật và được kiểm toán theo các tiêu chuẩn quốc tế bởi các đơn vị kiểm toán chuyên nghiệp.
- Giữ vững uy tín và xếp hạng tín nhiệm với các ngân hàng đang hợp tác, sử dụng hiệu quả nguồn vay.
- Áp dụng hiệu quả các ứng dụng CNTT trong hoạt động như sử dụng chữ ký điện tử, ngân hàng điện tử, kê khai thuế, hải quan qua mạng internet.



## 8. Công tác thương hiệu, truyền thông và marketing

- Đẩy mạnh công tác thương hiệu, truyền thông và Marketing theo đúng mục tiêu chiến lược của HPT, đồng thời đạt được những kết quả tốt, được khách hàng và đối tác đánh giá cao trong từng sự kiện.
- Thực hiện hồ sơ tham gia các giải thưởng cao quý trong nước và nhận được các thành tích nổi bật: Bằng khen của UBND Thành phố, Top 5 và Huy chương Vàng Đơn vị cung cấp dịch vụ Tích hợp hệ thống, Top 5 và Huy chương Vàng Đơn vị cung cấp Phần mềm – Dịch vụ và đặc biệt là khẳng định danh hiệu Top 5 Công ty CNTT Việt Nam do Hội Tin học TP.HCM (HCA) chứng nhận.
- Truyền thông nội bộ được duy trì tốt qua các hoạt động nâng cao tinh thần và văn hóa cho cán bộ nhân viên HPT. Truyền thông bên ngoài cũng được đẩy mạnh, tăng 50% tần suất trên báo chí điện tử, website, trang thông tin của các hiệp hội chuyên ngành. Năm 2013, HPT tiếp tục là thành viên tích cực của các Hiệp hội/ Hội chuyên ngành như VNISA, HCA, CLB Doanh nhân Sài Gòn, VINASA,...
- Tổ chức thành công các sự kiện giới thiệu giải pháp, dịch vụ CNTT phối hợp cùng các đối tác chiến lược như HP, IBM, Microsoft...
- Công tác thiết kế thương hiệu được duy trì tốt đạt 100% tài liệu giới thiệu công ty và giải pháp của các đơn vị
- Tiếp tục phát huy truyền thống văn hóa nhân bản, các chương trình thiện nguyện, đóng góp tích cực cho xã hội: chương trình hiến máu nhân đạo, thăm và tặng quà cho các trẻ em mồ côi

## 9. Công tác hệ thống thông tin

- Việc ứng dụng CNTT trong HPT từng bước được hoàn chỉnh và hoàn thiện nhằm đạt các mục tiêu quan trọng sau:
  - ▶ Sử dụng các công nghệ và giải pháp tiên tiến của các đối tác hàng đầu của HPT. Thông qua sự hợp tác, HPT nhận được sự hỗ trợ tốt nhất về chi phí đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật
  - ▶ Phục vụ ngày một chính xác, nhanh chóng, an toàn, đầy đủ cho công tác quản lý, điều hành, lãnh đạo của Ban Lãnh đạo công ty
  - ▶ Tạo môi trường làm việc thuận tiện, bảo mật, đa công cụ cho cán bộ nhân viên trong công việc hàng ngày
  - ▶ Xác định được kiến trúc doanh nghiệp và quản lý tri thức trên nền tảng CNTT
  - ▶ Từng bước tích hợp các ứng dụng CNTT để tăng hiệu quả và độ chính xác của dữ liệu.

- ▶ Sử dụng mô hình của HPT để làm tham khảo tư vấn, triển khai cho khách hàng các giải pháp có liên quan
- Năm 2012, dù khó khăn, công ty vẫn tiếp tục đầu tư khoảng 1,7 tỷ đồng cho việc trang bị và ứng dụng CNTT trong công ty. Đặc biệt là xây dựng thành công hệ thống quản lý an ninh thông tin đạt chuẩn ISO 27001:2005. Hiệu quả thu lại được (ROI) từ việc đầu tư này cũng đã được xác định rất cụ thể qua việc giảm được các chi phí vận hành (Opex) như viễn thông, vận chuyển, giảm thời gian xử lý công việc, giảm giấy tờ hành chính,... Các công tác nổi bật bao gồm:
  - ▶ Triển khai quy trình và quy định trong hệ thống quản lý ANTT
  - ▶ Triển khai nhiều biện pháp kỹ thuật chuyên sâu đối với các hệ thống email, cơ sở dữ liệu, backup,... nhằm đáp ứng các yêu cầu đặt ra bởi hệ thống quản lý ANTT và đã chứng tỏ thành công trong thực tế vận hành.
  - ▶ Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng theo hướng ảo hóa, điện toán đám mây để tối ưu chi phí đầu tư hạ tầng, phần cứng
  - ▶ Xây dựng hệ thống báo cáo tập trung dựa trên dữ liệu từ CRM, ERP và BPM, phục vụ công tác ra quyết định.

## VII. Tình hình thực hiện nghĩa vụ nộp thuế

Trong năm 2013, công ty HPT đã nộp cho Ngân sách Nhà nước trên 34,8 tỷ đồng tiền thuế các loại. Trong đó bao gồm: 28,9 tỷ đồng thuế Giá trị gia tăng; 2,96 tỷ đồng thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN); 216 triệu đồng thuế nhập khẩu và hơn 2,7 tỷ đồng các loại thuế khác.

## VIII. Các hoạt động liên doanh, liên kết

Tình hình góp vốn vào các liên doanh liên kết của công ty đến thời điểm 31/12/2013 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Tên liên doanh/ liên kết	Vốn Điều lệ	Số vốn HPT tham gia	Tỷ lệ sở hữu	Số đã góp đến ngày 31/12/2013
TongYang - HPT	16.000	4.800	30%	4.800
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.800</b>		<b>4.800</b>

## B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

### I. Cơ sở lập kế hoạch kinh doanh 2014

Qua 03 năm có nhiều khó khăn (2011, 2012, 2013), Ban Tổng Giám đốc đã đúc kết những kinh nghiệm quý báu trong công tác điều hành, giải pháp vượt qua khó khăn cũng như những định hướng chiến lược để phát triển công ty một cách ổn định. Năm 2014 được đánh giá sẽ có những tín hiệu tích cực hơn từ kinh tế vĩ mô nhờ chính sách điều hành có hiệu quả của chính phủ, đặc biệt là vấn đề ổn định tỷ giá VND/USD, lãi suất ngân hàng – những yếu tố ảnh hưởng lớn đến hoạt động của các doanh nghiệp nhập khẩu như HPT. Đầu tư công không kỳ vọng sẽ có tăng đột biến nhưng sẽ có nhiều yêu cầu mới về ứng dụng CNTT, thị trường ngân hàng (về đầu tư CNTT) cũng chưa phục hồi hoàn toàn. Năm 2014 các dự án có tài trợ của WB, ADB sẽ được thực hiện nhiều hơn, các doanh nghiệp đang phát triển tốt hoạt động kinh doanh cũng sẽ đầu tư mạnh mẽ hơn cho ứng dụng CNTT. Những cơ sở để Ban Tổng Giám đốc lập kế hoạch 2014 cơ bản bao gồm:

- Tiềm năng được tạo ra từ năm 2013: dự kiến về mặt kinh tế, các cơ hội tiềm năng từ năm 2013 kỳ vọng đạt được khoảng hơn 20 triệu USD cùng với khoảng 10 triệu USD hợp đồng đã ký kết từ năm 2013 chuyển sang. Các mảng thế mạnh lõi của HSI, HSC đều được đánh giá và xác định những cơ hội cụ thể
- Cơ hội năm 2014: như đã đánh giá tổng quan bên trên, việc đầu tư ứng dụng CNTT trong mảng thị trường nhà nước, doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ có nhiều dự án và yêu cầu mới, đòi hỏi các đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT phải có đủ năng lực chuyên môn, tiềm lực tài chính để đáp ứng. Những xu hướng mới về BYOD, cloud, thuê hạ tầng, giao dịch trên mạng gia tăng,... cũng sẽ đặt ra nhiều yêu cầu về quản lý hệ thống CNTT cũng như dùng CNTT để quản lý là những xu hướng nằm trong thế mạnh của HPT. Lĩnh vực ứng dụng (application) cũng sẽ kỳ vọng được quan tâm và triển khai mạnh mẽ hơn, trong đó có những xu hướng mà HPT đã đón đầu: quản lý nội dung, BPM, BI/A,...
- HPT tiếp tục định hình rõ nét về các thế mạnh công nghệ theo kịp xu thế: cloud, security, data; về các giải pháp: BI/A, BPM, ECM,... những phần mềm chuyên ngành cho y tế, giáo dục, chính phủ,...; các dịch vụ thế mạnh về help desk, business continuity, security, MS, database ITSM, BPO
- Tái cấu trúc các mảng phần mềm, xác định các định hướng kinh doanh mới

Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc đề xuất kế hoạch hoạt động năm 2014 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và trình Đại hội Cổ đông thông qua. Trong đó, bao gồm các nội dung chính:

- Chiến lược chính (theo mô hình UniHPT đã trình bày trong báo cáo năm 2013): phát triển đội ngũ chủ chốt, thống nhất hệ thống cung cấp dịch vụ của HPT, mở rộng thị trường quốc tế,

tiếp tục công tác tái cấu trúc

- Mục tiêu về tài chính: lãi ròng tăng trưởng 20% - 30% so với 2013; chi phí hoạt động giảm 5%; Giá trị tuyệt đối: Doanh thu 850 tỷ đồng - Lãi ròng 15 tỷ đồng.
- Mục tiêu về khách hàng: tăng trưởng 30% số khách hàng có doanh số từ 500 nghìn USD trở lên với HSI và 50 nghìn USD trở lên với HSC; phát triển khách hàng mới trong lĩnh vực doanh nghiệp lớn, ngân hàng nhà nước và thương mại nhà nước, phát triển ít nhất 1 dự án tại 1 thị trường mới ở nước ngoài
- Mục tiêu về quy trình: thống nhất quy trình cung cấp dịch vụ của HPT
- Mục tiêu về nguồn lực: phát triển các vị trí cán bộ quản lý cấp cao (03 vị trí); tăng tỷ lệ đội ngũ kinh doanh lên 15%; đánh giá và cải tiến các chỉ số nguồn lực của công ty; phát triển nguồn lực của các hướng là thế mạnh chuyên môn của từng đơn vị (có kế hoạch cụ thể)
- Mục tiêu về đối tác: phát triển 05 đối tác phần mềm mới; đánh giá hiệu quả hợp tác quốc tế phục vụ cho việc định hướng kinh doanh (các chỉ số định lượng trong hợp tác)

Năm 2014 cũng là năm mà Hội đồng Quản trị sẽ triển khai dự án tại khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Tổng Giám đốc cam kết phối hợp chặt chẽ cùng Hội đồng Quản trị để xác định các nhiệm vụ cụ thể cũng như việc sắp xếp nguồn lực, tổ chức các hoạt động phù hợp với dự án này.

Bên cạnh đó, chương trình chuẩn bị kỷ niệm 20 năm thành lập công ty (13/1/1995 – 13/1/2015) cũng sẽ được triển khai sớm và cần vai trò của Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện một số công tác lớn theo chương trình chung của Hội đồng Quản trị.

## II. Kế hoạch chỉ tiêu kinh tế 2014

Năm 2014 được dự báo tiếp tục là một năm đầy khó khăn của kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, với quyết tâm khẳng định sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, HPT vẫn mạnh dạn đặt kế hoạch Lợi nhuận năm 2014 tăng trưởng 25% so với năm 2013. Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2013	Tăng trưởng
1	Doanh thu (Triệu VND)	850.000	829.950	2%
2	Lợi nhuận ròng trước thuế (Triệu VND)	15.000	12.415	21%
3	Lợi nhuận ròng sau thuế (Triệu VND)*	11.700	9.390	25%

4	Số cổ phiếu lưu hành bình quân (cổ phiếu)	6.708.541	6.708.541	0%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)- Đồng/cổ phiếu	1.744	1.400	25%

(\*) Từ năm 2014, thuế suất thuế TNDN là 22%.

### III. Kế hoạch cổ tức 2014

Công ty HPT dự kiến mức cổ tức năm 2014 là 7% - 10%.

### IV. Các hoạt động khác:

#### 1. Quản trị chung

Để thực hiện các chiến lược và mục tiêu năm 2014, Ban Tổng Giám đốc xác định các công tác quan trọng trong quản trị chung là:

- Tập trung khắc phục các tồn đọng đã trình bày trong phần tổng kết nêu trên
- Xây dựng và triển khai cơ chế ủy quyền cho cán bộ quản lý cấp trung nhằm tăng cường trách nhiệm, quyền hạn, tạo sự linh động trong hoạt động kinh doanh, quản lý và qua đó cũng từng bước phát triển đội ngũ kế thừa
- Xây dựng và triển khai chương trình tuyển chọn, đào tạo, giao việc cho cán bộ nguồn ở các vị trí quản lý cao cấp theo chiến lược của công ty
- Tiếp tục tối ưu các chi phí hoạt động bằng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ chi phí và các quy trình tài chính
- Triển khai và vận hành hệ thống hỗ trợ khách hàng thống nhất trong toàn công ty
- Tiếp tục nâng cấp hệ thống quản trị nội bộ trên portal: quy trình báo cáo, quản lý công việc, quản lý dự án, quản lý tài chính,...
- Duy trì và nâng cấp hệ thống quản trị ISMS ISO 27000

#### 2. Kinh doanh phát triển thị trường

- Phát triển thị trường theo các hướng:
  - ▶ Theo chiều sâu: phát triển theo các giải pháp : BPM, ECM, BI, DW, CRM
  - ▶ Theo mảng khách hàng: ngoài những mảng đang là thế mạnh FSI, Gov, Ent; tiếp tục phát

triển tiếp những mảng khách hàng mới như Media, Y Tế, Dầu Khí

- ▶ Theo địa lý: Các tỉnh miền Bắc, Miền Nam, Miền Trung, Cambodia và các nước khác...
- Phát triển đội ngũ kinh doanh:
  - ▶ Theo mảng khách hàng: Tăng cường bổ sung nguồn lực kinh doanh cho các Trung tâm, đơn vị kinh doanh.
  - ▶ Tiếp tục duy trì và phát huy mô hình Product Manager: Ngoài các PM phụ trách các đối tác chiến lược, phát triển PM mảng Security, Services nhằm đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh các lĩnh vực này.
  - ▶ Tiếp tục áp dụng chính sách lương cứng – lương mềm cho khối kinh doanh nhằm khuyến khích động viên và tạo động lực cho nhân viên kinh doanh hoàn thành kế hoạch. 100% nhân viên khối kinh doanh (HSI và HSC) đã được áp dụng lương cứng và lương mềm.
- Tăng cường hiệu quả kinh doanh:
  - ▶ Điều chỉnh quy trình kinh doanh và giám sát khối hỗ trợ trong công tác mua hàng, quản trị và triển khai nhằm tiết kiệm chi phí với mục tiêu tăng lãi gộp lên ít nhất 1% so với kế hoạch của các đơn vị.
  - ▶ Tập trung phát triển kinh doanh các dịch vụ, giải pháp thế mạnh của HPT với mục tiêu tăng trưởng doanh số mảng dịch vụ tăng 50% so với 2013.
  - ▶ Phối hợp tốt với các đối tác để có được hỗ trợ chính sách giá/ khuyến mãi tốt nhất cho các dự án.
- Mục tiêu về các mảng trả thưởng của đối tác
  - ▶ Tăng cường hiệu quả kinh doanh bằng cách tích lũy các chương trình trả thưởng của các đối tác.
  - ▶ Khai thác và tận dụng hiệu quả các chương trình marketing và các quỹ marketing của các đối tác.
  - ▶ Phát triển các dự án POC cùng các đối tác với nguồn thu POC đều đặn và nâng cao năng lực của đội ngũ chuyên gia.
- Các đơn vị kinh doanh mới: Để tiếp tục phát triển những hướng chuyên môn mới, dự kiến sẽ hình thành và phát triển thêm một số trung tâm mới trong năm 2014 và những năm tiếp theo:
  - ▶ Giải pháp phần mềm: Tập trung phát triển kinh doanh các dịch vụ phần mềm ứng dụng với mục tiêu lãi ròng 10 tỷ trong năm 2014 và tăng trưởng 30% hàng năm. Đơn vị này sẽ

cung cấp dịch vụ triển khai các phần mềm ứng dụng và chuyển giao công nghệ của các giải pháp BPM, ECM, BI, DW, E-bank, CRM...

- ▶ An toàn bảo mật thông tin: Tập trung kinh doanh các dịch vụ về an ninh thông tin như đánh giá an ninh thông tin, cung cấp dịch vụ ứng phó bảo mật, dịch vụ theo dõi an ninh hệ thống, dịch vụ kiểm định an ninh phần mềm... Lãi ròng dự kiến khoảng 5 tỷ đồng trong năm 2014 và sẽ tăng trưởng 30% mỗi năm.
- ▶ Giải pháp và dịch vụ điện toán đám mây: Tập trung phát triển các ứng dụng và các dịch vụ điện toán đám mây cho E-office, E-Window và các ứng dụng trên mobility. Mục tiêu trước mắt: cung cấp cho doanh nghiệp; mục tiêu dài hạn trong 3 năm tới: cung cấp ứng dụng và dịch vụ cho người dùng đầu cuối.
- Củng cố lại các hoạt động kinh doanh của Văn phòng Đà Nẵng và Cambodia: Xây dựng đội ngũ, đẩy mạnh kinh doanh phát triển thị trường nhằm đảm bảo duy trì ổn định để phục vụ cho các dự án chiến lược.

### 3. Chuyên môn

#### a. Mạng tích hợp hệ thống

Năm 2014 sẽ là năm vượt bậc của mạng tích hợp hệ thống HPT về các hoạt động dự án có chuyên môn sâu nằm trong các định hướng chiến lược đã được xác định.

- Điện toán đám mây
  - ▶ Nâng cao năng lực tư vấn – triển khai các hạ tầng phục vụ điện toán đám mây, từ các giải pháp ảo hóa cơ bản lên tư vấn tổng thể về private cloud có quy mô lớn. Đây là bước thay đổi về chất trong các hoạt động mà trước đây phải cần nguồn lực từ chuyên gia hãng mới thực hiện được
  - ▶ Tạo được thương hiệu HPT, sự đánh giá cao của các khách hàng lớn trong lĩnh vực private cloud
  - ▶ Duy trì vị trí HPT trong nhóm các nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu về điện toán đám mây.
  - ▶ Tiếp tục nghiên cứu, định vị HPT trong các mảng kinh doanh mới về public cloud (ví dụ: Office 365, Azure..)
- An toàn bảo mật
  - ▶ Phát triển đội ngũ chuyên gia bảo mật có kỹ năng tinh nhuệ, am hiểu các công nghệ/ kỹ thuật lõi về bảo mật thông tin
  - ▶ Tập trung vào năng lực chuyên môn, tạo thương hiệu của HPT trong cộng đồng.

- ▶ Có khả năng tham gia các công tác ứng cứu, tìm kiếm, phân tích các điểm yếu bảo mật trên hệ thống khách hàng
- ▶ Đủ năng lực tham gia các hoạt động chung của các tổ chức nhà nước, xã hội, cộng đồng về bảo mật như: diễn tập chiến tranh mạng, ứng cứu sự cố an ninh thông tin...
- ▶ Xây dựng hình ảnh HPT là một trong những tổ chức đủ năng lực đi đầu trong các hoạt động duy trì an toàn thông tin của quốc gia, cũng như các chương trình của Thành phố
- ▶ Tiếp tục duy trì HPT là đơn vị hàng đầu Việt Nam về cung cấp giải pháp/ sản phẩm về an toàn bảo mật của các hãng. Đóng góp trực tiếp vào hiệu quả kinh doanh của công ty.

## **b. Mạng Tích hợp phần mềm**

Tiếp tục xác định 04 mảng giải pháp phần mềm chiến lược là: BPM, ESB/SOA, ECM, và BI/A.

Phát huy những thành công nhất định từ dự án 2013, hoạt động chuyên môn mảng tích hợp phần mềm 2014 có các mục tiêu lớn như sau:

- Xây dựng vị trí kiến trúc sư phần mềm có kinh nghiệm và năng lực tốt để dẫn dắt, định hướng phát triển đội ngũ phù hợp với chiến lược đã đề ra
- Củng cố, hoàn chỉnh bộ máy tổ chức chuyên môn có năng lực và đủ số lượng ở tất cả các mảng: tư vấn – sản xuất – triển khai – hỗ trợ khách hàng
- Rà soát, chuẩn hóa quy trình quản lý dự án – triển khai – hỗ trợ phần mềm tích hợp. Nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp đối với các dự án đã thực hiện
- Chủ động nguồn lực trong giai đoạn tư vấn và PoC, giảm phụ thuộc vào chuyên gia hãng
- Tăng tỷ lệ đóng góp về giá trị dịch vụ của HPT trong các dự án triển khai phần mềm tích hợp đối với các mảng giải pháp chiến lược đã đề ra

## **c. Dịch vụ Khách hàng**

- Nằm trong công tác tái cấu trúc hoạt động khối chuyên môn của HPT được triển khai từ 2013, hai công tác chính được HSC tập trung đẩy mạnh trong năm 2014:
  - ▶ Tối ưu và phát triển mảng kinh doanh dịch vụ gia công phần mềm theo yêu cầu (BPO). Tận dụng kinh nghiệm và kết quả đã được xây dựng của công ty về lĩnh vực gia công phần mềm trong thời gian qua.
  - ▶ Nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ về hạ tầng CNTT có chuyên môn sâu để tăng tỷ lệ lợi nhuận mảng dịch vụ



- » Đầu tư đào tạo cho đội ngũ kỹ sư về chuyên môn sâu trong các lĩnh vực hệ thống, máy chủ, hạ tầng mạng. Có khả năng cung cấp dịch vụ về hỗ trợ kỹ thuật nâng cao (ngoài các dịch vụ bảo trì phần cứng truyền thống)
- » Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ cao cấp về UNIX, ảo hóa...

#### d. Phát triển nghiệp vụ

- Tích lũy kinh nghiệm từ dự án phần mềm đã thực hiện trong lĩnh vực ngân hàng năm 2013, tiếp tục hoàn thiện để nâng cao năng lực về nghiệp vụ, làm thế mạnh thúc đẩy các dự án tích hợp phần mềm ngành ngân hàng.

#### e. Hoạt động R&D, phát triển nguồn lực

- Nhằm đáp ứng chiến lược đầu tư mở rộng năng lực kinh doanh các giải pháp phần mềm tích hợp, năm 2014 công ty mạnh dạn đầu tư hạ tầng kỹ thuật, thiết bị mới để đáp ứng các yêu cầu về: R&D, PoC, triển khai pilot cho khách hàng. Một mặt vừa tiết kiệm chi phí kinh doanh (thuê mượn thiết bị), mặt khác dần chuẩn hóa môi trường R&D phục vụ phát triển năng lực chuyên môn
- Quản trị và phát triển nguồn lực chuyên môn vẫn là mảng công tác đặc biệt quan trọng. Từ kết quả của hoạt động rà soát, đánh giá nguồn lực kỹ thuật năm 2013, một số biện pháp được triển khai nhằm nâng cao năng lực quản lý và giám sát hiệu quả nguồn lực chuyên môn
  - ▶ Triển khai hệ thống quản lý kế hoạch công tác. Đảm bảo theo dõi, có dữ liệu hỗ trợ cho việc đánh giá công tác chuyên môn từ cấp độ chi tiết từng công tác, từng kỹ sư
  - ▶ Ghi nhận đủ dữ liệu effort của toàn khối kỹ thuật HPT, làm cơ sở để phân tích, đánh giá hoạt động chuyên môn lẫn hiệu quả kinh doanh đến từng phòng, từng mảng công tác
  - ▶ Hỗ trợ cho việc lập kế hoạch kinh doanh hàng năm được lượng hóa chính xác hơn về chỉ số hiệu quả

#### f. Các hướng mở rộng

Bên cạnh 04 giải pháp lĩnh vực tích hợp phần mềm trong nêu trên, HPT cũng tiếp tục đầu tư vào công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, phân tích nhu cầu khách hàng để có các hành động chuẩn bị, thích ứng với các xu hướng về phần mềm trên thế giới và Việt Nam. Bao gồm:

- Nghiên cứu xây dựng dịch vụ, sản phẩm phần mềm trên nền tảng điện toán đám mây (public cloud)
- Nghiên cứu sản phẩm/ dịch vụ phù hợp với xu thế Internet of Things
- Nghiên cứu vận dụng các giải pháp về Big Data/ Big Insight cho các doanh nghiệp, tổ chức

tại Việt Nam

- Phát triển nguồn lực chuyên môn HPT, từng bước tham gia vào xu hướng Software Defined Data Center

Các xu hướng này tuy chưa bùng nổ ở Việt Nam, nhưng đều đang trên quá trình phát triển nhanh chóng và chắc chắn sẽ diễn ra (tương tự như xu thế điện toán đám mây bắt đầu từ 05 năm trở lại đây ở Việt Nam).

HPT tiếp tục đầu tư nghiên cứu, chuẩn bị để thích ứng khi bùng nổ cơ hội diễn ra. Việc đầu tư nghiên cứu các xu thế ứng dụng phần mềm nêu trên không chỉ đơn thuần về góc độ công nghệ. Hoạt động này nhằm đảm bảo HPT duy trì được tầm nhìn theo kịp sự chuyển dịch của thị trường, đồng thời có hành động kịp thời về mặt kinh doanh phù hợp nhu cầu khách hàng.

#### 4. Nhân sự

- Xây dựng chế độ chính sách, chế độ lương cứng và lương mềm cho khối kỹ thuật và quản trị để gắn mục tiêu công việc cụ thể cho từng cán bộ nhân viên
- Tiếp tục tái cấu trúc nguồn lực để tăng hiệu quả và năng suất làm việc của cán bộ nhân viên.
- Xây dựng chương trình lộ trình phát triển nghề nghiệp cho cán bộ nhân viên
- Duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh và tạo không khí, cổ động tập thể hăng say lao động, phát triển đời sống văn hóa tinh thần phong phú.

#### 5. Chất lượng:

- Tiếp tục duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008
- Theo dõi, giám sát đánh giá hệ thống an ninh thông tin và đạt hiệu quả công việc theo đúng tiêu chuẩn ISO 27001:2005

#### 6. Truyền thông:

- Duy trì chất lượng các kênh truyền thông nội bộ (Bản tin nhanh, Báo Hotnews, E-Portal,...) theo những mục tiêu chiến lược của công ty trong năm 2014. Đảm bảo tính kết nối giữa khách hàng và công ty HPT, nhân viên và Ban Lãnh đạo, phát huy những giá trị truyền thống, văn hóa của công ty.
- Đối với các kênh truyền thông bên ngoài, HPT đặc biệt phát triển hình ảnh, thương hiệu của một công ty CNTT “Phần mềm và Dịch vụ” uy tín qua các tin tức, bài viết, hội thảo, thành tích nổi bật về giải pháp – dịch vụ – phần mềm của HPT trên các kênh thông tin báo chí, truyền thông bên ngoài, các trang điện tử. Bên cạnh đó, xây dựng tốt và chủ động trong chương trình marketing phối hợp với các đối tác chiến lược nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho

kinh doanh công ty .

#### **7. Hệ thống thông tin:**

- Tiếp tục xây dựng và cải tiến hệ thống quản lý an ninh thông tin. Phát triển ứng dụng CNTT theo kiến trúc đã được xác định. Triển khai hệ thống quản lý tri thức và sở hữu trí tuệ. Xây dựng hệ thống quản lý dịch vụ thống nhất cho toàn công ty.





# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc trân trọng đề trình bản báo cáo này cùng các báo cáo tài chính đã được kiểm toán từ trang 05 đến trang 32 của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT (dưới đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

### 1. Thông tin chung về công ty:

#### 1.1 Hình thức sở hữu

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 04, ngày 02 tháng 11 năm 2012) do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

#### 1.2 Hoạt động chính của Công ty

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Bán buôn máy móc thiết bị y tế.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN)

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

---

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

### **1.3 Địa chỉ Công ty**

Trụ sở chính công ty hiện đặt tại: Tầng 9, Tòa nhà Paragon, Số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84 8) 54 123 400

Fax: (84 8) 54 108 801

## **2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động**

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động trong năm của Công ty được trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm.

## **3. Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính này gồm có:

### **Thành viên Hội đồng quản trị**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: ÔNG NGÔ VI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: BÀ ĐÌNH HÀ DUY TRINH

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: ÔNG NGUYỄN ĐỨC TIẾN

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: BÀ HÂN NGUYỆT THU HƯƠNG

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: ÔNG TRẦN ANH HOÀNG

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: ÔNG NGUYỄN QUYỀN

ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

: ÔNG LÊ THANH HẢI

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

---

### **Ban kiểm soát**

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	: BÀ NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN
KIỂM SOÁT VIÊN	: BÀ HUỲNH THỊ THANH NGA
KIỂM SOÁT VIÊN	: ÔNG LÊ NHỰT HOÀNG NAM

### **Ban Tổng Giám đốc**

TỔNG GIÁM ĐỐC	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH
KẾ TOÁN TRƯỞNG	: BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	: ÔNG ĐÌNH HÀ DUY LINH

#### **4. Kiểm toán độc lập**

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP.HCM (AISC) được chỉ định là kiểm toán viên cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

#### **5. Cam kết của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013. Trong việc soạn lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét và tuân thủ các vấn đề sau đây:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở hoạt động liên tục, trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán thích hợp đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và làm cơ sở để soạn lập các báo cáo tài chính phù hợp với chế độ kế toán được nêu ở Thuyết minh cho các Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013*

---

### **6. Xác nhận**

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, chúng tôi xác nhận rằng các Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Thuyết minh đính kèm được soạn thảo đã thể hiện quan điểm trung thực và hợp lý về tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.



**ĐINH HÀ DUY LINH**

**Tổng Giám đốc**

Số: 11.13.684/AISC-DN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi :** Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014, từ trang 05 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giấy phép số: cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**KIỂM TOÁN VIÊN**



**TRẦN THANH VÂN**

Số GCNĐKHN: 2196 - 2013 - 05 - 1

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

TP. HCM, ngày 20 tháng 03 năm 2014



**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**PHẠM VĂN VINH**

Số GCNĐKHN: 0112 - 2013 - 05 - 1

Do Bộ Tài Chính Việt Nam cấp.

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>421,997,061,813</b>	<b>356,115,153,768</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>		<b>37,153,833,986</b>	<b>34,633,915,602</b>
1. Tiền	111	V.1	37,153,833,986	34,633,915,602
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>2,000,000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	2,000,000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>V.2</b>	<b>327,770,361,254</b>	<b>264,244,028,761</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2.1	290,444,148,345	241,564,072,545
2. Trả trước cho người bán	132		37,175,149,936	22,628,256,144
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		151,062,973	83,334,222
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	(31,634,150)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.3</b>	<b>52,099,724,974</b>	<b>53,409,509,752</b>
1. Hàng tồn kho	141		52,099,724,974	53,409,509,752
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>V.4</b>	<b>4,973,141,599</b>	<b>3,825,699,653</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		727,346,456	620,045,756
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1,126,746,693	742,869,219
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		3,119,048,450	2,462,784,678

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>19,504,092,092</b>	<b>16,514,531,983</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>V.5</b>	<b>3,205,683,064</b>	<b>6,310,292,514</b>
1. TSCĐ hữu hình	221		2,805,607,115	5,855,597,606
- Nguyên giá	222		15,154,038,826	22,109,674,767
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12,348,431,711)	(16,254,077,161)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227		400,075,949	454,694,908
- Nguyên giá	228		2,176,347,786	2,151,825,342
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,776,271,837)	(1,697,130,434)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
1. Nguyên giá	241		-	-
2. Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.6</b>	<b>10,109,587,162</b>	<b>7,537,680,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		2,425,127,162	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		4,800,000,000	4,800,000,000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		2,884,460,000	2,737,680,000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>V.7</b>	<b>6,188,821,866</b>	<b>2,666,559,469</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		5,277,795,068	1,715,889,352
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		911,026,798	950,670,117
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>441,501,153,905</b>	<b>372,629,685,751</b>

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 01 - DN

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>353,786,356,662</b>	<b>286,302,187,639</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>V.8</b>	<b>353,786,356,662</b>	<b>285,674,187,639</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311		178,050,551,303	169,165,488,240
2. Phải trả cho người bán	312		143,858,759,398	88,156,107,429
3. Người mua trả tiền trước	313		5,932,498,491	17,102,404,790
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314		11,265,035,645	4,324,414,762
5. Phải trả người lao động	315		3,500,000,000	2,500,000,000
6. Chi phí phải trả	316		11,262,922,863	3,526,928,749
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		310,292,222	281,443,708
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(393,703,260)	617,399,961
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>628,000,000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	628,000,000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>87,714,797,243</b>	<b>86,327,498,112</b>
<b>I. Vốn Chủ Sở Hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.9</b>	<b>87,714,797,243</b>	<b>86,327,498,112</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		68,642,010,000	68,642,010,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		139,500,000	139,500,000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(2,155,280,020)	(2,155,280,020)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		753,240,000	753,240,000
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3,196,028,411	3,050,901,219
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		17,139,298,852	15,897,126,913
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>441,501,153,905</b>	<b>372,629,685,751</b>
<b>CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
1. Tài sản thuê ngoài			-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-	-
5. Ngoại tệ các loại			-	-
+ USD			86,468.47	13,121.21
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-	-

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC


  
 ĐINH HÀ DUY LINH

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 02 - DN

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	830,378,045,294	702,858,765,555
2.Các khoản giảm trừ doanh thu	02		428,136,365	671,675,934
3.Doanh thu thuần về bán hàng và dịch vụ	10		829,949,908,929	702,187,089,621
4.Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	724,793,486,987	606,902,039,596
<b>5.Lợi nhuận gộp về bán hàng và dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>105,156,421,942</b>	<b>95,285,050,025</b>
6.Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	1,376,446,891	1,914,903,441
7.Chi phí tài chính	22	VI.4.	18,081,355,715	14,752,076,896
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		16,600,071,612	13,624,864,885
8.Chi phí bán hàng	24	VI.5.	54,739,689,994	50,626,042,531
9.Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6.	30,090,622,006	27,055,518,474
<b>10.Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)</b>	<b>30</b>		<b>3,621,201,118</b>	<b>4,766,315,565</b>
11.Thu nhập khác	31	VI.5.	9,705,941,461	3,291,991,538
12.Chi phí khác	32	VI.6.	911,937,538	429,879,646
<b>13.Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>8,794,003,923</b>	<b>2,862,111,892</b>
<b>14.Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>12,415,205,041</b>	<b>7,628,427,457</b>
15.Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9.	3,025,052,000	1,870,667,050
16.Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>17.Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>9,390,153,041</b>	<b>5,757,760,407</b>
<b>18.Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.10.</b>	<b>1,400</b>	<b>951</b>

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1.Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>12,415,205,041</b>	<b>7,628,427,457</b>
<b>2.Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.5	2,575,129,430	3,041,622,170
- Các khoản dự phòng	03		(31,634,150)	-
- Lãi/ lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	(97,095,161)
- Lãi/ lỗ do từ hoạt động đầu tư	05		(317,748,800)	(367,176,810)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	16,600,071,612	13,624,864,885
<b>3.Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>				
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	08		31,241,023,133	23,830,642,541
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	09		(64,794,184,343)	(51,711,745,637)
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	10		1,309,784,778	(18,409,891,346)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	11		57,171,938,198	40,387,769,405
- Tiền lãi vay đã trả	12		(3,669,206,416)	(377,864,389)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13		(16,600,071,612)	(13,624,864,885)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	14		(2,959,117,528)	(1,227,157,542)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD</b>			<b>1,700,166,210</b>	<b>(21,133,111,853)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1.- Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các TSDH khác	21		(1,251,880,377)	(1,631,876,919)
2.- Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	21		118,181,818	-
3.- Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23		(146,780,000)	-
4.- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.- Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25		-	-
6.- Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26		-	-
7.- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức được chia	27		317,748,800	367,176,810
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(962,729,759)</b>	<b>(1,264,700,109)</b>

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 03 - DN

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. - Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	-
2. - Tiền chi trả vốn góp cho các CSH, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. - Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		504,620,711,099	407,764,252,047
4. - Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(496,419,406,466)	(361,132,797,733)
5. - Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. - Cổ tức lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6,418,822,700)	(8,749,020,000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>1,782,481,933</b>	<b>37,882,434,314</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>2,519,918,384</b>	<b>15,484,622,352</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>34,633,915,602</b>	<b>19,149,293,250</b>
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>37,153,833,986</b>	<b>34,633,915,602</b>

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301447426, ngày 11 tháng 05 năm 2004 (đăng ký thay đổi lần 04, ngày 02 tháng 11 năm 2012) do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp.

Tổng vốn điều lệ của Công ty là: 68,642,010,000 VNĐ

Trụ sở chính công ty hiện đặt tại: Tầng 9, Tòa nhà Paragon, Số 03 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành Phố Hồ Chí Minh.

#### 2. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

Thương mại và dịch vụ

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

Thi công lắp đặt và chuyển giao công nghệ hệ thống mạng máy tính. Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet (OSP), dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin.

Dịch vụ phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ và khoa học kỹ thuật vào cuộc sống.

Dịch vụ môi giới bất động sản.

Dịch vụ nghiên cứu, phân tích thị trường.

Bán buôn máy móc thiết bị y tế.

Cung cấp các phần mềm ứng dụng. Sản xuất phần mềm, dịch vụ phần mềm.

Tư vấn thiết kế hệ thống máy tính (thiết kế, tạo lập trang chủ internet, thiết kế hệ thống máy tính tích hợp phần cứng - phần mềm với các công nghệ truyền thông). Tích hợp mạng cục bộ (LAN)

Cung cấp dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông. Dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi điện tử (không kinh doanh đại lý cung cấp dịch vụ internet, kinh doanh trò chơi điện tử tại trụ sở).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Dịch vụ sửa chữa các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng.

Mua bán các thiết bị máy tính, máy vi tính, thiết bị văn phòng. Mua bán phần mềm máy tính, các thiết bị và linh kiện điện tử, điện thoại, thiết bị viễn thông, thiết bị điều khiển, thiết bị và linh kiện trong ngành công nghệ thông tin, máy vẽ, thiết bị phục vụ thiết kế, vật tư ngành in và phụ tùng, thiết bị nghiên cứu khoa học, thí nghiệm.

Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị văn phòng.

Đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đào tạo dạy nghề.

Cho thuê nhà, kho (trừ kinh doanh cho thuê phòng trọ). Kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ định giá, sàn giao dịch bất động sản).

Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới vận tải.

Dịch vụ kế toán, dịch vụ tư vấn về thuế, tư vấn tài chính (trừ kinh doanh dịch vụ kiểm toán), tư vấn đầu tư, tư vấn về quản lý kinh doanh.

Đại lý mua bán và ký gửi hàng hóa.

### 4. Tổng số Công nhân viên

Tổng số Công nhân viên của Công ty đến ngày 31 tháng 12 năm 2013: 243 nhân viên. (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 310 nhân viên).

## II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Niên độ kế toán

Bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đồng Việt Nam (VNĐ) được sử dụng làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hệ thống kế toán Việt Nam được Bộ Tài Chính ban hành theo Quyết Định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 và các thông tư sửa đổi bổ sung.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Báo cáo tài chính đã được trình bày một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và các luồng tiền của doanh nghiệp.

Việc lựa chọn số liệu và thông tin cần phải trình bày trong bản Thuyết minh báo cáo tài chính được thực hiện theo nguyên tắc trọng yếu quy định tại chuẩn mực kế toán Việt Nam số 21 “Trình bày Báo Cáo Tài Chính”.

**3. Hình thức kế toán áp dụng**

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là: Nhật ký chung.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. Các thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh:**

Các chính sách kế toán của Công ty sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho năm hiện hành được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, ngoại trừ các thay đổi trong các chính sách kế toán trình bày dưới đây:

Ngày 25 tháng 4 năm 2013, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (“Thông tư 45”) có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 6 năm 2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013. Thông tư này thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Công ty đã áp dụng Thông tư 45 và thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư này cho năm hiện hành.

**2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền**

**Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm:** Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán**

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ bằng các đơn vị tiền tệ khác với Đồng Việt Nam (VND) được

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế của nghiệp vụ kinh tế tại thời điểm phát sinh, chênh lệch tỷ giá được tính vào thu nhập hoặc chi phí tài chính và được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh trong kỳ.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu:** theo giá gốc trừ dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

**Phương pháp lập dự phòng phải thu khó đòi:** dự phòng phải thu khó đòi được ước tính cho phần giá trị bị tổn thất của các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán, nợ phải thu chưa quá hạn nhưng có thể không đòi được do khách nợ không có khả năng thanh toán.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc (-) trừ dự phòng giảm giá và dự phòng cho hàng tồn kho lỗi thời, mất phẩm chất. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Phương pháp nhập trước, xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí bán hàng ước tính. Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

### 5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

#### Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hoặc thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh từ việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**Tài sản cố định hữu hình mua sắm**

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, như chi phí lắp đặt, chạy thử, chuyên gia và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

**Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ vô hình**

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến.

Xác định nguyên giá trong từng trường hợp

**Mua tài sản cố định vô hình riêng biệt**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua (trừ (-) các khoản được chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được hoàn lại) và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Khi quyền sử dụng đất được mua cùng với nhà cửa, vật kiến trúc trên đất thì giá trị quyền sử dụng đất được xác định riêng biệt và ghi nhận là tài sản cố định vô hình.

**Phần mềm máy vi tính**

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng.

**Phương pháp khấu hao TSCĐ**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

**Thời gian hữu dụng ước tính của các TSCĐ như sau**

<i>Máy móc, thiết bị</i>	<i>05 - 08 năm</i>
<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>06 năm</i>
<i>Thiết bị, dụng cụ quản lý</i>	<i>03 năm</i>
<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>03 - 08 năm</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### 6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư vào công ty liên kết: được ghi nhận khi công ty nắm giữ từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của các Công ty được đầu tư, có ảnh hưởng đáng kể trong các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động tại các công ty này. Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

**Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn, đầu tư ngắn hạn và dài hạn khác:** Là các khoản đầu tư như: trái phiếu, cổ phiếu, cho vay... hoặc các khoản vốn công ty đang đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được thành lập theo quy định của pháp luật mà chỉ nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết và thời hạn thu hồi dưới 1 năm (đầu tư ngắn hạn) hoặc trên 1 năm (đầu tư dài hạn). Các khoản đầu tư này được phản ánh trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

### Phương pháp lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn và dài hạn được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) của chứng khoán đầu tư giảm xuống thấp hơn giá gốc.

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác được lập khi Công ty xác định được các khoản đầu tư này bị giảm sút giá trị không phải tạm thời và ngoài kế hoạch do kết quả hoạt động của các công ty được đầu tư bị lỗ.

Mức lập dự phòng được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) hoặc giá trị khoản đầu tư có thể thu hồi được và giá gốc ghi trên sổ kế toán của các khoản đầu tư.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay:** Là lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp; Được ghi nhận như khoản chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi chi phí này phát sinh từ các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ điều kiện quy định tại chuẩn mực kế toán số 16 “ Chi phí đi vay”.

Tỷ lệ vốn hóa được sử dụng để xác định chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ: Trường hợp phát sinh các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất một tài sản dở dang thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hóa trong mỗi kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

các khoản vay chưa trả trong kỳ của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ đó.

**8. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác**

Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn tại công ty bao gồm: Tiền thuê văn phòng, các khoản chi phí đào tạo, chi phí sửa chữa văn phòng, chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí khác... liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán cần phải phân bổ.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí SXKD từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ từ 12 tháng đến 60 tháng.

**9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí phải trả**

Chi phí phải trả: được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hoá, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ gồm những chi phí sau: chi phí bán hàng, bảo hành, các chi phí phải trả khác.

**10. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Nguồn vốn kinh doanh được hình thành từ số tiền mà các cổ đông đã góp vốn mua cổ phần, cổ phiếu, hoặc được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị Quyết của Đại Hội Đồng cổ đông hoặc theo quy định trong điều lệ hoạt động của Công ty. Nguồn vốn kinh doanh được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp bằng tiền hoặc bằng tài sản tính theo mệnh giá của cổ phiếu đã phát hành khi mới thành lập, hoặc huy động thêm để mở rộng quy mô hoạt động của công ty.

**11. Nguyên tắc ghi nhận thặng dư vốn cổ phần và vốn khác.**

**+ Thặng dư vốn cổ phần:** Phản ánh khoản chênh lệch tăng giữa số tiền thực tế thu được so với mệnh giá khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung cổ phiếu và chênh lệch tăng, giảm giữa số tiền thực tế thu được so với giá mua lại khi tái phát hành cổ phiếu quỹ. Trường hợp mua lại cổ phiếu để hủy bỏ ngay tại ngày mua thì giá trị cổ phiếu được ghi giảm nguồn vốn kinh doanh tại ngày mua là giá thực tế mua lại và cũng phải ghi giảm nguồn vốn kinh doanh chi tiết theo mệnh giá và phần thặng dư vốn cổ phần của cổ phiếu mua lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### + Nguyên tắc ghi nhận cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế số cổ phiếu do Công ty phát hành sau đó mua lại được trừ (-) vào vốn chủ sở hữu của Công ty. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

### + Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: được ghi nhận là số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Việc phân phối lợi nhuận được căn cứ vào điều lệ Công ty được thông qua Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

## 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận Doanh thu

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau: 1. Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; 2. Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; 3. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 4. Doanh nghiệp đã thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; 5. Xác định chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện: 1. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; 2. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; 3. Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập bảng Cân đối kế toán; 4. Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Nếu không thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính**

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái; Lãi chuyển nhượng vốn,...)

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện: 1. Có khả năng thu được lợi ích từ giao dịch đó; 2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

- Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Khi không thể thu hồi một khoản mà trước đó đã ghi vào doanh thu thì khoản có khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được đó phải hạch toán vào chi phí phát sinh trong kỳ, không ghi giảm doanh thu.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí tài chính bao gồm: Các khoản chi phí hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán...; Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái; Chiết khấu thanh toán cho người mua và các khoản chi phí tài chính khác.

Khoản chi phí tài chính được ghi nhận chi tiết cho từng nội dung chi phí khi thực tế phát sinh trong kỳ và được xác định một cách đáng tin cậy khi có đầy đủ bằng chứng về các khoản chi phí này.

**13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định gồm tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một kỳ kế toán

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (hoặc thu hồi được) tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của năm hiện hành theo luật thuế TNDN hiện hành được ghi nhận.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày lập bảng cân đối kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản, nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc niên độ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế và doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước sẽ được quyết toán cụ thể với cơ quan thuế. Chênh lệch giữa số thuế phải nộp theo sổ sách và số liệu kiểm tra quyết toán sẽ được điều chỉnh khi có quyết toán chính thức với cơ quan thuế.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là: 25%

#### 14. Các nghiệp vụ dự phòng rủi ro hối đoái

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của doanh nghiệp mới thành lập, chênh lệch tỷ giá phát sinh khi thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để thực hiện đầu tư xây dựng và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối năm tài chính được phân ánh lũy kế, riêng biệt trên Bảng cân đối kế toán. Khi tài sản hoàn thành đầu tư xây dựng đưa vào sử dụng thì chênh lệch tỷ giá phát sinh trong giai đoạn này được phân bổ dần vào thu nhập tài

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

chính (chênh lệch tỷ giá tăng) hoặc chi phí tài chính (chênh lệch tỷ giá giảm) không quá 5 năm kể từ khi công trình đưa vào hoạt động.

Đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ vào cuối năm tài chính

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty quyết định áp dụng việc ghi nhận chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012 (“Thông tư 179”), và tin tưởng việc áp dụng đó cùng với việc đồng thời công bố đầy đủ thông tin về sự khác biệt trong trường hợp áp dụng theo hướng dẫn của chuẩn mực kế toán số 10 “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái” (“VAS10”) sẽ cung cấp đầy đủ hơn các thông tin cho người sử dụng báo cáo tài chính.

Hướng dẫn về chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ theo VAS 10 khác biệt so với quy định trong Thông tư 179 như sau:

Nghệp vụ	Xử lý kế toán theo Thông tư 179	Xử lý kế toán theo VAS 10
Đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (ngoại trừ các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ).	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.	Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm cuối năm tài chính.
Số dư cuối kỳ của các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ	Không thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.	Thực hiện đánh giá lại chênh lệch tỷ giá số dư cuối kỳ.

Ảnh hưởng đến việc lập và trình bày các báo cáo tài chính của Công ty nếu Công ty áp dụng Thông tư 179 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 là không trọng yếu cho toàn bộ báo cáo tài chính.

**15. Công cụ tài chính**

**Tài sản tài chính:** theo thông tư 210, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, chưa được niêm yết.

**Nợ phải trả tài chính:** theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, chi phí phải trả, nợ và vay.

### Giá trị sau ghi nhận lần đầu

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

### Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên các báo cáo tình hình tài chính nếu, và chỉ nếu, đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

### 16. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Công Nghệ Tin Học HPT, những chức trách quản lý chủ chốt như ban Tổng giám đốc, hội đồng quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

<b>1. Tiền</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Tiền mặt	284,168,916	221,229,971
Tiền gửi ngân hàng	36,869,665,070	34,412,685,631
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>37,153,833,986</u></b>	<b><u>34,633,915,602</u></b>
<b>2. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
2.1 Phải thu khách hàng	290,444,148,345	241,564,072,545
(*) Phải thu thương mại - bên thứ ba	290,444,148,345	241,564,072,545
2.2 Trả trước người bán	37,175,149,936	22,628,256,144
<i>Trả trước người bán - bên thứ ba</i>	<i>37,175,149,936</i>	<i>22,628,256,144</i>
(*) Một phần khoản phải thu thương mại được dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay Ngân hàng (Xem Thuyết minh mục số V.8.1)		
<b>3. Hàng tồn kho</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Hàng hóa	52,099,724,974	53,409,509,752
<b>Tổng Cộng</b>	<b><u>52,099,724,974</u></b>	<b><u>53,409,509,752</u></b>

\* Một phần giá trị ghi sổ của hàng tồn kho dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay Ngân hàng (Xem Thuyết minh mục số V.8.1)

\* Giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm: 0 VNĐ.

\* Các trường hợp hoặc sự kiện dẫn đến phải trích thêm hoặc hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK: 0 VNĐ

# BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### 4. Tài sản ngắn hạn khác

#### 4.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2013	01/01/2013
Chi phí thuê mặt bằng văn phòng	317,389,006	397,327,756
Chi phí chờ kết chuyển khác	409,957,450	222,718,000
<b>Cộng</b>	<b>727,346,456</b>	<b>620,045,756</b>

#### 4.2 Thuế GTGT được khấu trừ

	31/12/2013	01/01/2013
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	693,003,304	345,326,658
Thuế GTGT của TSCĐ	127,272,727	127,272,727
Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV	306,470,662	270,269,834
<b>Cộng</b>	<b>1,126,746,693</b>	<b>742,869,219</b>

#### 4.3 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2013	01/01/2013
Tạm ứng	2,211,389,700	911,903,700
Ký quỹ ngắn hạn	907,658,750	1,550,880,978
<b>Cộng</b>	<b>3,119,048,450</b>	<b>2,462,784,678</b>

### Tổng Cộng

	31/12/2013	01/01/2013
<b>Tổng Cộng</b>	<b>4,973,141,599</b>	<b>3,825,699,653</b>

### 5. Tài sản cố định

5.1 Tài sản cố định Hữu hình	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	14,402,419,506	4,213,016,976	3,494,238,285	<b>22,109,674,767</b>
- Mua trong kỳ	745,803,458	-	320,346,919	<b>1,066,150,377</b>
- Tặng khác	5,956,285	-	-	<b>5,956,285</b>
- Giảm theo Thông tư 45	6,442,338,193	-	1,202,012,125	<b>7,644,350,318</b>
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	377,436,000	<b>377,436,000</b>
- Giảm khác	-	-	5,956,285	<b>5,956,285</b>
Số dư cuối kỳ	8,711,841,056	4,213,016,976	2,229,180,794	<b>15,154,038,826</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**Giá trị hao mòn lũy kế**

Số dư đầu kỳ	12,268,259,451	2,445,166,985	1,540,650,725	<b>16,254,077,161</b>
- Khấu hao trong kỳ	988,742,818	514,006,561	857,956,993	<b>2,360,706,372</b>
- Giảm theo Thông tư 45	5,745,857,271	-	453,095,265	<b>6,198,952,536</b>
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	67,399,286	<b>67,399,286</b>
Số dư cuối kỳ	7,511,144,998	2,959,173,546	1,878,113,167	<b>12,348,431,711</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu kỳ	2,134,160,055	1,767,849,991	1,953,587,560	<b>5,855,597,606</b>
Số dư cuối kỳ	1,200,696,058	1,253,843,430	351,067,627	<b>2,805,607,115</b>

\* Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.077.905.303 VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 7.997.789.793 VNĐ.

+ Nguyên giá tài sản cố định hữu hình trước khi thay đổi theo Thông tư 45: 12.914.582.931 VNĐ.

+ Nguyên giá tài sản cố định hữu hình sau khi thay đổi theo Thông tư 45: 7.997.789.793 VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ chờ thanh lý: 0 VNĐ.

\* Các cam kết về việc mua, bán Tài sản cố định hữu hình có giá trị lớn trong tương lai: không phát sinh.

\* Các thay đổi khác về Tài sản cố định hữu hình: không phát sinh.

5.2 Tài sản cố định vô hình	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	-	2,151,825,342	-	<b>2,151,825,342</b>
- Mua trong năm	-	185,730,000	-	<b>185,730,000</b>
- Giảm theo Thông tư 45	-	161,207,556	-	<b>161,207,556</b>
Số dư cuối năm	-	2,176,347,786	-	<b>2,176,347,786</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	-	1,697,130,434	-	<b>1,697,130,434</b>
- Khấu hao trong năm	-	214,423,058	-	<b>214,423,058</b>
- Giảm theo Thông tư 45	-	135,281,655	-	<b>135,281,655</b>
Số dư cuối năm	-	1,776,271,837	-	<b>1,776,271,837</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số dư đầu năm	-	454,694,908	-	<b>454,694,908</b>
Số dư cuối năm	-	400,075,949	-	<b>400,075,949</b>

\* Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 0 VNĐ.

\* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 0 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

- \* Nguyên giá Tài sản cố định cuối kỳ chờ thanh lý: 0 VNĐ.
- \* Các cam kết về việc mua, bán Tài sản cố định vô hình có giá trị lớn trong tương lai: không phát sinh.
- \* Các thay đổi khác về Tài sản cố định vô hình: không phát sinh.

6. Các khoản đầu tư tài chính DH	31/12/2013		01/01/2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
6.1 Đầu tư vào công ty con				
(a) CT TNHH Công Nghệ HPT	-	2,425,127,162	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>2,425,127,162</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

### Lý do thay đổi với từng khoản đầu tư

(a) Tăng giá trị khoản đầu tư vào CT TNHH Công Nghệ HPT do chuyển nợ thành vốn góp trong năm.

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 413041000043, ngày 12/01/2011 do Ban Quản lý Khu công nghệ cao TP. HCM cấp. Vốn điều lệ của Công ty TNHH Công nghệ HPT là 60 tỷ đồng. Trong đó tỷ lệ vốn góp của HPT là 100%, đến thời điểm ngày 31/12/2013 Công ty Cổ phần DVCN Tin học HPT đã góp được 2.425.127.162 VNĐ đạt tỷ lệ 4,04% vốn điều lệ phải góp.

6.2 Đầu tư vào công ty liên kết	31/12/2013		01/01/2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
(*) CTCP Công nghệ cao Tong Yang - HPT	480,000	4,800,000,000	480,000	4,800,000,000
<b>Cộng</b>	<b>480,000</b>	<b>4,800,000,000</b>	<b>480,000</b>	<b>4,800,000,000</b>

(\*) - Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000044, ngày 07 tháng 07 năm 2008 do UBND Thành Phố Hồ Chí Minh cấp (thay đổi lần 03, ngày 26 tháng 11 năm 2011). Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghệ cao Tong Yang - HPT là 16.000.000.000 VNĐ. Trong đó tỷ lệ vốn góp của HPT là 30%, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty Cổ phần DVCN Tin học HPT đã góp được 4.800.000.000 VNĐ đạt tỷ lệ 100% vốn điều lệ phải góp.

Theo biên bản họp HĐQT của Công ty Cổ phần DVCN Tin học HPT, ngày 10 tháng 05 năm 2008 thì khoản đầu tư dài hạn dự án liên doanh với Công ty Tong Yang Securities INC., cam kết bắt đầu có lãi sau 05 (năm) năm kể từ ngày góp vốn.

6.3 Đầu tư dài hạn khác	31/12/2013		01/01/2013	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
* Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	119,521	1,434,460,000	104,843	1,287,680,000
CTCP Dịch vụ Phú Nhuận	50,000	1,450,000,000	50,000	1,450,000,000
<b>Cộng</b>	<b>169,521</b>	<b>2,884,460,000</b>	<b>154,843</b>	<b>2,737,680,000</b>

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, giá thị trường của khoản chứng khoán đầu tư dài hạn cao hơn giá gốc và khoản đầu tư tài chính dài hạn không bị giảm sút giá trị do kết quả hoạt động và lợi nhuận lũy kế của Công ty được đầu tư đều có lãi, do đó Công ty không tính và trích lập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**Lý do thay đổi với từng khoản đầu tư**

(\*) Mua thêm 14.678 cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

<b>7. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
7.1 Chi phí trả trước dài hạn	5,277,795,068	1,715,889,352
CP Đào tạo nghiên cứu khoa học kỹ thuật	1,190,000,646	518,479,236
Chi phí sửa chữa văn phòng công ty	7,544,000	131,366,685
Chi phí đầu tư sửa chữa văn phòng	2,787,791,240	890,067,151
Chi phí công cụ, dụng cụ	1,292,459,182	175,976,280
<b>Cộng</b>	<b>5,277,795,068</b>	<b>1,715,889,352</b>
7.2 Tài sản dài hạn khác	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Ký quỹ bảo lãnh dự thầu	6,277,540	84,410,117
Ký quỹ khác	904,749,258	866,260,000
<b>Tổng Cộng</b>	<b>911,026,798</b>	<b>950,670,117</b>
<b>8. Nợ ngắn hạn</b>		
<b>8.1 Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
(*) Vay ngắn hạn Ngân hàng	178,050,551,303	168,268,185,800
(**) Vay ngắn hạn cá nhân	-	897,302,440
<b>Cộng</b>	<b>178,050,551,303</b>	<b>169,165,488,240</b>
(*) Chi tiết các khoản nợ vay Ngân hàng	Số dư nợ vay cuối kỳ	Số dư nợ vay đầu kỳ
(a) Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - CN Sài Gòn	51,335,977,097	30,162,437,828
(b) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN - CN Phú Nhuận	89,787,406,871	76,248,170,214
(c) Ngân hàng TMHH Một thành viên HSBC	14,536,561,076	38,270,020,948
Ngân hàng TMCP Công Thương VN - CN1 TP.HCM	-	2,717,556,810
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB.HCM)	-	20,870,000,000
(d) Ngân hàng TMCP Quân Đội - CN Chợ Lớn	22,390,606,259	-
<b>Cộng</b>	<b>178,050,551,303</b>	<b>168,268,185,800</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam theo 03 hợp đồng sau:

Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn theo hợp đồng số 0365/HĐTD2-VIB625/13, ngày 29/07/2013. Tổng hạn mức tín dụng 200.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: tối đa 08 tháng đối với mỗi khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ tại thời điểm giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Biện pháp đảm bảo tiền vay: Tín chấp và thế chấp bằng tài sản đảm bảo của bên thứ ba. Giá trị tài sản thế chấp: 9.029.000.000VNĐ.

Hợp đồng số 0004/HĐTD2-VIB625/11, ngày 19 tháng 11 năm 2011. Số tiền vay: 517.000.000 VNĐ. Thời hạn vay còn lại đến 31/12/2013 là: 10 tháng. Lãi suất vay: 18,5%/năm. Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua xe ô tô. Tài sản thế chấp: Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là phương tiện vận tải. Giá trị tài sản đảm bảo: 647.000.000 VNĐ.

Hợp đồng số 0005/HĐTD2-VIB625-11, ngày 16 tháng 01 năm 2011. Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng. Thời hạn vay còn lại đến 31/12/2013 là: 01 tháng. Lãi suất vay: Theo từng lần nhận nợ. Mục đích vay: Mua xe ô tô. Tài sản thế chấp: Thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là phương tiện vận tải. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.400.000.000 VNĐ.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Nhuận theo hợp đồng số 01/2013/999250/HĐTD, ngày 01/07/2013. Tổng hạn mức tín dụng 120 tỷ đồng. Thời hạn vay: 06 tháng theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ tại thời điểm giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Biện pháp đảm bảo tiền vay: Thế chấp bằng toàn bộ số dư khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng Việt Nam đồng và ngoại tệ, các khoản thu theo các hợp đồng kinh tế được ký kết và tài sản đảm bảo của bên thứ ba.

(c) Khoản vay Ngân hàng TMCP MTV HSBC theo hình thức tín dụng chứng từ với thời hạn: 04 tháng. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ tại thời điểm giải ngân. Biện pháp đảm bảo tiền vay: Thế chấp thiết bị máy tính viễn thông với tổng giá trị của các tài sản trong kho tại mọi thời điểm không được thấp hơn 1.500.000 USD.

(d) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Chợ Lớn theo hợp đồng số 498.13.701.1442358.TD, ngày 24/09/2013. Tổng hạn mức tín dụng 50 tỷ đồng. Thời hạn vay: từ 06 tháng theo từng khế ước nhận nợ. Lãi suất cho vay: theo từng lần nhận nợ tại thời điểm giải ngân. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C bảo lãnh các loại hoạt động phục vụ hoạt động kinh doanh giai đoạn 2013 - 2014. Biện pháp đảm bảo tiền vay: Tín chấp.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

8.2 Phải trả người bán	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Phải trả thương mại - bên thứ ba	143,858,759,398	88,156,107,429
<b>Cộng</b>	<b>143,858,759,398</b>	<b>88,156,107,429</b>
8.3 Người mua trả tiền trước	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Người mua trả trước - bên thứ ba	5,932,498,491	17,102,404,790
<b>Cộng</b>	<b>5,932,498,491</b>	<b>17,102,404,790</b>
8.4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Thuế xuất, nhập khẩu	426,308	8,171,089
Thuế GTGT đầu ra phải nộp	8,246,462,275	3,486,837,023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,363,701,750	606,605,568
Thuế thu nhập cá nhân	105,280,947	214,522,739
Thuế nhà thầu	1,549,164,365	8,278,343
<b>Cộng</b>	<b>11,265,035,645</b>	<b>4,324,414,762</b>
8.5 Chi phí phải trả	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Chi phí bảo hành	1,563,022,863	707,675,749
Chi phí phải trả triển khai các dự án	9,699,900,000	2,819,253,000
<b>Cộng</b>	<b>11,262,922,863</b>	<b>3,526,928,749</b>
8.6 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Kinh phí công đoàn	56,400,000	-
Bảo hiểm xã hội	-	52,075,441
Phải trả lãi vay	-	35,279,379
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	4,731,391
Phải trả khác	253,892,222	189,357,497
<b>Cộng</b>	<b>310,292,222</b>	<b>281,443,708</b>
8.7 Quỹ khen thưởng, phúc lợi	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Quỹ khen thưởng	(134,127,040)	382,108,899
Quỹ phúc lợi	(259,576,220)	235,291,062
<b>Cộng</b>	<b>(393,703,260)</b>	<b>617,399,961</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

- \* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp  
 Quỹ khen thưởng: Thưởng cho cán bộ công nhân viên trong công ty.  
 Quỹ phúc lợi: Chi cho các hoạt động phúc lợi trong công ty.

### 9. Vốn chủ sở hữu

a). Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tỷ lệ	31/12/2013	01/01/2013
Ông Ngô Vi Đồng	12.75%	8,753,740,000	8,753,740,000
Ông Đinh Hà Duy Linh	4.75%	3,254,490,000	3,254,490,000
Bà Đinh Hà Duy Trinh	4.85%	3,332,330,000	3,332,330,000
Cổ phiếu quỹ	3.14%	2,155,280,020	2,155,280,020
Vốn góp của các cổ đông khác	74.51%	51,146,169,980	51,146,169,980
<b>Tổng cộng</b>	<b>100%</b>	<b>68,642,010,000</b>	<b>68,642,010,000</b>

Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.660 cổ phiếu

### b). Tình hình tăng, giảm vốn chủ sở hữu (Xem Thuyết minh trang số 31)

c). Các giao dịch về vốn với các CSH và phân phối cổ tức, LN	Năm 2013	Năm 2012
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
<i>Vốn góp đầu năm</i>	68,642,010,000	59,892,990,000
<i>Vốn góp tăng trong năm</i>	-	8,749,020,000
<i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	-
<i>Vốn góp cuối năm</i>	68,642,010,000	68,642,010,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	6,418,822,700	8,749,020,000

d). Cổ phiếu	31/12/2013	01/01/2013
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6,864,201	6,846,201
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu thường	6,864,201	6,864,201
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	155,660	155,660
Cổ phiếu thường	155,660	155,660
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6,708,541	6,708,541
Cổ phiếu thường	6,708,541	6,708,541
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

f). Các quỹ của DN	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Quỹ đầu tư phát triển	753,240,000	753,240,000
Quỹ dự phòng tài chính	3,196,028,411	3,050,901,219
<b>Cộng</b>	<b>3,949,268,411</b>	<b>3,804,141,219</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Quỹ dự phòng tài chính được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp và được sử dụng vào xử lý khi doanh nghiệp gặp rủi ro về kinh doanh hoặc thua lỗ kéo dài.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH**

	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
1. Tổng Doanh Thu	830,378,045,294	702,858,765,555
+ <i>Doanh thu bán và cung cấp dịch vụ</i>	830,378,045,294	702,858,765,555
Các khoản giảm trừ doanh thu	428,136,365	671,675,934
+ Hàng bán bị trả lại	428,136,365	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>829,949,908,929</b>	<b>702,187,089,621</b>
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>		
Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	724,793,486,987	606,902,039,596
<b>Tổng Cộng</b>	<b>724,793,486,987</b>	<b>606,902,039,596</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi ngân hàng	108,422,945	217,176,810
Cổ tức, lợi nhuận được chia	317,748,800	150,000,000
Lãi do chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	950,275,146	1,547,726,631
<b>Tổng Cộng</b>	<b>1,376,446,891</b>	<b>1,914,903,441</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

	Năm 2013	Năm 2012
<b>4. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí lãi tiền vay	16,600,071,612	13,624,864,885
Lỗi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,481,284,103	1,127,212,011
<b>Tổng Cộng</b>	<b>18,081,355,715</b>	<b>14,752,076,896</b>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	39,982,564,976	38,570,372,986
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1,420,033,142	1,127,013,057
Chi phí khấu hao TSCĐ	987,123,505	1,605,579,845
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11,505,087,138	8,600,068,948
Chi phí bằng tiền khác	844,881,233	723,007,695
<b>Tổng Cộng</b>	<b>54,739,689,994</b>	<b>50,626,042,531</b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	15,024,717,150	13,132,261,230
Chi phí đồ dùng văn phòng	559,819,869	625,955,546
Chi phí khấu hao TSCĐ	1,588,932,275	1,539,595,601
Thuế, phí và lệ phí	5,206,577,110	4,715,054,414
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5,600,568,640	5,824,858,224
Chi phí khác bằng tiền	2,110,006,962	1,217,793,459
<b>Tổng Cộng</b>	<b>30,090,622,006</b>	<b>27,055,518,474</b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thu từ thanh lý TSCĐ	118,181,818	-
Thu từ khoản thưởng, bồi thường	9,366,501,907	3,291,991,538
Thu khác	221,257,736	-
<b>Tổng Cộng</b>	<b>9,705,941,461</b>	<b>3,291,991,538</b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Chi phí tiền phạt vi phạm	357,646,066	-
Chi từ thanh lý TSCĐ	310,036,714	-
Chi khác	244,254,758	429,879,646
<b>Tổng Cộng</b>	<b>911,937,538</b>	<b>429,879,646</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

	Năm 2013	Năm 2012
<b>9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành.	3,025,052,000	1,870,667,050
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>12,415,205,041</b>	<b>7,628,427,457</b>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng chi phí không hợp lý</i>	2,751,760	4,240,745
<i>Các khoản điều chỉnh giảm cổ tức được chia</i>	317,748,800	150,000,000
<b>Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế</b>	<b>12,100,208,001</b>	<b>7,482,668,202</b>
<i>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	25%	25%
<b>Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>3,025,052,000</b>	<b>1,870,667,050</b>
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay.	-	-
<b>- Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>3,025,052,000</b>	<b>1,870,667,050</b>
<b>10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>31/12/2013</b>	<b>01/01/2013</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9,390,153,041	5,757,760,407
Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm	-	-
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	9,390,153,041	5,757,760,407
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6,708,541	6,052,365
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1,400</b>	<b>951</b>
<b>9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố</b>	<b>Năm 2013</b>	<b>Năm 2012</b>
Chi phí nhân công	55,007,282,126	51,702,634,216
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2,576,055,780	3,145,175,446
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17,105,655,778	14,424,927,172
Chi phí khác bằng tiền	2,954,888,195	1,940,801,154
<b>Tổng Cộng</b>	<b>77,643,881,879</b>	<b>71,213,537,988</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ.

- a). Mua tài sản bằng cách nhận các khoản nợ liên quan trực tiếp hoặc thông qua thuê tài chính: không phát sinh
- b). Mua và thanh lý Công ty con hoặc đơn vị kinh doanh khác trong kỳ báo cáo: không phát sinh
- (c). Trình bày giá trị và lý do của các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do có sự hạn chế của pháp luật hoặc các ràng buộc khác mà doanh nghiệp phải thực hiện: không phát sinh.

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch với các bên liên quan

##### 1.1 Các khoản vay các cá nhân có liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Phát sinh trong năm	Số dư phải thu / (phải trả)
Ông Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	Vay mượn	650,000,000	(650,000,000)
Bà Ngô Thị Ngọc Hoa	Cá nhân có liên quan	Vay mượn	247,302,440	(247,302,440)

##### 1.2 Các khoản chi trả cho HĐQT và Ban TGD

	Năm 2013	Năm 2012
Lương và thưởng	3,739,278,136	3,851,864,000
<b>Cộng</b>	<b>3,739,278,136</b>	<b>3,851,864,000</b>

#### 2. Mục tiêu và chính sách quản lý rủi ro tài chính

Các rủi ro chính từ công cụ tài chính bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản  
Ban Tổng Giám đốc xem xét áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

##### 2.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có ba loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Tổng Giám đốc giả định rằng độ nhạy của các công cụ nợ sẵn sàng để bán trên bảng cân đối kế toán và các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng. Phép phân tích này được dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012

**a). Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi, vay và nợ của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

**Độ nhạy đối với lãi suất**

Độ nhạy của các khoản tiền gửi, vay và nợ của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, các biến động trong lãi suất của các khoản tiền gửi, vay và nợ với lãi suất thả nổi có ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế của Công ty như sau:

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	Tăng/ giảm điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
VNĐ	-100	116,562,869
VNĐ	100	(116,562,869)
Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012		
VNĐ	-100	174,844,304
VNĐ	100	(174,844,304)

Mức tăng/ giảm điểm cơ bản sử dụng để phân tích độ nhạy đối với lãi suất được giả định dựa trên các điều kiện có thể quan sát được của thị trường hiện tại. Các điều kiện này cho thấy mức biến động cao hơn không đáng kể so với các kỳ trước.

**b). Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của công ty bằng các đơn vị tiền tệ khác Đồng Việt Nam.

Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch cho các nghiệp vụ trong tương lai bằng ngoại tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### **Độ nhạy đối với ngoại tệ**

Độ nhạy của các khoản vay và nợ của Công ty đối với sự thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của ngoại tệ được thể hiện như sau.

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Công ty (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá USD. Rủi ro do sự thay đổi tỷ giá hối đoái với các loại ngoại tệ khác của Công ty là không đáng kể.

	Thay đổi tỷ giá USD	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
Năm 2013	1%	296,093,764
	-1%	(296,093,764)
Năm 2012	1,5%	(886,927,130)
	-1.5%	886,927,130

### **c). Rủi ro về giá cổ phiếu**

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty là 1.936.240.200 VNĐ (ngày 31 tháng 12 năm 2012: 2.180.734.400 VNĐ). Nếu giá của các cổ phiếu này giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ giảm khoảng 193.624.000 VNĐ. Nếu giá của các cổ phiếu này tăng 10% lợi nhuận trước thuế của Công ty sẽ tăng lên khoảng 193.624.000 VNĐ.

### **2.2 Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Công ty có chính sách hạn chế cung cấp tín dụng khi khách hàng có dấu hiệu khả năng thanh toán trễ hạn.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số tiền gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

**2.3 Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng theo cơ sở chưa được chiết khấu:

<b>ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1 đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
Các khoản vay và nợ	178,050,551,303	-	-	178,050,551,303
Phải trả người bán	143,858,759,398	-	-	143,858,759,398
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	11,516,815,085	-	-	11,516,815,085
<b>Cộng</b>	<b>333,426,125,786</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>333,426,125,786</b>
<b>ngày 31 tháng 12 năm 2012</b>				
Các khoản vay và nợ	169,165,488,240	628,000,000	-	169,793,488,240
Phải trả người bán	88,156,107,429	-	-	88,156,107,429
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác và chi phí phải trả	3,756,297,016	-	-	3,756,297,016
<b>Cộng</b>	<b>261,077,892,685</b>	<b>628,000,000</b>	<b>-</b>	<b>261,705,892,685</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại. Đồng thời công ty kiểm soát lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động để có thể thanh toán các khoản nợ vay đến hạn thanh toán.

**2.4 Tài sản đảm bảo**

Công ty đã sử dụng tài sản của bên thứ ba, quyền đòi nợ, phương tiện vận tải, làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số V.8 - Thuyết minh vay ngắn hạn ngân hàng).

Công ty không nắm giữ bất kỳ tài sản đảm bảo nào của bên thứ ba vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

### 2.5 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính ( Xem trang 32)

3. Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

### 4. Những thông tin khác.

#### 4.2 Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận:

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ tích hợp hệ thống. Các chi nhánh của Công ty đều hạch toán phụ thuộc và không kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác. Hoạt động của Công ty chủ yếu tập trung tại TP. HCM và các tỉnh, thành khác trong cả nước. Do đó không phát sinh sự khác biệt về rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và các bộ phận theo khu vực địa lý.

Vì vậy, công ty không trình bày thuyết minh báo cáo bộ phận.

TP. HCM, ngày 28 tháng 02 năm 2014

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÙNG QUỐC BẢO

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐINH HÀ DUY LINH

Vốn chủ sở hữu	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	CLTG hồi đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	LN sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	59,892,990,000	139,500,000	(2,155,280,020)	543,902,085	753,240,000	2,555,887,105	21,308,563,295	83,038,802,465
Tăng vốn trong năm trước	8,749,020,000	-	-	-	-	-	-	8,749,020,000
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	5,757,760,407	5,757,760,407
Trích lập quỹ năm trước	-	-	-	-	-	495,014,114	(2,475,070,571)	(1,980,056,457)
Trả cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	-	(8,749,020,000)	(8,749,020,000)
Tăng khác	-	-	-	-	-	-	54,893,782	54,893,782
Hoàn nhập CLTG cuối kỳ	-	-	-	(543,902,085)	-	-	-	543,902,085
Số dư cuối năm trước	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	-	753,240,000	3,050,901,219	15,897,126,913	86,327,498,112
Số dư đầu năm nay	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	-	753,240,000	3,050,901,219	15,897,126,913	86,327,498,112
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	-	-	9,390,153,041	9,390,153,041
Trả cổ tức năm nay	-	-	-	-	-	-	(6,418,822,700)	(6,418,822,700)
Trích lập quỹ năm nay	-	-	-	-	-	287,888,020	(287,888,020)	-
Trích quỹ KTPL năm nay	-	-	-	-	-	-	(1,151,552,081)	(1,151,552,081)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(142,760,828)	(289,718,300)	(432,479,128)
Số dư cuối năm nay	68,642,010,000	139,500,000	(2,155,280,020)	-	753,240,000	3,196,028,411	17,139,298,853	87,714,797,244

## 2.5 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Tài sản tài chính	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2013	31/12/2012	31/12/2013	31/12/2012
Tài sản tài chính	Giá trị	Giá trị	Giá trị	Dự phòng
- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2,884,460,000	2,737,680,000	-	2,884,460,000
- Phải thu khách hàng	290,444,148,345	241,564,072,545	(31,634,150)	290,444,148,345
- Tiền và các khoản tương đương tiền	37,153,833,986	34,633,915,602	-	37,153,833,986
<b>Tổng cộng</b>	<b>330,482,442,331</b>	<b>278,935,668,147</b>	<b>(31,634,150)</b>	<b>330,482,442,331</b>
Nợ phải trả tài chính				
- Vay và nợ	178,050,551,303	169,793,488,240	-	178,050,551,303
- Phải trả người bán	143,858,759,398	88,156,107,429	-	143,858,759,398
- Phải trả khác và chi phí phải trả	11,516,815,085	3,756,297,016	-	11,516,815,085
<b>Tổng cộng</b>	<b>333,426,125,786</b>	<b>261,705,892,685</b>	<b>-</b>	<b>333,426,125,786</b>
				<b>261,705,892,685</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ TIN HỌC HPT

Mẫu số B 09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây được dùng để ước tính giá trị hợp lý:

Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán và các công cụ nợ tài chính niêm yết được xác định theo giá trị thị trường.

Đối với các khoản đầu tư chứng khoán chưa niêm yết nhưng có giao dịch thường xuyên thì giá trị hợp lý được xác định là giá bình quân cung cấp bởi ba công ty chứng khoán độc lập tại ngày kết thúc năm tài chính.

Giá trị hợp lý của các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính mà giá trị hợp lý không thể xác định được một cách chắc chắn do không có thị trường có tính thanh khoản cao cho các chứng khoán, các khoản đầu tư tài chính này được trình bày bằng giá trị ghi sổ.

Ngoại trừ các khoản đề cập ở trên, giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính khác chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này không có khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ vào ngày kết thúc năm tài chính.









# THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



## HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị (HĐQT) của công ty gồm 8 thành viên (đến tháng 2/2014 còn 7 thành viên). Trong đó có 2 thành viên HĐQT độc lập.

Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành. Thực hiện quy chế làm việc theo Điều lệ, định hướng chiến lược hoạt động chung của công ty .

Hội đồng quản trị thực hiện việc kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả hoạt động, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình kinh tế chung và hỗ trợ Ban điều hành trong việc thực thi chiến lược, mục tiêu nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị dựa trên sự thống nhất của tất cả các thành viên HĐQT.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ và một số cuộc họp đột xuất để giải quyết các nội dung sau:

- Đánh giá tổng quan tình hình công ty năm 2012
- Báo cáo tổng kết hoạt động của công ty năm 2012, phân tích những điểm thành công và chưa thành công, đưa ra biện pháp khắc phục
- Kế hoạch hoạt động năm 2013 gồm:
  - ▶ Định hướng chiến lược: Chiến lược UniHPT;
  - ▶ Tổ chức- nhân sự: Điều chỉnh 1 số vị trí cán bộ lãnh đạo phù hợp với năng lực và cơ cấu tổ chức mới của công ty.
  - ▶ Chỉ tiêu kinh tế: Năm 2013 dự kiến kế hoạch doanh thu 800 tỷ; Lợi nhuận trước thuế 12 tỷ
  - ▶ Chỉ tiêu chuyên môn: Tập trung phát huy sức mạnh lõi của các mảng hoạt động; Tái cấu trúc hệ thống kinh doanh; Tái cấu trúc mảng phần mềm
  - ▶ Chỉ tiêu quản trị: Tăng cường năng lực quản trị nhân sự theo mô hình mục tiêu KPI
- Thông qua chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013
- Thông qua kế hoạch bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2013 - 2018, trình đại hội cổ đông 2013
- Bầu chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và phân công công tác của từng thành viên trong nhiệm kỳ mới 2013-2018
- Thông qua mức chi trả cổ tức năm 2012 và kế hoạch cổ tức năm 2013, trình đại hội cổ đông 2013
- Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt là 10%. Thời gian chi trả trong tháng 06/2013.
- Chia sẻ những dự án lớn, tiềm năng, cần tập trung nguồn lực để thực hiện thành công.
- Chia sẻ những mảng kinh doanh mới, có tiềm năng, đề xuất HĐQT cho ban điều hành thực hiện đầu tư, nghiên cứu.
- Thảo luận về chiến lược quốc tế hóa các mảng phần mềm, dịch vụ.
- Cơ cấu lại tổ chức của một số đơn vị

- Tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công ty gồm:
  - ▶ Xây dựng và triển khai các chính sách khuyến khích đội ngũ kinh doanh và tiếp theo sẽ triển khai cho đội ngũ kỹ thuật, quản trị.
  - ▶ Rà soát, cải tiến quy trình mua hàng. Đảm bảo giá đầu vào cạnh tranh.
  - ▶ Tăng cường công tác kiểm soát việc thực hiện triển khai các dự án đúng tiến độ
  - ▶ Tăng cường năng lực quản trị nhân sự theo mô hình mục tiêu- chiến lược KPIs. Chọn đơn vị HSC là đơn vị làm thí điểm để thực hiện, sau đó đánh giá và nhân rộng mô hình nếu việc triển khai mang lại hiệu quả.
- Triển khai chương trình ISO 27001, đặt mục tiêu đạt chứng chỉ vào đầu năm 2014.
- Xây dựng tài liệu marketing của các đơn vị.
- Thảo luận về dự án đầu tư tại Khu Công nghệ cao TP HCM (Khu CNC): Vào tháng 9 năm 2013, công ty đã trả lại lô T1-1 cho Khu CNC, hiện chỉ còn lô E2a-II3 với diện tích 8.216m<sup>2</sup>. Dự kiến sẽ tiến hành việc đầu tư xây dựng vào năm 2014 theo yêu cầu của Khu CNC.
- Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

## HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát gồm có 3 thành viên.

Trong năm 2013, Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ 6 tháng / lần và thường xuyên gặp gỡ trao đổi nhằm mục đích kiểm tra, giám sát các hoạt động của HPT để đảm bảo quyền lợi của cổ đông như sau:

- Kiểm tra / tư vấn việc tuân thủ theo điều lệ của Công ty cũng như Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 và pháp luật hiện hành trong các hoạt động của HPT.
- Tham gia công tác kiểm tra giám sát kết quả kiểm phiếu tại Đại hội cổ đông năm 2013
- Tham gia một số cuộc họp của Hội đồng Quản trị và đưa ra các ý kiến góp ý trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.
- Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế của công ty.
- Phối hợp với Phòng Kế toán kiểm tra sổ sách, tài sản, công nợ tại các đơn vị bán hàng trực thuộc công ty nhằm phát hiện những rủi ro hoặc thiếu sót, từ đó có những đề xuất và chấn chỉnh phù hợp.
- Phối hợp với Ban ISO và Ban pháp lý giám sát các qui trình hoạt động của công ty.
- Phối hợp với Ban ISO triển khai chương trình ISO27001
- Phối hợp với Phòng Hệ thống thông tin kiểm soát an toàn an ninh mạng của công ty, đảm bảo vận hành an toàn, xuyên suốt.
- Phối hợp với Phòng Nhân sự kiểm tra giám sát các qui chế về tiền lương, qui chế về thi đua khen thưởng, kỷ luật, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và các công tác nhân sự khác.
- Phối hợp với các đơn vị trong việc cải tiến các quy trình nội bộ như quy trình mua hàng, quy trình thực hiện hợp đồng...để nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn công ty.

Đến hết năm 2013, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp nào bất thường trong hoạt động tài chính của công ty, hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc. Hệ thống kiểm soát nội bộ vận hành chặt chẽ, rõ ràng mạch lạc.

## THÔNG TIN **CỔ ĐÔNG**

### I. Quá trình thay đổi vốn điều lệ của HPT đến 31/12/2013

Stt	Ngày	Vốn điều lệ (Đồng)	Giấy CNĐKKD	Loại hình hoạt động
1	19/01/1995	400.000.000	045008	Công ty TNHH
2	23/01/1998	1.000.000.000	045008	Công ty TNHH
3	25/04/2001	4.000.000.000	045008	Công ty TNHH
4	11/05/2004	10.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
5	18/10/2005	15.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
6	09/08/2006	20.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
7	29/03/2007	36.000.000.000	4103002304	Công ty Cổ phần
8	18/11/2009	38.476.550.000	0301447426	Công ty Cổ phần
9	02/03/2010	59.892.990.000	0301447426	Công ty Cổ phần
10	02/11/2012	68.642.010.000	0301447426	Công ty Cổ phần

### II. Tình hình vốn cổ phần năm 2013

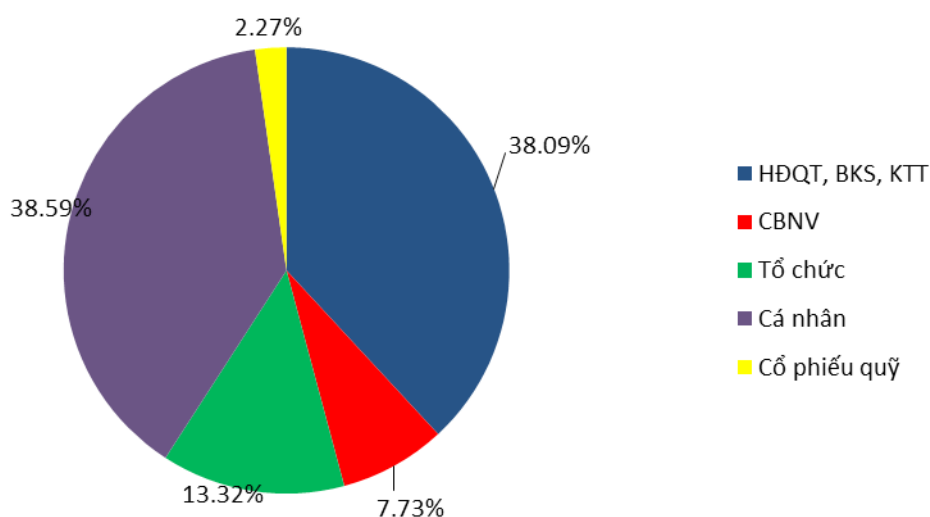
Trong năm 2013, tình hình vốn cổ phần của công ty HPT không thay đổi so với năm 2012.

Đến ngày 31/12/2013, công ty HPT có 6.864.201 cổ phiếu. Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá 10.000đ/ cổ phiếu, tương đương 68.642.010.000 đồng (*Sáu mươi tám tỷ sáu trăm bốn mươi hai triệu mười nghìn đồng*). Trong đó có 6.708.541 cổ phiếu đang lưu hành và 155.660 cổ phiếu quỹ.

#### Cơ cấu cổ đông đến ngày 24/03/2014

STT	Loại hình cổ đông	Số lượng	Tổng vốn (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
1	HĐQT, Ban TGĐ, Ban KS, KTT	11	26.146.700.000	38,09%
2	CBNV công ty HPT	66	5.304.720.000	7,73%
3	Tổ chức	6	9.141.180.000	13,32%
4	Cá nhân	367	26.492.810.000	38,59%
5	Cổ phiếu quỹ		1.556.600.000	2,27%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>450</b>	<b>68.642.010.000</b>	<b>100,00%</b>





Số lượng cổ đông tăng 1% (4 cổ đông) so với năm 2013

Trong cơ cấu cổ đông, tỷ lệ sở hữu của CBNV công ty HPT giảm 0,3 điểm phần trăm so với năm 2013.

### III. Tình hình chi trả cổ tức

Công ty HPT có một quá trình chi trả cổ tức ổn định, mức cổ tức trung bình hàng năm từ 10-25%.

Năm 2013 là một năm tiếp tục khó khăn chung của nền kinh tế. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể CBNV, HPT đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế theo kế hoạch cam kết như đã trình bày trong báo cáo của Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc. Để đảm bảo tiếp tục duy trì mức cổ tức ổn định nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, Hội đồng Quản trị công ty quyết định mức chi trả cổ tức năm 2013 là 10% bằng tiền mặt. Kế hoạch chi trả cổ tức này sẽ được trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

#### IV. Thông tin các cổ đông lớn đến ngày 24/03/2014

Stt	Tên cổ đông	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
01	Ngô Vi Đồng	Chủ tịch HĐQT	875.374	12,75%
02	Công ty CP Đầu Tư Phân Phối SATICO	Tổ chức	540.417	7,87%
03	Nguyễn Đức Tiến	Thành viên HĐQT	426.127	6,21%

#### V. Tình hình giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM

##### Đánh giá chung:

Cổ phiếu HPT chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM vào ngày 17/06/2010 với giá khởi điểm là 18.000 đ/ cổ phiếu.

Tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013, số lượng cổ phiếu HPT đã được giao dịch trên UPCOM là 99.412 CP. Năm 2013 là năm khởi sắc của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên tình hình giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM vẫn chưa thay đổi nhiều như trên sàn giao dịch HNX, HOSE.

Tuy nhiên số lượng cổ đông của HPT vẫn ổn định hàng năm, dao động khoảng 400-450 cổ đông. Các nhà đầu tư vẫn quan tâm sâu sắc, đầu tư lâu dài và đồng hành cùng công ty HPT.

Ngoài ra có thể nhận thấy tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng vẫn ổn định, không thay đổi nhiều qua các năm.

Đến ngày 24/03/2014, số lượng cổ phiếu HPT được Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài nắm giữ là 148.350 CP, chiếm tỷ lệ 2.16% vốn điều lệ.

##### Tình hình giao dịch của cổ đông nội bộ

Đến ngày 24/03/2014, có phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ: 15,111 CP

#### VI. Hoạt động của ban cổ đông

**Trong năm 2013, Ban cổ đông đã triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị như sau:**

- ▶ Kịp thời cập nhật các ý kiến của cổ đông và phản hồi cho cổ đông các thông tin liên quan về cổ tức, v/v lưu ký chứng khoán,...
- ▶ Cập nhật thông tin cổ đông tại Trung tâm lưu ký theo yêu cầu của cổ đông.
- ▶ Lên kế hoạch và triển khai công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013
- ▶ Tiến hành các thủ tục để chi trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%
- ▶ Tiến hành thủ tục miễn nhiệm một thành viên Hội đồng Quản trị vào tháng 02/2014 theo nguyện vọng cá nhân.
- ▶ Thực hiện việc công bố thông tin đầy đủ và kịp thời theo Qui định.

**Các hoạt động với cổ đông và nhà đầu tư:**

- Ban cổ đông duy trì các kênh thông tin đến cổ đông và nhà đầu tư thông qua Đại hội đồng cổ đông, các trang tin đăng báo Đầu tư chứng khoán, Website của công ty và email. Ban cổ đông đã tiếp nhận ý kiến và cùng với Ban lãnh đạo công ty phản hồi đầy đủ và kịp thời các ý kiến của cổ đông.
- Năm 2013, các nội dung liên quan đến cổ đông đều được cập nhật đầy đủ trên Website của HPT.





# HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG VĂN HÓA CÔNG TY

## 1 HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG

Ý thức được trách nhiệm doanh nghiệp đối với cộng đồng, HPT luôn tích cực đóng góp sức mình cùng xã hội xây dựng cuộc sống cộng đồng tốt đẹp hơn bằng những hoạt động thiện nguyện đầy ý nghĩa.

### HỖ TRỢ CHO CÁC TRẺ EM MỒ CÔI, NGƯỜI NGHÈO, BỆNH TẬT VÀ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN...

- Thăm và tặng quà cho các trẻ em mồ côi, khuyết tật tại quận 7
- Đoàn Thanh niên HPT tổ chức chương trình “Thắp sáng Bản em” tại thôn Sùng Trái, Đồng Văn, Hà Giang nhân dịp đón Tết Giáp Ngọ.



- Phối hợp cùng Hội chữ thập đỏ Quận 7 tổ chức và tham gia chương trình hiến máu nhân đạo “Giọt hồng yêu thương” lần 3.
- Tích cực tham gia các đợt quyên góp ủng hộ đồng bào bị thiên tai, bão lụt tại miền Trung

## TÀI TRỢ CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

- Cuộc thi “Sinh viên với An toàn thông tin” do VNISA tổ chức
- Giải thưởng tài năng Lương Văn Can và hướng nghiệp các sinh viên đạt giải



## 2 VĂN HÓA CÔNG TY – NIỀM TỰ HÀO CỦA HPT

Công ty HPT luôn tự hào với nét văn hóa nhân bản và hài hòa của mình. Đó là những giá trị tồn tại bền vững của một doanh nghiệp mà HPT luôn hướng tới. Con người HPT sống trong một môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn minh, gắn kết với nhau không chỉ bằng vật chất mà còn bởi một đời sống tinh thần phong phú và bản sắc văn hóa rất riêng.

Bản sắc văn hóa ấy được thể hiện qua các hoạt động, lễ hội truyền thống, các ấn phẩm thiết kế mang giá trị thương hiệu HPT

### NHỮNG HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG:

- **Kỷ niệm ngày thành lập Công ty HPT 13/01:** Chương trình văn nghệ truyền thống, hội thao HPT nâng cao tinh thần đoàn kết của các thành viên HPT



- **Chân dung Phụ nữ HPT:** cuộc thi ảnh đẹp, nấu ăn, biểu diễn thời trang... nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10 thể hiện sự trân trọng và quý mến của phái mạnh dành cho phái đẹp HPT.
- **Giải thi đấu bóng đá HPT Mở rộng:** được tổ chức dành cho các cầu thủ mang màu áo HPT và các đội tuyển là khách hàng, đối tác của công ty.
- **Tổ chức các câu lạc bộ văn hóa:** Ban biên tập báo, CLB Kinh doanh, CLB Tiếng Anh...
- **Tổ chức Các chương trình nội bộ** như hội cờ HPT, chương trình nghỉ hè “UniHPT – Sức mạnh hợp nhất”, các chương trình teambuilding nối kết tinh thần của các thành viên công ty.



## CÁC ẢN PHẨM MANG THƯƠNG HIỆU HPT:

- **Bản tin nhanh:** Bản tin nội bộ HPT năm 2013 tăng gấp ba số lượng thông tin và được cập nhật liên tục, chia sẻ những thông tin “hot”, kịp thời đến Cán bộ nhân viên công ty.
- **Chương trình Âm nhạc VOH:** một chương trình âm nhạc theo yêu cầu, kết nối yêu thương và tình cảm của con người HPT. Năm 2013, VOH đánh dấu tuổi thứ 3 của mình với videoclip nhân dịp Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 mang tên “Gửi những người phụ nữ HPT chúng tôi yêu” và chương trình radio “Mùa ta đã yêu”
- **Bản tin nội bộ “Hotnews”:** Một ấn phẩm nội bộ được thực hiện hàng tháng tập hợp đầy đủ các thông tin hoạt động của HPT, nơi chia sẻ tri thức, tâm tư, tình cảm và thể hiện tài năng sáng tác văn chương của con người HPT.



- **Các ấn phẩm đặc biệt:** Công ty HPT thường xuyên xuất bản các ấn phẩm đặc biệt sách viết, sách ảnh... để đánh dấu những mốc phát triển của mình.
- **Giải thưởng “Con trâu” và cá nhân tiêu biểu của năm** được vinh danh hàng năm dành cho các cá nhân và các tập thể có đóng góp xuất sắc trong sự nghiệp phát triển của HPT.



